



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM
SOUTHERN GAS TRADING JOINT STOCK COMPANY



SỐ HÓA TẠO NỀN VỮNG BỀN TƯỞNG LẠI



Báo cáo Thường niên



01

MỤC LỤC

- 04 Danh mục viết tắt
- 06 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- 08 Những con số nổi bật năm 2022

02

TỔNG QUAN VỀ GAS SOUTH

- 12 Thông tin tổng quan
- 14 Quá trình hình thành và phát triển
- 18 Giải thưởng và thành tựu
- 20 Cơ cấu cổ đông và Quá trình tăng vốn điều lệ
- 22 Tổ chức và Bộ máy nhân sự
- 26 Giới thiệu HĐQT
- 28 Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng
- 30 Giới thiệu về Ban Kiểm soát
- 32 Lĩnh vực hoạt động và Khách hàng tiêu biểu
- 34 Sản phẩm - Dịch vụ và Hệ thống kinh doanh

03

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 52 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 58 Báo cáo của các tiểu ban thuộc HĐQT
- 59 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 64 Lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, BTGD
- 65 Giao dịch của Công ty, thành viên HĐQT, BKS, BTGD và người có liên quan
- 66 Rủi ro ảnh hưởng đến HĐKD và Phương pháp quản trị

04

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 76 Chỉ tiêu tài chính nổi bật 2018-2022
- 78 Các giải pháp đã thực hiện
- 82 Phân tích tình hình tài chính
- 86 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

05

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 92 Thông tin chung
- 94 Định hướng chiến lược
- 102 Đóng góp kinh tế
- 104 Cải tiến năm 2022
- 106 Bảo vệ môi trường
- 108 Đóng góp cho xã hội – cộng đồng

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 118 Thông tin chung
- 119 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 120 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 121 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 123 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 124 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 125 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

| | |
|------------------------------------|--|
| PetroVietnam/Tập đoàn | Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam |
| PV GAS/Tổng Công ty Khí | Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP |
| Công ty/GAS SOUTH/KMN/KHÍ MIỀN NAM | Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam |
| CTCP | Công ty Cổ phần |
| ĐHĐCĐ | Đại hội đồng cổ đông |
| HĐQT | Hội đồng Quản trị |
| BTGD | Ban Tổng Giám đốc |
| BKS | Ban Kiểm soát |
| CBNV | Cán bộ Nhân viên |
| HĐKD | Hoạt động kinh doanh |
| CNG | Khí thiên nhiên nén (Compressed Natural Gas) |
| LNG | Khí thiên nhiên hóa lỏng (Liquefied Natural Gas) |
| LPG | Khí dầu mỏ hóa lỏng (Liquefied Petroleum Gas) |
| AT-CL-MT | An toàn – Chất lượng – Môi trường |
| KCN | Khu Công nghiệp |
| ISO | Tiêu chuẩn ISO |
| OHSAS | Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp |
| PCCC | Phòng cháy chữa cháy |
| PRU | Trạm giảm áp (Pressure Reducing Unit) |
| LNST | Lợi nhuận sau thuế |
| LNTT | Lợi nhuận trước thuế |
| VĐL | Vốn điều lệ |
| BCTN | Báo cáo thường niên |
| BCTC | Báo cáo tài chính |



THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT



Ông PHAN QUỐC NGHĨA
Chủ tịch HĐQT Công ty

Tình hình kinh tế thế giới năm 2022 có nhiều biến động, thách thức lớn do sự bất ổn toàn cầu, gián đoạn chuỗi cung ứng do chiến sự Nga – Ukraine kéo dài và các biện pháp phòng chống dịch nghiêm ngặt tại Trung Quốc; Cục dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) liên tục tăng mạnh lãi suất; lạm phát tăng, tỷ giá biến động đi kèm với suy thoái ở nhiều nền kinh tế lớn, nhất là ở châu Âu và Mỹ; đặc biệt giá CP biến động khó lường, đầu năm tăng rất cao, sau đó giảm liên tiếp trong nhiều tháng,... Bên cạnh đó, chi phí cho các hoạt động sản xuất kinh doanh tăng do biến động tỷ giá USD/VNĐ, hàng tồn kho của các khách hàng cao dẫn đến việc thu hồi công nợ tiến hàng gặp rất nhiều khó khăn, đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để vượt qua những khó khăn nêu trên, Ban Lãnh đạo GAS SOUTH đã cùng toàn thể cán bộ nhân viên phát huy tinh thần đoàn kết, bản lĩnh, trí tuệ, sáng tạo, chủ động xây dựng kịch bản, tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả các giải pháp để ứng phó với tác động, biến động khó lường của thị trường và đã gặt hái được những kết quả đáng tự hào, đó là hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 124,1 tỷ đồng, vượt 28,5% kế hoạch năm và chỉ tiêu tổng doanh thu đạt 7.041 tỷ đồng vượt 14,7% kế hoạch năm.

Bước sang năm 2023, kinh tế thế giới được dự báo sẽ vẫn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn trên nền tảng những yếu tố bất định từ năm 2022. Hệ lụy là chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục gián đoạn, giá cả hàng hoá leo thang, từ giá năng lượng, đến các loại hàng hoá khác,... ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xác định những khó khăn, thách thức và bất lợi trong môi trường kinh doanh, Ban Lãnh đạo GAS SOUTH chủ động đề ra những nhiệm vụ chính trong năm 2023 như sau:

- Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tập trung vào công tác ổn định thị trường bán lẻ LPG, tăng mức độ nhận diện thương hiệu đối với người tiêu dùng.
- Tập trung sản xuất vỏ chai đảm bảo chất lượng và tiến độ đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đồng thời

tiếp tục tìm kiếm khách hàng mới trong và ngoài nước để khai thác hiệu quả nhà máy sản xuất bình khí.

- Chuẩn bị cơ sở hạ tầng cho sản phẩm LNG để kịp thời cung cấp ra thị trường, đảm bảo đạt hiệu quả cao ngay khi LNG được nhập khẩu về Việt Nam.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống kho, trạm nạp, Nhà máy Bình Khí.

- Rà soát, tiết giảm chi phí để gia tăng hiệu quả SXKD trong toàn Công ty.

- Lập bảng mô tả công việc cho từng vị trí. Các đơn vị rà soát, sắp xếp lại các vị trí làm việc để nâng cao năng suất lao động cũng như để tăng thu nhập cho người lao động.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động sản xuất kinh doanh và chuẩn hóa các thiết bị tại các kho/trạm cho phù hợp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh việc chủ động thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ nêu trên, cùng với sự đoàn kết, đồng lòng của tập thể cán bộ nhân viên GAS SOUTH, với sự ủng hộ, tin tưởng của đối tác, khách hàng và các cổ đông, cùng với việc ưu tiên đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong năm 2023, GAS SOUTH tin tưởng sẽ đạt được hiệu quả nổi bật trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cổ đông và cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

Xin chân thành cảm ơn Quý vị đã đồng hành cùng GAS SOUTH trong thời gian qua và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý vị trong thời gian tới, xin gửi đến Quý vị và gia đình lời chúc SỨC KHOẺ - HẠNH PHÚC - THÀNH CÔNG.

Trân trọng kính chào!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Phan Quốc Nghĩa

NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2022



107,3

Triệu Sm³

SẢN LƯỢNG CNG



1.290

Tỷ đồng

VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG

227.741

Tấn

SẢN LƯỢNG LPG



136.970 Tấn
LPG DÂN DỤNG



90.771 Tấn
LPG RỜI

171.370

VỎ CHAI SX MỚI



7.041,06

Tỷ đồng

TỔNG DOANH THU HỢP NHẤT

124,1 Tỷ đồng
LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ

2

TỔNG QUAN VỀ GAS SOUTH

THÔNG TIN TỔNG QUAN

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY NHÂN SỰ

GIỚI THIỆU HĐQT

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIỚI THIỆU VỀ BAN KIỂM SOÁT

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VÀ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

SẢN PHẨM - DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH

22

NĂM
XÂY DỰNG
NỀN TẢNG

Với hơn 22 năm hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh khí, GAS SOUTH đã từng bước xây dựng thương hiệu, uy tín đối với khách hàng, đây là nền tảng quan trọng giúp Công ty phát triển trong thời gian tới.

THÔNG TIN TỔNG QUAN

- ▶ Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam
- ▶ Tên tiếng Anh: Southern Gas Trading Joint Stock Company
- ▶ Tên viết tắt: GAS SOUTH JSC
- ▶ Mã chứng khoán: PGS
- ▶ Ngày niêm yết: 15/11/2007
- ▶ Sàn niêm yết: HNX
- ▶ Logo (cập nhật):



- ▶ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305097236, do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 23 ngày 11/08/2022.
- ▶ Vốn điều lệ: 500 tỷ đồng
- ▶ Vốn chủ sở hữu: 1.018.991.764.233 đồng (tại ngày 31/12/2022)

- ▶ Trụ sở chính: Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam
- ▶ Điện thoại : (84.28) 3910.0324 - 3910.0108
- ▶ Fax: (84.28) 3910.0165
- ▶ Website: <http://www.pgs.com.vn>



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

XÍ NGHIỆP KHÍ MIỀN NAM RA ĐỜI

Tiền thân của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (nay là Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam) là Xí nghiệp Kinh doanh các Sản phẩm Khí miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Khí (PV GAS) được thành lập ngày 28/03/2000 theo Quyết định số 389/QĐ-HĐQT của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam).

MÔ HÌNH CTCP CHÍNH THỨC ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG VÀ NIÊM YẾT TRÊN HNX

Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình CTCP kể từ ngày 25/07/2007 với vốn điều lệ 150 tỷ đồng. Cũng trong năm này, 15 triệu cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu là PGS. Đạt Chứng Chỉ Về Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng, Hệ Thống Quản Lý Môi Trường Và Hệ Thống Quản Lý An Toàn Và Sức Khỏe Nghề Nghiệp GAS SOUTH đã được Viện Tiêu Chuẩn Anh (BSI) công nhận và cấp chứng chỉ Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001:2000, Hệ thống Quản lý Môi trường ISO 14001:2000, Hệ thống Quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề Nghiệp OHSAS 18001:2000, và liên tục nâng cấp lên phiên bản mới trong các năm tiếp theo.

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 380 TỶ ĐỒNG

Phát hành thành công 22.124.400 cổ phần, tương ứng với giá trị 221,244 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu, CBNV và cổ đông chiến lược, nâng vốn điều lệ Công ty lên 380 tỷ đồng.

KỶ NIỆM 15 NĂM THÀNH LẬP - TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN 500 TỶ ĐỒNG

Sau 15 năm hoạt động, sản lượng kinh doanh LPG của Công ty đã đạt trên 230.000 tấn/năm, doanh thu đạt 6.000 tỷ đồng và tiếp tục tăng trưởng mạnh. Phát hành thêm 12.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tương ứng giá trị 120 tỷ đồng từ nguồn vốn của chủ sở hữu, và nâng tổng vốn điều lệ của Công ty lên 500 tỷ đồng.

2000



2007



2011

380 TỶ ĐỒNG

2015

15 year

THÀNH LẬP CÔNG TY KHÍ HÓA LỎNG MIỀN NAM

Ngày 12/04/2006, thành lập Công ty Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (GAS SOUTH) trên cơ sở Xí nghiệp Kinh doanh các Sản phẩm Khí miền Nam trực thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Khí (PV GAS) và Bộ phận Kinh doanh Khí hóa lỏng của Công ty Thương mại Dầu khí (Petechim).

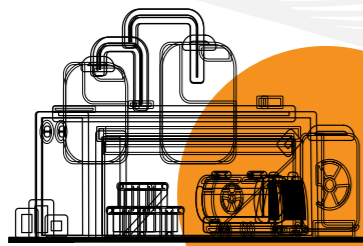
TIÊN PHONG KINH DOANH SẢN PHẨM KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN (CNG)

GAS SOUTH là đơn vị tiên phong đưa sản phẩm khí thiên nhiên nén (CNG) tham gia thị trường, phục vụ nhu cầu sử dụng làm nhiên liệu cho các KCN và phương tiện giao thông vận tải.

TÁI CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC - ĐỔI TÊN CÔNG TY

Tập trung tái cơ cấu bộ máy tổ chức thông qua thoái toàn bộ vốn góp tại CTCP CNG Việt Nam, chuyển đổi Công ty TNHH MTV Khí hoá lỏng Việt Nam thành Chi nhánh VT GAS, và chuyển đổi Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Đông thành Chi nhánh Miền Đông. Đồng thời, GAS SOUTH cũng chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam vào tháng 05/2016.

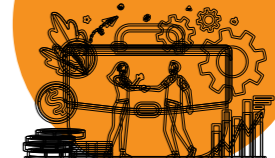
2006



2009



2016



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG VƯỢT BẬC

Sau một năm tái cấu trúc, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã tăng trưởng vượt bậc. Tổng doanh thu vượt mức 6.000 tỷ đồng lên con số 6.101,5 tỷ đồng, bằng 128,6% kế hoạch và tăng trưởng đến 13,5% so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế ghi nhận ở mức 138,2 tỷ đồng, đạt 110,4% kế hoạch năm.

Hoàn thành triển khai Chương trình thực hành 5S tại Khối Văn phòng Công ty, CN Đồng Nai, CN Bình Khí ngày 20/06/2017 và tiếp tục duy trì nghiêm túc Chương trình 5S tại các đơn vị trên.

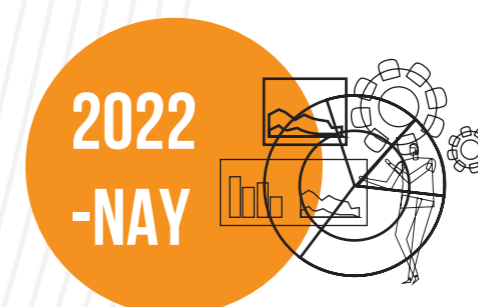
ĐỔI MỚI TỔ CHỨC, TÁI CẤU TRÚC BỘ MÁY CÔNG TY, ỔN ĐỊNH PHÁT TRIỂN

ĐHĐCĐ bất thường cuối năm 2019 đã thay đổi đáng kể bộ máy lãnh đạo Công ty. Năm 2020, GAS SOUTH thực hiện tái cấu trúc thông qua việc Thành lập Công ty TNHH Khí hóa lỏng Việt Nam - VT GAS trên cơ sở tổ chức lại 02 Chi nhánh Miền Đông và Chi nhánh VT GAS; Cơ cấu, sắp xếp lại các Phòng thuộc Khối Điều hành Công ty từ 06 Phòng giảm còn 05 Phòng; Phân chia lại địa bàn kinh doanh LPG cho các Chi nhánh theo khu vực địa lý; Ban hành sơ đồ tổ chức, định biên lao động cho các Chi nhánh trong toàn Công ty theo hướng tinh gọn, đảm bảo hiệu quả kinh doanh. Công ty đã xây dựng lại hệ thống lương theo sản lượng và gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời triển khai đồng loạt các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và thực hiện số hóa, quản lý và truy xuất nguồn gốc vỏ chai LPG. Trong năm 2020, Công ty đã triển khai dự án điện mặt trời mái nhà tại Chi nhánh miền Tây (thành phố Cần Thơ) với công suất 720 Kwp và tại Chi nhánh Bình Khí (huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai) với công suất 996 KWp, đưa vào sử dụng sản xuất kinh doanh và chuyển bán lượng điện dư cho các Công ty điện lực của EVN.

CHUYỂN ĐỔI SỐ - CON ĐƯỜNG HIỆN THỰC HÓA MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA GAS SOUTH

Xu hướng chuyển đổi số đã và đang diễn ra ở nhiều lĩnh vực như thương mại điện tử, tài chính ngân hàng, giáo dục, du lịch, logistic... mang tới nhiều diện mạo mới cho doanh nghiệp. Nhận thấy rõ xu hướng và lợi ích đó, năm 2022 Ban lãnh đạo GAS SOUTH quyết định tăng tốc chuyển đổi số nhằm mang lại hiệu quả vượt trội cho công ty và tăng lợi ích cho cổ đông. Ngay từ đầu năm 2022, GAS SOUTH đã quyết định thực hiện chuyển đổi số toàn diện xây dựng nền tảng vững chắc để phát triển bền vững.

Đây là một khởi đầu đầy quyết tâm, khi GAS SOUTH chính thức bước vào cuộc cách mạng số với sự đồng hành từ FPT Digital - công ty thành viên của Tập đoàn FPT, hàng đầu trong lĩnh vực tư vấn chuyển đổi số. Chuyển đổi số sẽ tạo đà đột phá cho GAS SOUTH trong việc kết hợp năng lực giữa con người cùng với các công nghệ mới. Những sáng kiến số và giải pháp đồng bộ về chuyển đổi số ở tất cả các khâu, các cấp được GAS SOUTH triển khai nhằm đạt được các mốc mục tiêu cụ thể theo lộ trình chuyển đổi số đã đặt ra. Điều này giúp GAS SOUTH cải tiến về tất cả các khía cạnh trong vận hành và kinh doanh thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ hơn. Chuyển đổi số thành công không chỉ giúp tối ưu hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng nền tảng văn hoá số trong tổ chức, phát triển nguồn nhân lực tài năng và nguồn tài nguyên hình thành nên những năng lực hoàn toàn mới mà còn giúp GAS SOUTH hiện thực hóa những mục tiêu chiến lược về môi trường và xã hội để phát triển bền vững trong tương lai.



CÔNG TY KINH DOANH LPG, CNG VÀ VỎ CHAI LPG HÀNG ĐẦU TẠI VIỆT NAM

Sau gần 20 năm hình thành và phát triển, GAS SOUTH hiện đã trở thành Công ty kinh doanh LPG, CNG và vỏ chai LPG hàng đầu tại Việt Nam: Năm 2019 cung cấp ra thị trường 312.724 tấn LPG, 413.666 vỏ chai LPG và gần 139 triệu Sm3 CNG, doanh thu đạt mức 6.391,8 tỷ đồng.

Xây dựng thương hiệu GAS SOUTH và 6 nhãn hiệu chai LPG: Gas Dầu khí, VT - Gas, A Gas, JP Gas, Dak Gas, Đặng Phước Gas có uy tín đối với các đối tác kinh doanh và người tiêu dùng.

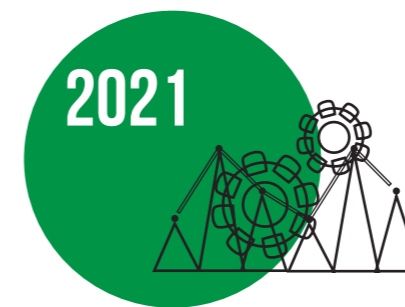


HỆ THỐNG HOÁ QUY TRÌNH QUẢN TRỊ NỘI BỘ – THÍCH NGHI VỚI TÌNH HÌNH MỚI.

Đại dịch Covid-19 gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế trong và ngoài nước, đặc biệt làn sóng Covid lần thứ tư đã khiến hàng ngàn doanh nghiệp chao đảo, trong đó hoạt động sản xuất kinh doanh của GAS SOUTH cũng chịu ảnh hưởng lớn do việc đi lại, vận chuyển hàng hoá LPG, CNG gặp nhiều khó khăn, giá CP biến động thất thường và tăng cao vào các tháng cuối năm,... nhưng GAS SOUTH đã nỗ lực hết mình vượt qua đại dịch Covid thành công để giữ vững vị thế là một trong những công ty kinh doanh LPG hàng đầu Việt Nam.

Sau hơn 1 năm thực hiện tái cấu trúc, GAS SOUTH đã ghi nhận được hiệu quả trong việc sắp xếp lại bộ máy nhân sự, hiệu suất lao động, hiệu quả trong sản xuất - kinh doanh được nâng cao. Công tác quản trị nhân sự được chú trọng, triển khai chiến lược quản trị nguồn nhân lực; Hệ thống và chuẩn hoá các quy chế, quy trình quản trị nội bộ; Liên tục cải tiến chính sách lương thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế và khích lệ người lao động yên tâm gắn bó với Công ty.

GAS SOUTH xác định tiếp tục duy trì vị thế tăng trưởng trên thị trường kinh doanh các sản phẩm khí, tiếp cận kịp thời kỹ thuật công nghệ LNG để đón đầu sản phẩm LNG. Nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng từ công tác giao nhận, làm sạch vỏ chai LPG, đến chuẩn hoá chất lượng LPG nhằm đáp ứng đúng theo nhu cầu của từng nhóm khách hàng, cũng như quảng bá thương hiệu, duy trì và dẫn đầu định là nhà phân phối chuyên nghiệp với thương hiệu dẫn đầu trong lĩnh vực kinh doanh LPG đóng chai. GAS SOUTH cũng tiến tới áp dụng thành công ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản trị và kiểm soát giúp giảm chi phí quản lý.



GIẢI THƯỞNG VÀ THÀNH TỰU

**ĐƠN VỊ XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO
THI ĐUA NĂM 2012, 2014**
Của Bộ Công thương

**HUÂN CHƯƠNG
LAO ĐỘNG HẠNG NHÌ**

Do Chủ tịch nước trao tặng năm 2012

**TOP 30
DOANH NGHIỆP MINH BẠCH NHẤT
2015 - 2016**

Của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

**CHI NHÁNH
BÌNH KHÍ – GAS SOUTH**

đạt doanh nghiệp đầu tiên tại Việt
Nam được Mỹ cấp chứng chỉ DOT về
lĩnh vực sản xuất vỏ chai LPG

**TOP 10
DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT NHÓM VỐN HÓA VỪA
(MIDCAP) CÓ BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT
NĂM 2018**

Do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE),
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư
Chứng khoán tổ chức

TOP 5

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT
NĂM 2021 - 2022 (MIDCAP)**

Do Sở Giao dịch Chứng khoán
TP. HCM (HOSE) và Báo Đầu tư
Chứng khoán tổ chức

**CHỨNG NHẬN CHỈ SỐ TÍN NHIỆM
“THƯƠNG HIỆU UY TÍN - TRUSTED BRAND
2016”**

Do Tổ chức đánh giá và chứng nhận Quốc
tế Interconformity (CHLB Đức) cùng với Hội
đồng Liên minh Thương mại-Viện Doanh
nghiệp Việt Nam tổ chức

**ĐƠN VỊ XUẤT SẮC TRONG
PHONG TRÀO THI ĐUA
NĂM 2015**
Của Chính phủ

**CHỨNG NHẬN HÀNG VIỆT NAM CHẤT
LƯỢNG CAO - CHUẨN HỘI NHẬP**

Do người tiêu dùng bình chọn và được Hội
Doanh nghiệp Hàng Việt Nam chất lượng cao
bình chọn 3 năm liên tiếp 2020-2022

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

THÔNG TIN CỔ PHẦN (TẠI NGÀY 10/06/2022)

| | |
|---------------------------------------|--------------------|
| Số cổ phiếu phổ thông: | 50.000.000 cổ phần |
| Số cổ phiếu đang lưu hành: | 49.998.794 cổ phần |
| Số lượng cổ phiếu quỹ: | 1.206 cổ phần |
| Số cổ phiếu chuyển nhượng tự do: | 50.000.000 cổ phần |
| Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: | 0 cổ phần |

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TẠI NGÀY 10/06/2022)

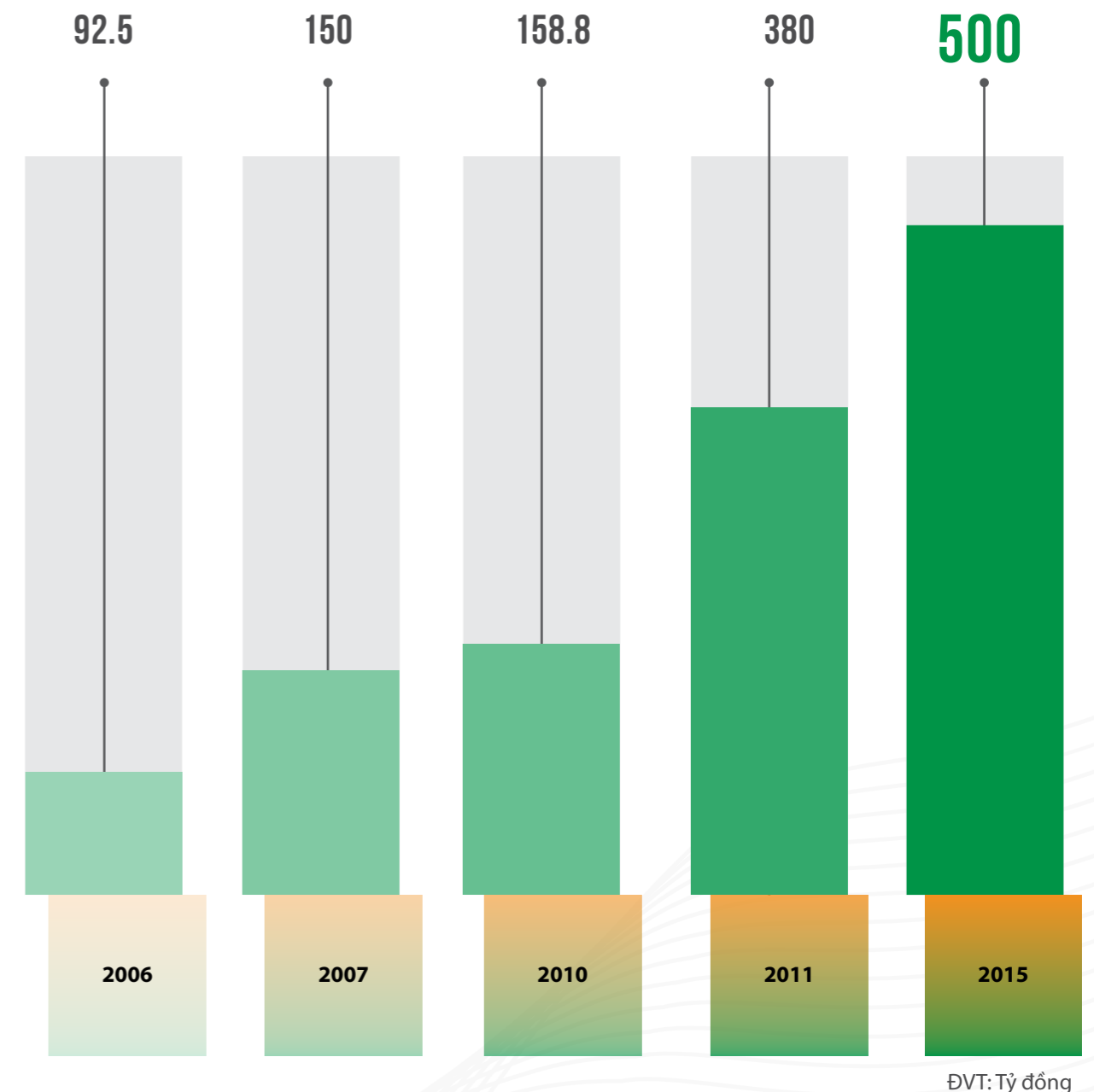
| ĐỐI TƯỢNG | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | TỶ LỆ/VĐL (%) |
|---------------------------|-------------------|---------------|
| Cổ đông trong nước | 49.192.126 | 98,38% |
| Cá nhân | 31.546.328 | 63,09 |
| Tổ chức | 17.647.004 | 35,29 |
| Cổ đông nước ngoài | 806.668 | 1,62 |
| Cá nhân | 163.137 | 0,42 |
| Tổ chức | 1.170.900 | 1,20 |
| Tổng cộng | 50.000.000 | 100,00 |

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN NẪM GIỮ TRÊN 5% VỐN ĐIỀU LỆ (TẠI NGÀY 10/06/2022)



| TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN | SỐ CMND/ HỘ CHIẾU/ĐKKD | ĐỊA CHỈ | SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN | TỶ LỆ (%) |
|--|---------------------------|---|---------------------|-----------|
| Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS) | 3500102710 | Tòa nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiển, Huyện Nhà Bè, TP.HCM | 17.631.579 | 35,26 |

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ



Từ năm 2016 đến năm 2022. Công ty không thực hiện tăng vốn.

TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY NHÂN SỰ

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

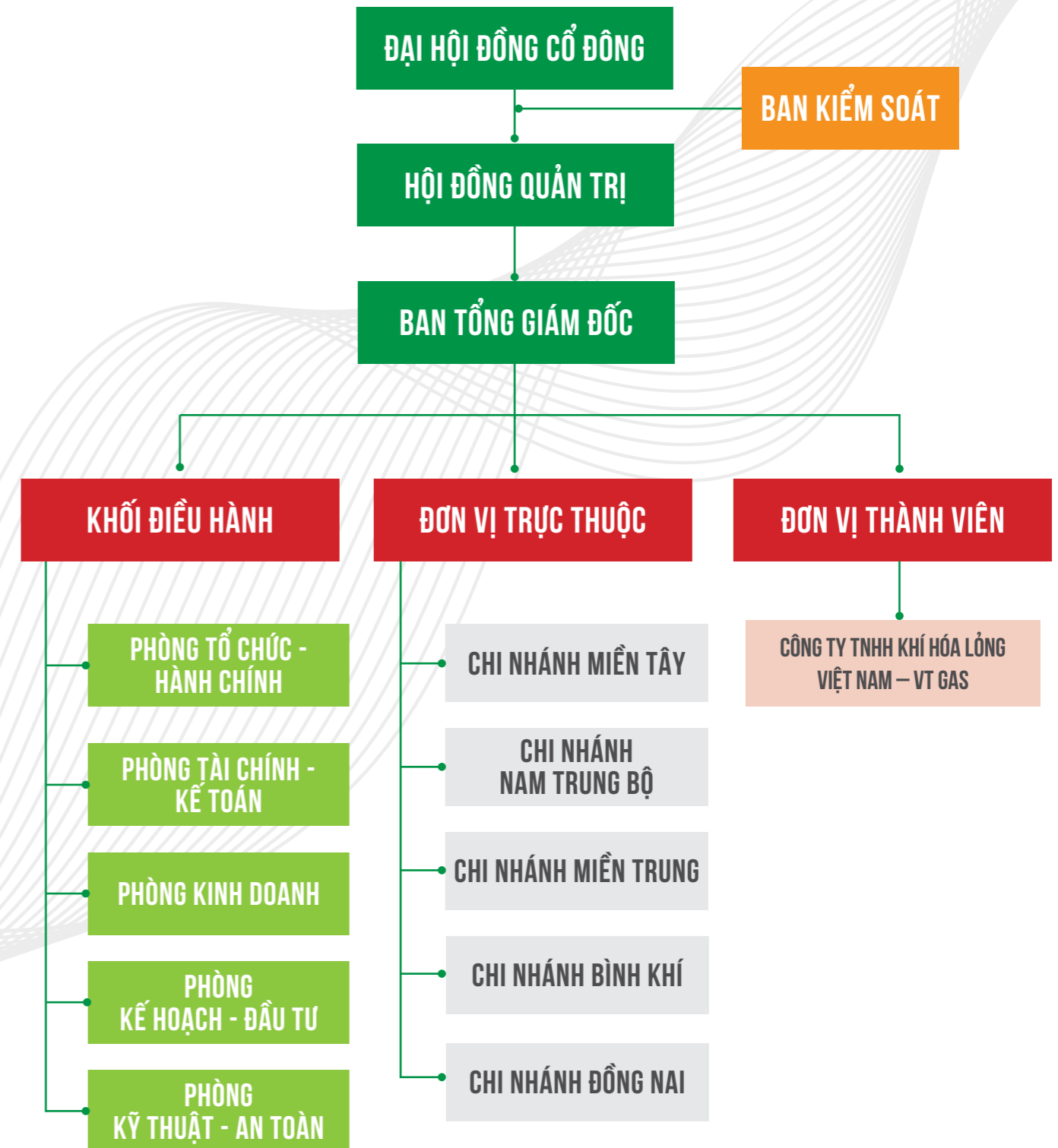
GAS SOUTH đang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần với cơ cấu tổ chức trực tuyến chức năng và có 01 Công ty thành viên 100% vốn GAS SOUTH

THAY ĐỔI TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC NĂM 2022

Ngày 01/01/2022 Hội đồng Quản trị đã thông qua việc miễn nhiệm bà Nguyễn Huyền Linh thôi giữ chức Kế toán trưởng Công ty và ngày 15/12/2022 Công ty đã bổ nhiệm ông Cao Nguyễn Đức Anh giữ chức Kế toán trưởng Công ty.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



SỐ HÓA TẠO NỀN VỮNG BỀN TƯƠNG LAI



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Chủ tịch HĐQT

ÔNG PHAN QUỐC NGHĨA

Ngày sinh: 10/3/1967

Quê quán: Quảng Ngãi

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ Quản lý kỹ nghệ công nghiệp, Kỹ sư Cơ khí.

Số cổ phần đại diện sở hữu cho PVGas:

17.631.579 cổ phần, chiếm 35,26 % vốn điều lệ

Số cổ phần cá nhân sở hữu:

657 cổ phần, chiếm 0,0013% vốn điều lệ



Thành viên HĐQT

ÔNG NGUYỄN NGỌC LUẬN

Ngày sinh: 05/3/1977

Quê quán: Tuyên Quang

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế Đối ngoại

Số cổ phần cá nhân sở hữu:

0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ



Thành viên HĐQT

ÔNG NGUYỄN HOÀNG GIANG

Ngày sinh: 12/6/1986

Quê quán: Hải Dương

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Số cổ phần cá nhân sở hữu:

0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ



Thành viên độc lập HĐQT

ÔNG HÀ ANH TUẤN

Ngày sinh: 10/9/1953

Quê quán: Hải Phòng

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư Công nghệ hóa dầu, Cử nhân

Kinh tế Ngoại thương

Số cổ phần cá nhân sở hữu:

0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ



Thành viên HĐQT

BÀ NGUYỄN NGỌC ANH

Ngày sinh: 05/9/1981

Quê quán: Hà Nội

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế, Cao học Tài chính

Số cổ phần cá nhân sở hữu:

0 cổ phần, chiếm 0 vốn điều lệ

GIỚI THIỆU BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

ÔNG NGUYỄN NGỌC LUẬN

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
Ngày sinh: 05/3/1977
Quê quán: Tuyên Quang
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật,
Cử nhân Kinh tế đối ngoại
Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần,
chiếm 0 vốn điều lệ



ÔNG ĐÀO HỮU THẮNG

Phó Tổng Giám đốc
Ngày sinh: 17/5/1982
Quê quán: Cần Thơ
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
Tổng hợp
Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần,
chiếm 0 vốn điều lệ



ÔNG ĐẶNG VĂN VĨNH

Phó Tổng Giám đốc
Ngày sinh: 10/7/1967
Quê quán: Nghệ An
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị
Kinh doanh
Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần,
chiếm 0 vốn điều lệ



ÔNG TRẦN ANH DŨNG

Phó Tổng Giám đốc
Ngày sinh: 05/01/1980
Quê quán: Hải Dương
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị
Kinh doanh, Cử nhân Kế toán
Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần,
chiếm 0 vốn điều lệ



ÔNG CAO NGUYỄN ĐỨC ANH

Kế Toán Trưởng
Ngày sinh: 26/10/1991
Quê quán: Bình Thuận
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính
Ngân hàng
Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần,
chiếm 0 vốn điều lệ



GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



BÀ ĐÀO THANH HẰNG

Trưởng Ban Kiểm soát
Ngày sinh: 01/10/1971
Quê quán: Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế,
Cử nhân Anh văn
Số cổ phần sở hữu: 31 cổ phần,
chiếm 0,00006% vốn điều lệ



BÀ TRẦN THỊ THU HIỀN

Thành viên Ban kiểm soát
Ngày sinh: 18/11/1975
Quê quán: Hải Dương
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán,
Cử nhân Luật
Số cổ phần sở hữu: 78 cổ phần,
chiếm 0,00016% vốn điều lệ



BÀ ĐẶNG THỊ HỒNG YẾN

Thành viên Ban kiểm soát
Ngày sinh: 15/10/1973
Quê quán: Phú Thọ
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Tài
chính doanh nghiệp, Cử nhân Anh Văn
Số cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm
0% vốn điều lệ



LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG VÀ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU

NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



Bán lẻ khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), xăng, dầu hỏa.



Xuất khẩu, sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén và khí dầu mỏ hóa lỏng, khí đốt (chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, trừ xi mạ)



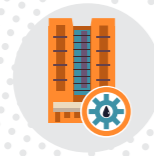
Vận tải hàng hóa bằng xe chuyên dụng; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa.



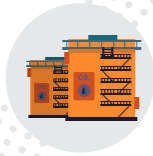
Sản xuất điện; Truyền tải và phân phối điện.



Xây lắp và tư vấn đầu tư công trình khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén và công nghiệp khí; Khai thác các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng; Hoàn thiện công trình xây dựng.



Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Kinh doanh bất động sản; Bán buôn phân bón; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển; Bốc xếp hàng hóa.



Tư vấn về công nghệ khác. Chuyển giao công nghệ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).



Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Thiết kế hệ thống khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải



Sản xuất, nạp LPG, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Sản xuất, nạp LPG, phân phối khí thiên nhiên nén (CNG); Sản xuất, nạp LPG, phân phối khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Nạp LPG vào bồn chứa, nạp LPG vào xe bồn và nạp LPG vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác, nạp LPG CNG/LNG vào cụm chai chứa khí CNG/LNG, nạp LPG CNG/LNG vào ô tô và nạp LPG vào các thiết bị, hệ thống, phương tiện khác



Xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), các sản phẩm khí và các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng chai và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG); Kinh doanh xăng dầu, nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng dầu, nhớt; Kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG); Bán buôn khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).



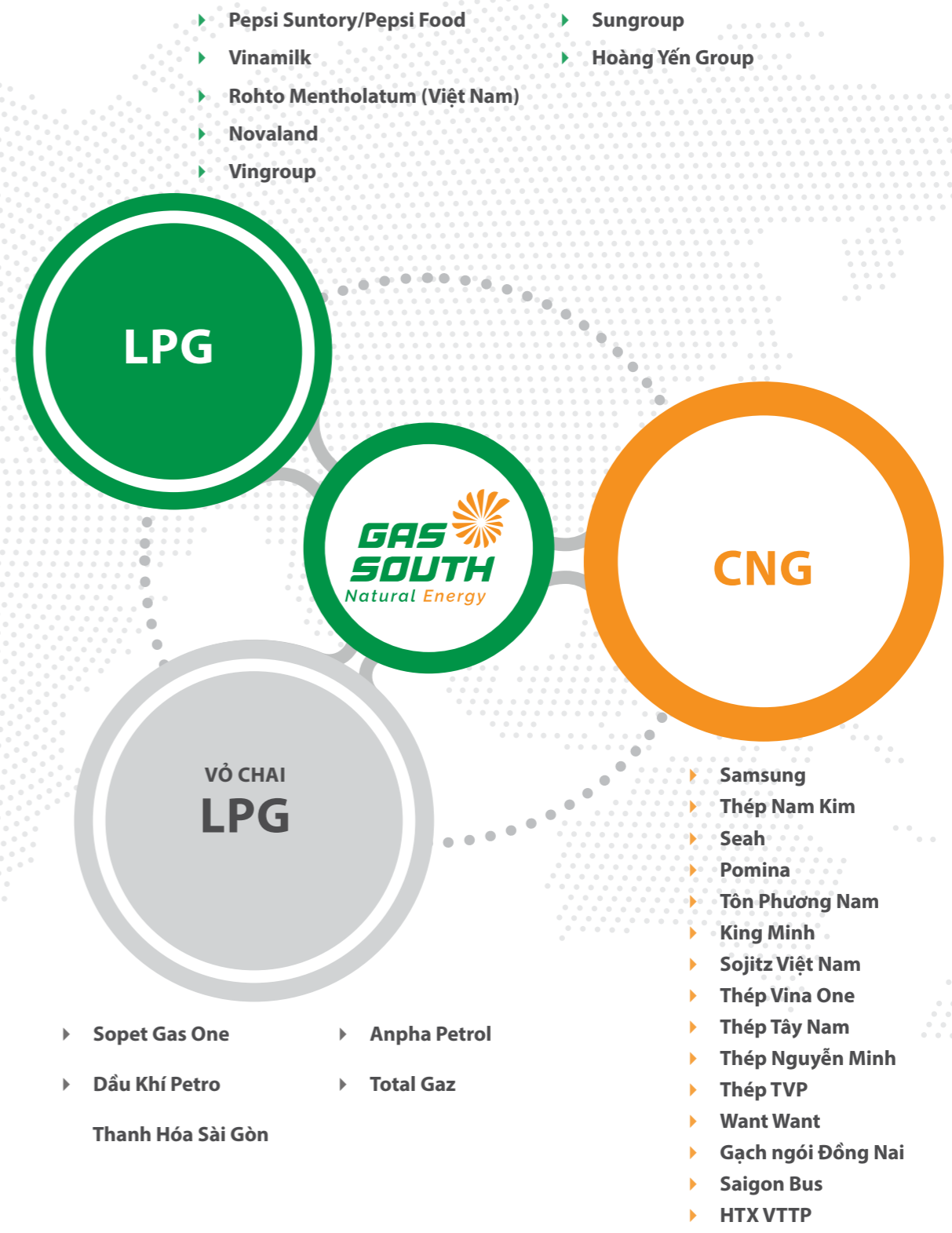
Sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại (chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng); Sơn, duy tu, sửa chữa: bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén và các loại; Sửa chữa máy móc, thiết bị, bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).



hệ thống sưởi và điều hòa không khí. Các dịch vụ liên quan đến khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; Xây dựng công trình cấp, thoát nước; Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc; Xây dựng công trình công ích khác; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng công trình khai khoáng; Xây dựng công trình chế biến, chế tạo; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước,

MỘT SỐ KHÁCH HÀNG TIÊU BIỂU



SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG KINH DOANH

KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG (LPG)

SẢN PHẨM LPG

Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG - Liquefied Petroleum Gas), thường được gọi là gas, là một nhóm các loại khí hydrocarbon, chủ yếu bao gồm propane (C₃H₈) và butane (C₄H₁₀, gồm cả iso-butane) hoặc hỗn hợp của cả hai loại này, phát sinh từ quá trình lọc dầu thô hoặc xử lý khí tự nhiên. LPG thường ở thể khí tại nhiệt độ, áp suất bình thường, nhưng có thể được hóa lỏng khi nén lại (mà không cần qua làm lạnh) nhằm thuận tiện cho việc tồn trữ và vận chuyển.

- ▶ LPG được sử dụng đa dạng trong CÔNG NGHIỆP cũng như DÂN DỤNG:
- ▶ Sử dụng làm nhiên liệu cho phương tiện vận tải. LPG cháy tốt hơn diesel hoặc xăng. Vì vậy trên thế

giới, LPG được sử dụng phổ biến làm nhiên liệu cho các phương tiện vận tải nhờ có hiệu năng tốt hơn và thân thiện với môi trường hơn.

- ▶ Nguồn nhiên liệu sạch, kéo dài tuổi thọ thiết bị so với các loại nhiên liệu khác.
- ▶ Tiết kiệm chi phí xử lý môi trường, không gây hại cho sức khỏe của người lao động và cộng đồng.
- ▶ Sử dụng làm nhiên liệu trong công nghiệp xử lý thực phẩm, làm giấy, làm hạt nhựa và thậm chí làm chất nổ.
- ▶ Sử dụng làm nhiên liệu để chạy turbine phát điện.
- ▶ Làm nhiên liệu trong nấu nướng, sử dụng để sưởi ấm.

MÔ HÌNH KINH DOANH VÀ PHÂN PHỐI LPG

- ▶ Tiếp nhận LPG từ các tàu vận chuyển LPG chuyên dụng đưa lên kho chứa.
- ▶ Từ kho chứa, LPG được xe bồn vận chuyển về các trạm nạp hoặc khách hàng công nghiệp.
- ▶ Từ trạm nạp, LPG được nạp vào chai và phân phối đến người tiêu dùng



1. SẢN PHẨM LPG DÂN DỤNG

LPG dân dụng (LPG chai) là LPG được nạp LPG vào chai chứa 6kg, 12kg, 20kg và 45kg, phục vụ cho nhu cầu dân sinh và nhu cầu công nghiệp như: hộ gia đình, quán ăn, nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể, xưởng sản xuất, lò hơi, sơn tĩnh điện, xi mạ,...

Các sản phẩm LPG dân dụng của GAS SOUTH đã xuất hiện trên thị trường từ năm 2000, trải qua hơn 23 năm hoạt động và phát triển, tính đến nay các sản phẩm LPG dân dụng mang nhãn hiệu GAS SOUTH đã xuất hiện tại khắp các khu vực thị trường từ miền Tây Nam Bộ đến các khu vực Bắc Trung Bộ (Nghệ An), GAS SOUTH đã trở thành Công ty có thị phần lớn nhất tại

thị trường LPG dân dụng phía Nam. Với phương châm hoạt động "An Toàn – Chất Lượng – Hiệu Quả", tất cả các sản phẩm chai LPG của GAS SOUTH đều được chế tạo bằng thép nhập khẩu từ Nhật Bản đảm bảo đúng các tiêu chuẩn chế tạo: DOT-4BA-240, DOT-4BW-240, KGS-AC211 (Hàn Quốc) và theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng bằng thép QCVN 04:2013/BCT. Chai chịu áp lực khi tồn trữ chứa LPG ở áp suất vận hành là 7kg-9kg/cm², được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn, cho phép lưu thông và sử dụng.

LPG CHAI 12KG

Đối tượng sử dụng: Chai 12 kg chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng LPG ở quy mô nhỏ, lẻ như sinh hoạt hàng ngày của hộ gia đình, quán ăn nhỏ, cho các hộ sản xuất sử dụng nhiên liệu gas nhỏ.
Trọng lượng vỏ: 12,1 – 14,5 kg
Trọng lượng LPG: 12kg ± 100g

LPG - CHAI 45KG

Đối tượng sử dụng: Chai 45kg chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng ở quy mô lớn như ở các nhà hàng, khách sạn, trường học, bếp ăn tập thể, các xưởng sản xuất có quy mô nhỏ hoặc vừa.
Trọng lượng vỏ: 37-40kg
Trọng lượng LPG: 45kg ± 200g

LPG - CHAI 20KG

Đối tượng sử dụng: Chai 20kg chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng LPG của các hộ ngư dân đi biển, khách hàng ở quy mô tầm trung như nhà hàng, quán ăn, các hộ sản xuất sử dụng nhiên liệu gas.
Trọng lượng vỏ: 19,2 – 19,8 kg
Trọng lượng LPG: 20kg ± 100g

LPG - CHAI 06KG

Đối tượng sử dụng: Chai 6kg được Công ty giới thiệu ra thị trường từ năm 2017, nhằm phục vụ các nhu cầu tiện ích của đối tượng sinh viên, người lao động...
Trọng lượng vỏ: 8,1 – 8,5 kg
Trọng lượng LPG: 6kg ± 50g

Đây là sản phẩm được nghiên cứu và phát triển bởi GAS SOUTH, dựa trên nhu cầu thực tế trên thị trường. GAS SOUTH là đơn vị tiên phong đưa loại chai 20kg tham gia vào thị trường nội địa và xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, góp phần làm cho thị trường LPG dân dụng thêm phong phú.

HỆ THỐNG KINH DOANH LPG DÂN DỤNG

Với hệ thống cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ, hiện đại và phân bố hợp lý bao gồm: hệ thống kho chứa với sức chứa lớn, cùng với hệ thống trạm nạp LPG trải dài đã tạo điều kiện tốt để Công ty GAS SOUTH tạo ra một mạng lưới kinh doanh bao gồm hệ thống Tổng Đại lý/ Đại lý/ Cửa hàng (TĐL/ĐL/CH) phủ kín các tỉnh/ thành phố từ Cà Mau đến Nghệ An.

HỆ THỐNG KHO CHỨA

GAS SOUTH hiện đang sở hữu hệ thống 04 tổng kho có sức chứa lớn đứng đầu cả nước lên đến 8,100 tấn, các tổng kho này đều được đặt tại các vị trí thuận lợi (cầu, cảng) giúp GAS SOUTH dễ dàng tiếp cận với các tàu hàng có trọng tải lớn, cũng thuận tiện trong việc giao nhận hàng bằng xe bồn chuyên dụng. Điều này không chỉ mang đến lợi thế về quy mô hoạt động mà còn giúp Công ty linh hoạt hơn trong việc điều độ hàng đảm bảo cho sản xuất kinh doanh và chủ động được lượng hàng tồn kho để hạn chế thiệt hại khi thị trường có biến động về giá



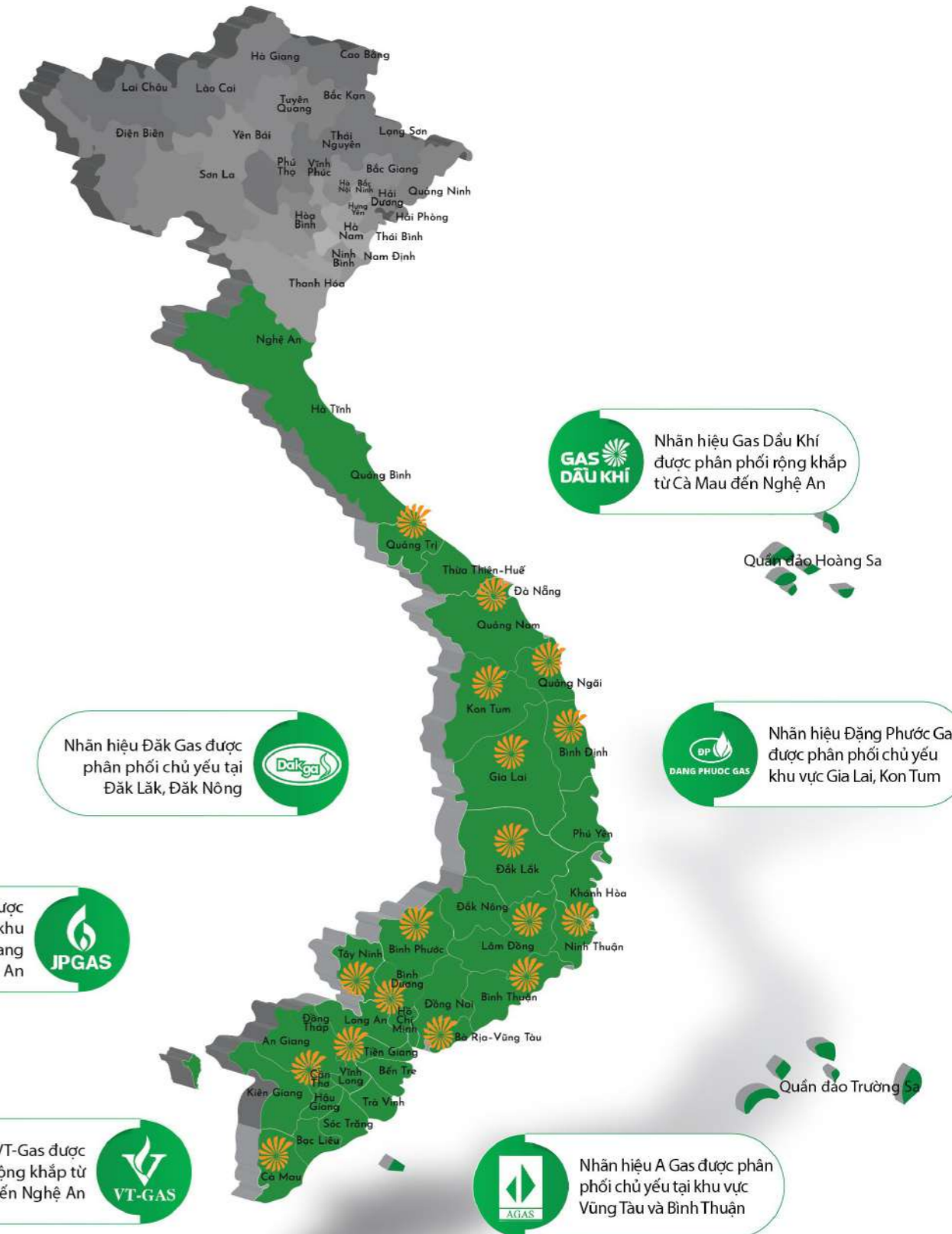
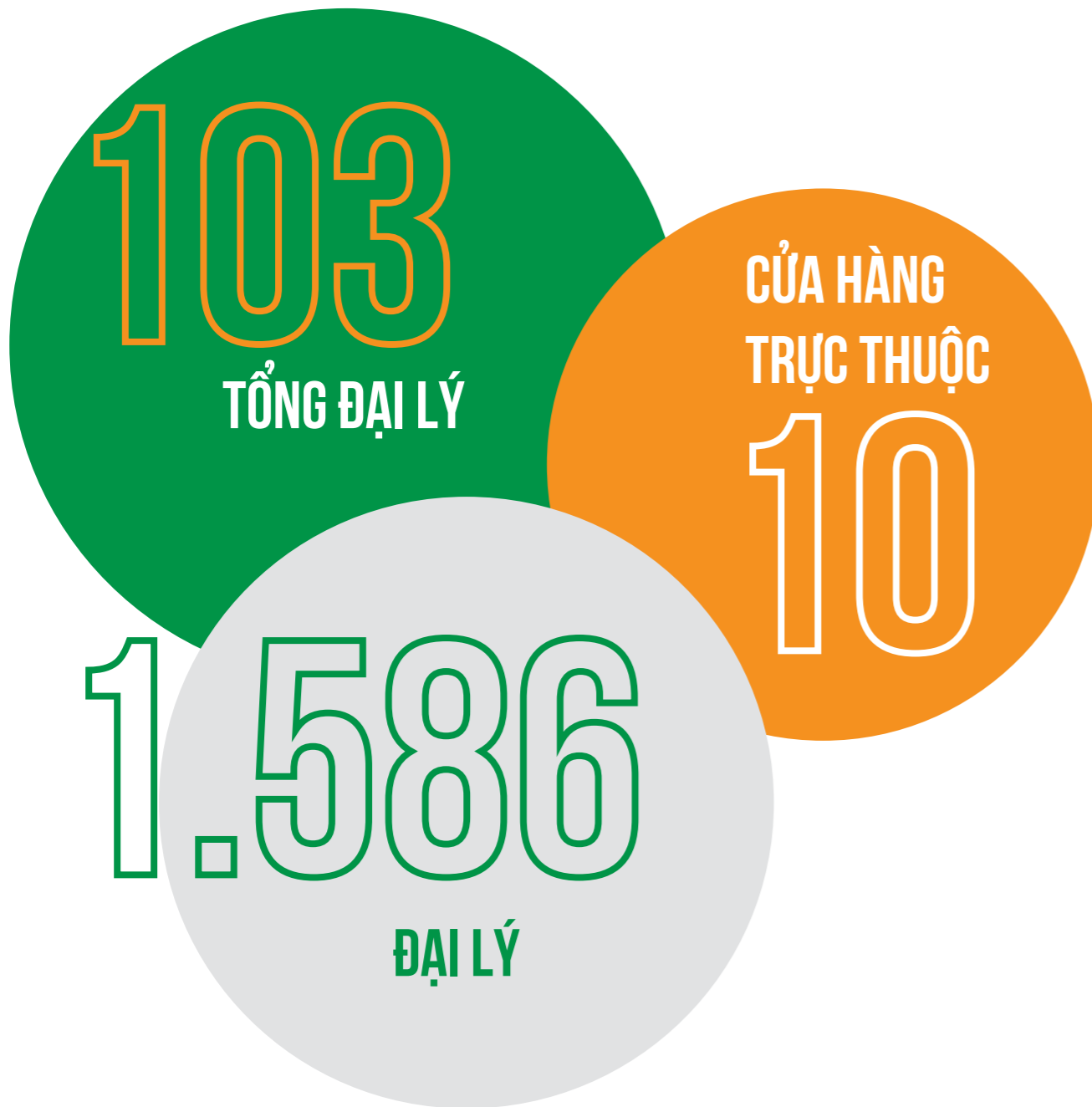
HỆ THỐNG TRẠM NẠP LPG

Ngoài hệ thống kho chứa, trạm nạp LPG cũng được GAS SOUTH quan tâm đầu tư với hệ thống 17 trạm nạp trực thuộc GAS SOUTH phân bố đều khắp thị trường Miền Trung, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và Tây Nguyên với công suất tổng cộng 17.100 tấn/tháng đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu LPG cho khách hàng, giúp GAS SOUTH giữ được vị thế là công ty kinh doanh LPG hàng đầu khu vực.

| STT | ĐƠN VỊ | TỈNH/THÀNH PHỐ | SỞ HỮU | CÔNG SUẤT (TẤN/THÁNG) |
|---|-------------------------------|-----------------------|-----------|-----------------------|
| I. | Chi nhánh miền Tây | | | 4.900 |
| 1 | Trạm LPG Cà Mau | Cà Mau | GAS SOUTH | 1.000 |
| 2 | Trạm LPG Cần Thơ | Cần Thơ | GAS SOUTH | 3.500 |
| 3 | Trạm LPG Tiền Giang | Tiền Giang | GAS SOUTH | 400 |
| II. | Công ty VT GAS | | | 7.400 |
| 1 | Trạm LPG Vĩnh Lộc | Thành phố Hồ Chí Minh | GAS SOUTH | 1.800 |
| 2 | Trạm LPG Đồng Nai | Đồng Nai | GAS SOUTH | 2.600 |
| 3 | Trạm LPG Vũng Tàu (A Gas) | Bà Rịa Vũng Tàu | GAS SOUTH | 600 |
| 4 | Trạm LPG Tây Ninh | Tây Ninh | GAS SOUTH | 600 |
| 5 | Trạm LPG Bình Phước | Bình Phước | GAS SOUTH | 500 |
| 6 | Trạm LPG Bình Thuận | Bình Thuận | GAS SOUTH | 500 |
| 7 | Trạm LPG Lâm Đồng | Lâm Đồng | GAS SOUTH | 800 |
| III. | Chi nhánh Nam Trung Bộ | | | 2.000 |
| 1 | Trạm LPG Nha Trang | Nha Trang - Khánh Hoà | GAS SOUTH | 800 |
| 2 | Trạm LPG Gia Lai | Gia Lai | GAS SOUTH | 500 |
| 3 | Trạm LPG Đắk Lắk | Đắk-Lắk | GAS SOUTH | 700 |
| IV. | Chi nhánh miền Trung | | | 2.800 |
| 1 | Trạm LPG Bình Định | Bình Định | GAS SOUTH | 500 |
| 2 | Trạm LPG Dung Quất | Quảng Ngãi | GAS SOUTH | 1,200 |
| 3 | Trạm LPG Đà Nẵng | Thành phố Đà Nẵng | GAS SOUTH | 700 |
| 4 | Trạm LPG Quảng Trị | Quảng Trị | | 400 |
| Công suất Trạm nạp LPG do GAS SOUTH sở hữu (17 trạm) | | | | 17.100 |

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Công ty GAS SOUTH xác định việc phát triển và gắn kết cùng hệ thống phân phối Tổng Đại lý/ Đại lý/ Cửa hàng (TĐL/ĐL/CH) chính là chìa khóa mở ra cơ hội giúp GAS SOUTH tiếp cận đến người tiêu dùng. Trong năm 2022, GAS SOUTH đã nâng số lượng Tổng Đại lý lên 103 tăng 8 Tổng Đại lý so với năm 2021, mở mới 366 Đại lý, nâng số lượng Đại lý năm 2022 lên con số 1.586 Đại lý, và duy trì hoạt động của 10 Cửa hàng trực thuộc.



LPG RỜI

Sản phẩm LPG rời là sản phẩm LPG được tồn chứa tại các bồn bể cố định và cung cấp cho các nhà máy, khu chế xuất, các Công ty kinh doanh LPG... ở dạng tàu, xe bồn vận chuyển LPG chuyên dụng. Hệ thống kho của GAS SOUTH có công suất chứa lớn và phân bố rộng khắp các khu vực kinh doanh đảm bảo cung ứng hàng cho khách hàng nhanh chóng, cụ thể:

Kho LPG Gò Dầu, Đồng Nai (dung tích 4.000 MT) cung cấp LPG rời cho khu vực miền Đông Nam Bộ.



Kho và trạm nạp LPG Cần Thơ (dung tích 1.600 MT), cung cấp LPG cho khu vực miền Tây Nam Bộ.



Kho LPG Dung Quất là tổng kho LPG (dung tích 1.500 MT), tiếp nhận và phân phối trực tiếp sản phẩm LPG bằng đường ống từ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất cho khu vực Duyên Hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.



Kho và trạm nạp LPG VT GAS – Đồng Nai (dung tích 1.000 MT), cung cấp LPG cho khu vực TP. HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Bình Phước, Tây Ninh.



VỎ CHAI LPG

Nhà máy Bình Khí có dây chuyền sản xuất vỏ chai LPG đồng bộ khép kín, mức độ tự động hóa hơn 80% với các thiết bị chính được nhập khẩu từ các nước G7 (Nhật Bản, Mỹ...), đã đạt tiêu chuẩn KGS – AC211 (Hàn Quốc), được Mỹ cấp chứng chỉ DOT trong lĩnh vực sản xuất vỏ chai LPG, đội ngũ CBNV có tay nghề cao, công suất 1.000.000 vỏ chai LPG/năm

- ▶ Vỏ chai được sản xuất bằng thép nhập khẩu SG 255 của hãng Nippon (Nhật Bản), theo tiêu chuẩn DOT Hoa Kỳ.
- ▶ Van nhập khẩu, đảm bảo an toàn cho người sử dụng
- ▶ Bên ngoài vỏ chai còn được mạ kẽm theo công nghệ hồ quang điện và sơn tĩnh điện công nghệ cao, giúp bảo vệ tốt lớp kim loại bên trong.
- ▶ Tuổi thọ vỏ chai: trên 25 năm.



CÔNG SUẤT SẢN XUẤT CHAI LPG

1.000.000

VỎ CHAI LPG/NĂM

2

KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN (CNG)

CNG (Compressed Natural Gas) là khí thiên nhiên nén, thành phần chủ yếu là Metane CH₄ (chiếm 85%- 95%), không màu, không mùi, không độc hại, được khai thác từ các mỏ khí tự nhiên hoặc khí đồng hành trong quá trình khai thác dầu mỏ. CNG được nén ở áp suất cao (200 đến 250 bar) để tồn trữ vào bốn chuyên dụng và vận chuyển tới các hộ tiêu thụ là các nhà máy có sử dụng nhiệt năng, các trạm nạp cho phương tiện Giao thông vận tải...



HỆ THỐNG KINH DOANH CNG

GAS SOUTH đã đầu tư hệ thống các trạm mẹ và trạm nạp khí nén CNG cung cấp cho giao thông vận tải và công nghiệp từ năm 2009. Hiện GAS SOUTH có 2 trạm nén CNG mẹ đặt tại KCN Mỹ Xuân A (Bà Rịa - Vũng Tàu) và KCN Hiệp Phước (Thành phố Hồ Chí Minh), với công suất lần lượt là 200 triệu Sm³ khí/năm và 80 triệu Sm³ khí/năm, và các trạm con ở miền Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ.

HỆ THỐNG TRẠM MẸ VÀ TRẠM CON CNG

| DỰ ÁN | TỔNG CÔNG SUẤT | DIỄN GIẢI |
|---|--------------------------------|--|
| I. Trạm khí nén CNG mẹ | | |
| Trạm CNG Mỹ Xuân | 200 triệu Sm ³ /năm | Hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2010 với công suất ban đầu 50 triệu Sm ³ , và liên tục mở rộng công suất |
| Trạm CNG Hiệp Phước | 80 triệu Sm ³ /năm | Hoàn thành đưa vào sử dụng giai đoạn 1 vào năm 2011, và liên tục mở rộng công suất |
| II. Trạm khí nén CNG con (Nạp cho phương tiện GTVT) | | |
| Trạm CNG Phố Quang, TP. Hồ Chí Minh | 160 xe buýt/ngày | Hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2009 |
| Trạm CNG An Sương, TP. Hồ Chí Minh | 160 xe buýt/ngày | Hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2012 |
| Trạm CNG Đại học Quốc gia, tỉnh Bình Dương | 300 xe buýt/ ngày | Hoàn thành và đưa vào sử dụng từ cuối năm 2013 |
| III. Các trạm nén CNG con cho các khách hàng công nghiệp | | |

KINH DOANH XĂNG DẦU – NHỚT – MỠ VÀ DỊCH VỤ

Hoạt động kinh doanh xăng dầu, nhớt của GAS SOUTH được thực hiện chủ yếu dưới hình thức mua bán tại thị trường nội địa, gồm trực tiếp bán buôn (bán sỉ) và bán lẻ tại cây xăng 449 Nguyễn An Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, doanh thu khoảng 50 tỷ đồng/năm.

Hoạt động dịch vụ: GAS SOUTH là doanh nghiệp tiên phong cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp liên quan về ngành công nghiệp khí như: Tư vấn thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, thi công lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống cung cấp LPG/CNG/LNG, sử dụng bồn, kho chứa, trạm nạp và chai LPG.

3

BỐI CẢNH BÊN NGOÀI: MÔI TRƯỜNG VĨ MÔ VÀ TRIỂN VỌNG

KINH TẾ VIỆT NAM KHÉP LẠI NĂM 2022 VỚI NHIỀU CON SỐ ẤN TƯỢNG

Kinh tế Việt Nam khép lại năm 2022 với nhiều con số ấn tượng

Nhìn lại năm 2022, kinh tế thế giới phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Tuy nhiên, với sự điều hành linh hoạt, kịp thời của Chính phủ, kinh tế Việt Nam đã có sự tăng trưởng vượt trội, đạt được nhiều con số đáng chú ý.

GDP đạt 409 tỷ USD

Theo báo cáo kinh tế - xã hội năm 2022 của Tổng cục Thống kê cho thấy tăng trưởng kinh tế năm 2022 phục hồi tích cực với những tiến triển tốt và đồng đều trên cả 3 khu vực, trong đó khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 3,36%; công nghiệp, xây dựng tăng 7,78%; dịch

vụ tăng 9,99%. Lần đầu tiên quy mô GDP của Việt Nam đạt 409 tỷ USD, tăng 8,02% so với năm 2021, do nền kinh tế được khôi phục trở lại và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 - 2022.

FDI thực hiện cao nhất 5 năm

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2022 ước đạt gần 22,4 tỷ USD, tăng 13,5% so với năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua.

CPI đạt mục tiêu

CPI năm 2022 tăng 3,15% so với năm 2021, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 732,5 tỷ USD

Bên cạnh đó, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 732,5 tỷ USD cùng mức xuất siêu 11,2 tỷ USD (năm trước 3,32 tỷ USD) là rất ấn tượng.

DỰ BÁO NĂM 2023 KINH TẾ THẾ GIỚI VẪN CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN, KINH TẾ VIỆT NAM TIẾP TỤC ĐÀ PHỤC HỒI

Theo các chuyên gia kinh tế tại Ngân hàng Standard Chartered, năm 2023 đã khởi đầu tích cực hơn dự kiến. Nền kinh tế Mỹ đã phục hồi tốt hơn, khu vực đồng Euro đã tránh được một mùa đông khắc nghiệt, trong khi Trung Quốc đang mở cửa trở lại nhanh hơn dự kiến. Tuy nhiên, kinh tế toàn cầu vẫn có khả năng tăng trưởng chậm lại trong năm 2023 và đối mặt với một số rủi ro. Nửa cuối năm, kinh tế thế giới dự báo sẽ chạm đáy và bắt đầu phục hồi, tạo động lực cho sản xuất và tăng trưởng. Dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2023 đạt 2,5% (so với mức dự báo 3,4% năm 2022).

Về triển vọng kinh tế Việt Nam, tiếp nối đà phục hồi tăng trưởng năm 2022, nền kinh tế Việt Nam sẽ tăng trưởng mạnh mẽ với tốc độ tăng GDP đạt 7,2% trong năm 2023 và 6,7% trong năm 2024. Dự kiến lạm phát năm 2023 tăng khoảng 6%; cán cân thương mại có thể được cải thiện; tuy nhiên xuất khẩu sẽ đối mặt với các thách thức toàn cầu.

Tăng trưởng mạnh mẽ của các nhóm ngành công nghiệp, xây dựng và của dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, cùng với việc chú trọng bảo vệ môi

trường, gia tăng sử dụng nguồn nhiên liệu sạch sẽ thúc đẩy nhu cầu nhiên liệu khí trong nước.

Việt Nam hiện là điểm đến của các nhà đầu tư nước ngoài xây dựng các nhà máy sản xuất công nghiệp với quy mô lớn. Các nhà máy công nghiệp lớn cần sử dụng nhiên liệu với sản lượng lớn, nhiệt trị cao cũng như nguồn cung phải ổn định lâu dài, có giá thành hợp lý, cạnh tranh. Cùng với xu hướng chuyển đổi các nhiên liệu truyền thống như than, dầu sang các nhiên liệu sạch hơn để bảo vệ môi trường, thì khí dầu mỏ (LPG), khí thiên nhiên (CNG, LNG) mà GAS SOUTH đang kinh doanh, phân phối là các nhiên liệu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên.

Bên cạnh đó, theo một báo cáo nghiên cứu hành vi tiêu dùng của người Việt do Nielson thực hiện năm 2022 cho thấy hơn 95% người sử dụng hiện tại đều có ý định tiếp tục sử dụng gas (LPG) trong tương lai vì các tính tiện dụng. Sự ổn định của tổng cầu là nền tảng phát triển mảng LPG dân dụng của GAS SOUTH.

BỐI CẢNH BÊN TRONG: SỰ KHÁC BIỆT CỦA GAS SOUTH

Sức mạnh về Sản phẩm, Dịch vụ

Với bề dày hơn 23 năm hình thành và phát triển, hiện GAS SOUTH là công ty hàng đầu cả nước về kinh doanh LPG, CNG và tiên phong đầu tư thiết bị cung cấp LNG cho khách hàng. Trong nhiều năm qua, GAS SOUTH đã xây dựng được thương hiệu uy tín và khác biệt do:

- ▶ Năng lực và kinh nghiệm trong việc cung cấp đa dạng, linh hoạt nhiều loại nhiên liệu trên cơ sở hài hòa lợi ích và mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho khách hàng.
- ▶ Luôn đảm bảo ổn định nguồn cung, chất lượng cũng như giá bán.
- ▶ Sản phẩm CNG, LNG là nhiên liệu đang được sử dụng rộng rãi trên thế giới, vượt trội các nhiên liệu truyền thống (than, than đá, FO, DO...) về tính kinh tế và thân thiện môi trường, có nhiệt trị, hiệu suất cháy cao.
- ▶ Có mạng lưới phân phối rộng lớn; đặc biệt phương thức cung cấp nhiên liệu mở, linh hoạt để khách hàng tùy chọn từ việc đầu tư hệ thống, vận chuyển, vận hành.

Bằng chiến lược cung cấp đồng thời các loại nhiên liệu CNG, LNG và LPG, GAS SOUTH tin tưởng sẽ đảm bảo linh hoạt nguồn khí, ổn định về số lượng, cạnh tranh về giá cả, đáp ứng tối ưu nhu cầu tiêu thụ và thỏa mãn sự lựa chọn của khách hàng.

Sức mạnh về Thương hiệu/Thị phần

GAS SOUTH hiện là công ty kinh doanh LPG, CNG hàng đầu trong cả nước, với 6 nhãn hiệu chai LPG: Gas Dầu khí, VT – Gas, A Gas, JP Gas, Đak Gas, Đặng Phước Gas. Thương hiệu GAS SOUTH không những đã khẳng định được chỗ đứng của mình trong tim khách hàng mà còn cả các đối tác kinh doanh trong và ngoài nước.



BỐI CẢNH BÊN TRONG: SỰ KHÁC BIỆT CỦA GAS SOUTH



Sức mạnh về Bộ máy quản lý, Nguồn nhân lực

Với bộ máy quản lý tinh gọn cùng cơ chế, chính sách linh hoạt đã giúp GAS SOUTH hoạt động hiệu quả, nhanh chóng thay đổi uyển chuyển để ứng biến, thích nghi với những chuyển biến bên ngoài.

Bên cạnh đó, nguồn lao động trẻ, năng động, lành nghề luôn là một trong những thế mạnh nổi bật của GAS SOUTH. Trong những năm qua, Công ty luôn chú trọng đến chất lượng nguồn nhân lực trong tất cả các lĩnh vực. Để duy trì và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng chiến lược, định hướng phát triển lâu dài của Công ty, Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, cụ thể:

- ▶ Hoàn thiện Quy chế trả lương, trả thưởng và Quy định tính thưởng hiệu quả gắn với giá trị công việc và mức độ đóng góp của từng cá nhân; Thường xuyên điều chỉnh, bổ sung theo thực tế áp dụng, đảm bảo nguyên tắc công bằng, khách quan và tạo động lực cho người lao động;
- ▶ Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, sơ đồ tổ chức, định biên lao động và mô tả công việc các Phòng chức năng thuộc Khối điều hành. Sau khi hoàn thiện tại Khối điều hành, Công ty sẽ triển khai đồng bộ tại các Chi nhánh trực thuộc. Việc này không chỉ giúp chuẩn hóa cơ cấu tổ chức, mà còn góp phần

nâng cao hiệu quả công việc, tránh chồng chéo và trùng lặp, tối ưu hóa nguồn lực, tiến tới xây dựng, đánh giá khung năng lực và làm cơ sở cho tuyển dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá mức độ hoàn thành công việc, bổ nhiệm, điều chỉnh lương, thưởng cho Người lao động.

- ▶ Công tác đào tạo chú trọng vào mục tiêu và đối tượng đào tạo, trên cơ sở phân tích nhu cầu của từng Phòng, Ban. Nhờ đó công tác đào tạo thiết thực và hiệu quả hơn, nội dung các khóa học được thiết kế bám sát nhu cầu thực tế và đơn vị đào tạo cũng được lựa chọn kỹ lưỡng đảm bảo chất lượng đào tạo cao và phù hợp nhất với mục tiêu.
- ▶ Công tác tuyển dụng được thực hiện công khai, công bằng, lựa chọn đúng người vào đúng việc, đáp ứng nhu cầu về lao động của Công ty và phù hợp với định biên được duyệt.
- ▶ Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ, nhân viên, thay đổi chức danh, mức lương đều được thực hiện trên cơ sở kết quả công việc, thái độ làm việc và có tham khảo ý kiến đánh giá của những cá nhân liên quan. Việc này góp phần tạo cơ hội cho Người lao động có tâm huyết, tài năng có cơ hội hiển đồng thời được trả công xứng đáng với đóng góp.



Sức mạnh về Công nghệ

Công ty xác định rằng, để vừa nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, vừa đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh thì việc đầu tư đổi mới trình độ công nghệ là yêu cầu cần thiết.

Từ đó, GAS SOUTH đã không ngừng lựa chọn và phát triển, áp dụng các công nghệ mới trong hoạt động sản xuất, phân phối, điều hành và quản lý một cách đồng bộ nhằm đảm bảo Chất lượng – An toàn – Hiệu quả.

Hiện Công ty đang áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng:

- Hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015
- Hệ thống quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015
- Hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe Nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001:2016
- Hệ thống quản lý điều hành doanh nghiệp (BES), góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tiết kiệm chi phí quản lý



Sức mạnh về Cơ sở vật chất/Hệ thống phân phối

Công ty đã xây dựng hệ thống cơ sở vật chất – hệ thống phân phối vượt trội, gồm 4 kho chứa LPG với tổng công dung tích 8.100 tấn, 17 trạm nạp, 10 Cửa hàng trực thuộc, 103 Tổng Đại lý, 1.586 Đại lý trải rộng khắp từ Nghệ An đến Cà Mau, cùng 02 trạm mẹ CNG với tổng công suất 280 triệu Sm³/năm và 01 nhà máy sản xuất bình khí với công suất sản xuất mới và sơn sửa tới 1.000.000 vỏ chai LPG/năm



Lợi thế từ Mối quan hệ mật thiết với các bên liên quan

Bên cạnh hoạt động kinh doanh thì GAS SOUTH cũng luôn chú trọng đến việc xây dựng mối quan hệ mật thiết và gắn kết với các bên liên quan như Chính quyền, Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV GAS), Nhà cung cấp, Đối tác, Khách hàng và Cộng đồng.

Mọi hoạt động tạo giá trị của Công ty luôn đảm bảo mang đến những lợi ích cho Cổ đông, Nhà nước, Cộng đồng, Đối tác để đảm bảo sự thành công và phát triển bền vững của doanh nghiệp.



Sức mạnh của việc đa dạng nguồn cung cấp

Đại dịch toàn cầu Covid-19 đã làm gián đoạn nhiều hoạt động và mối liên kết kinh tế, trong đó có các chuỗi cung ứng toàn cầu. Do vậy, GAS SOUTH đã luôn chú trọng đến việc đa dạng hoá nguồn cung cấp hoặc chuẩn bị một kế hoạch đột xuất tận dụng các nhà cung ứng dự phòng để giúp GAS SOUTH kiểm soát tốt hơn hàng tồn kho, và cơ sở cung ứng đa dạng hóa. Chính điều này sẽ lại giúp GAS SOUTH chiếm thêm thị phần trong tương lai khi người tiêu dùng đánh giá cao khả năng cung ứng đầy đủ hàng hóa của mình.

TRÊN CƠ SỞ PHÂN TÍCH CÁC THỂ MẠNH NỘI TẠI VÀ CÁC RỦI RO CẠNH TRANH, CÔNG TY ĐÃ THIẾT LẬP HỆ THỐNG CÁC MỤC TIÊU KINH DOANH TRONG NGẮN VÀ DÀI HẠN.

MỤC TIÊU NGẮN HẠN NĂM 2023

Vận hành an toàn, hiệu quả và đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

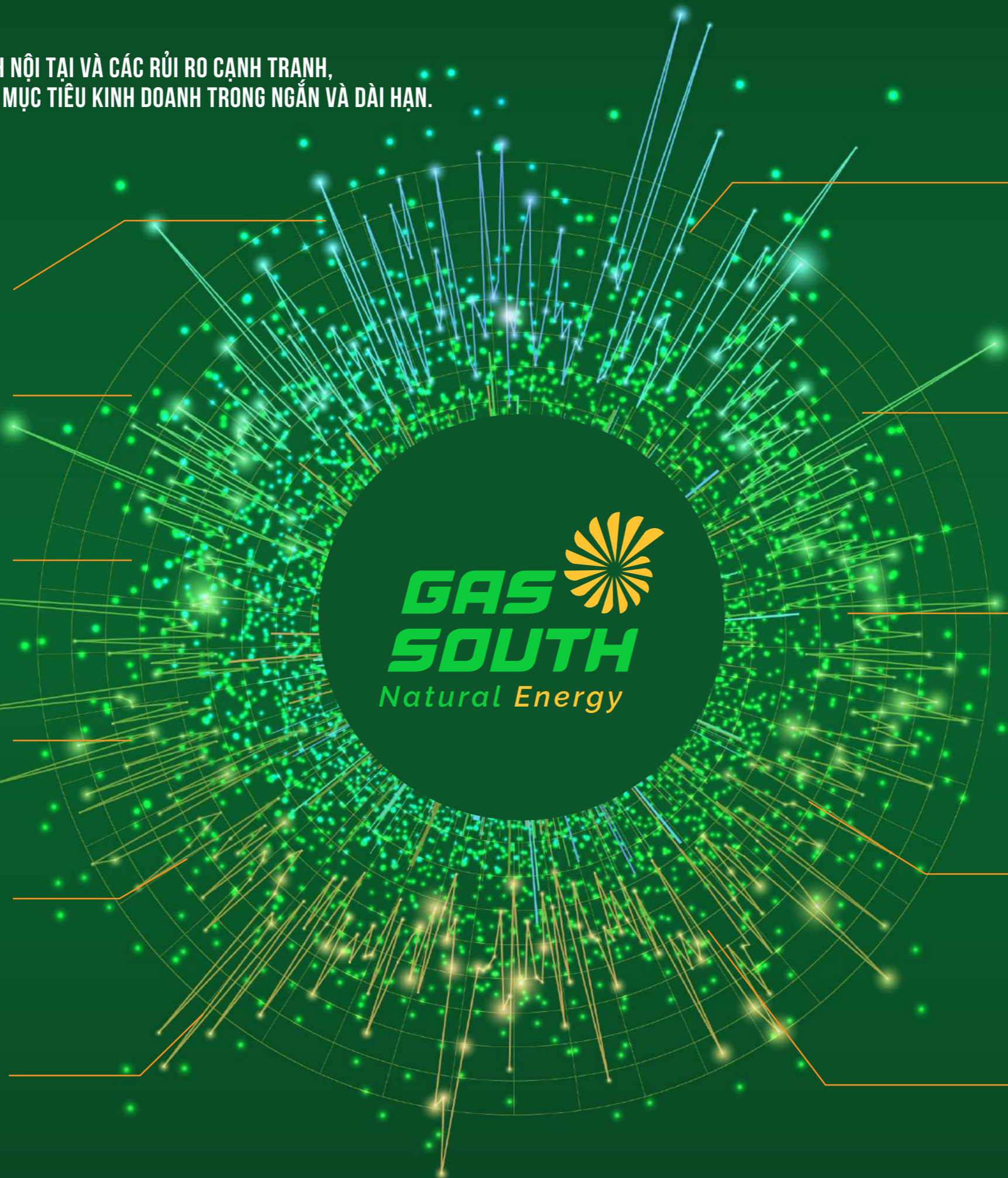
Tập trung vào công tác ổn định thị trường LPG nhằm tăng thị phần, mức độ nhận diện thương hiệu đối với người tiêu dùng.

Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống kho, trạm nạp, Nhà máy Bình Khí. rà soát, tiết giảm chi phí để gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.

Chuẩn bị cơ sở hạ tầng cho sản phẩm LNG để kịp thời cung cấp ra thị trường, đảm bảo đạt hiệu quả cao ngay khi LNG được nhập khẩu về Việt Nam.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động sản xuất kinh doanh và chuẩn hóa các thiết bị tại các kho/trạm cho phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

Tập trung sản xuất và chai LPG đảm bảo chất lượng và tiến độ đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đồng thời tìm kiếm khách hàng mới trong và ngoài nước để khai thác hiệu quả nhà máy sản xuất bình khí.



MỤC TIÊU DÀI HẠN 05 NĂM (GIAI ĐOẠN 2023 – 2027)

Là Công ty phát triển nhanh về sản lượng, với hệ thống phân phối chuyên nghiệp và thương hiệu dẫn đầu, được yêu mến và là lựa chọn hàng đầu của khách hàng với mức độ trung thành cao.

Là Công ty có thị phần cao nhất, dẫn đầu trên thị trường khí Việt Nam với 2 mảng kinh doanh chính: LPG dân dụng và LPG công nghiệp. Bên cạnh đó, duy trì vị thế tăng trưởng trên thị trường CNG, chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực để đón đầu sản phẩm LNG thay thế CNG trong tương lai gần.

Tái cấu trúc thành công và áp dụng mô hình tiêu chuẩn quản trị và kiểm soát hiện đại để đưa Công ty phát triển bền vững với đội ngũ nhân sự có kỹ năng lãnh đạo, chuyên môn tốt, kỷ luật và trách nhiệm cao.

Xây dựng áp dụng thành công chính sách lương thưởng theo thành tích của cá nhân, theo bảng mô tả công việc và theo thị trường lao động.

Áp dụng thành công chuyển đổi số trên nền tảng quản trị và kiểm soát truyền thống để giúp giảm chi phí quản lý, hoạt động.

3

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BÁO CÁO CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS, BTGD
GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY, THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BTGD VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

QUẢN TRỊ VỮNG CHẮC



Môi trường kinh doanh luôn đầy biến động, thách thức,
Công ty hướng đến những chuẩn mực hiệu quả trong quản trị
hoạt động kinh doanh nhằm đảm bảo **GAS SOUTH** luôn đi đúng trên
con đường thực hiện Sứ mệnh và Tầm nhìn đã đề ra.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

Hội đồng Quản trị Công ty gồm 05 thành viên, trong đó gồm 01 Chủ tịch HĐQT làm việc kiêm nhiệm, 01 thành viên HĐQT kiêm nhiệm trong Ban điều hành, 02 thành viên Hội đồng Quản trị và 01 thành viên độc lập Hội đồng Quản trị. Các thành viên đều có kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kinh doanh và trong ngành khí nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất và đã thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ, được thể hiện qua các nội dung sau:

Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 4 phiên họp HĐQT, 8 lần có ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và quyết định với những nội dung quan trọng như sau:

01

QUÝ

- ▶ Chấp thuận các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 để giao kế hoạch trong Công ty và sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua;
- ▶ Chấp thuận các nội dung chính của Hợp đồng giao dịch với Người có liên quan;
- ▶ Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính và Quy chế định mức chi phí của Công ty;
- ▶ Phê duyệt Quy chế kiểm toán nội bộ và bổ nhiệm Người phụ trách kiểm toán nội bộ của Công ty;
- ▶ Phê duyệt hạn mức tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022;
- ▶ Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên và ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- ▶ Thông qua việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- ▶ Phê duyệt tài liệu để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty.

02

QUÝ

- ▶ Phê duyệt chi từ quỹ khen thưởng của Ban quản lý, điều hành Công ty;
- ▶ Thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua Quyết định của ĐHĐCĐ;
- ▶ Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021 (tỷ lệ 15%/cổ phần);
- ▶ Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý Người đại diện và Quy chế quản lý cán bộ của Công ty;
- ▶ Thông qua việc thay đổi ngày chi trả cổ tức năm 2021.

03

QUÝ

- ▶ Phê duyệt chấm dứt hoạt động Chi nhánh miền Trung tại Quảng Nam của Công ty;
- ▶ Thông qua Quy chế lựa chọn nhà thầu trong hoạt động đầu tư của Công ty.

04

QUÝ

- ▶ Thông qua Quy chế phân cấp đầu tư và quản lý lựa chọn nhà thầu trong hoạt động đầu tư của Công ty.

CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành, cụ thể như sau:

- ▶ Trong năm 2022, HĐQT đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành của Ban Tổng Giám đốc thông qua các Quy chế quản lý nội bộ; Nghị quyết/Quyết định; văn bản; các cuộc họp của HĐQT.
- ▶ Luôn theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành Sản xuất kinh doanh, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Điều hành gửi cho HĐQT.
- ▶ Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban Điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành Sản xuất kinh doanh.
- ▶ Đánh giá chung về công tác này, HĐQT đã luôn hướng tới các chuẩn mực quản trị hiện đại của công ty cổ phần, công tác này thực tế trong các năm qua đã đạt kết quả tốt, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật. Việc giám sát, đôn đốc, chia sẻ của HĐQT đã giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện đúng các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ/HĐQT nhanh chóng kịp thời hơn, đồng thời giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định và đạt hiệu quả cao.
- ▶ Về việc giám sát công tác điều hành của Tổng Giám đốc, HĐQT đánh giá cao việc chỉ đạo quyết liệt và đồng bộ trong việc điều hành công tác SXKD của Công ty. Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện tốt các chiến lược, nghị quyết và quyết định của Hội đồng Quản trị, cùng với tập thể lãnh đạo Công ty, góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2022.

CÔNG TÁC QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Năm 2022, HĐQT tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện công bố thông tin cho các cổ đông theo đúng quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đối với các sự kiện có ảnh hưởng đến giá cổ phiếu PGS trên thị trường, HĐQT luôn đảm bảo việc truyền tải thông tin chính xác và kịp thời đến các cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư. Không chỉ dừng lại ở việc tuân thủ, Công ty cũng chủ động việc trao đổi với các biên liên quan và cổ đông, công bố thông tin một cách chủ động. Cùng với sức mạnh nội tại là kết quả kinh doanh luôn luôn tốt và ổn định, cổ phiếu PGS của Công ty đã thu hút sự quan tâm của rất nhiều nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

Đặc biệt là kỳ họp ĐHCĐ thường niên được Công ty chú trọng và chuẩn bị một cách cẩn thận và kỹ lưỡng. Đây là cơ hội quan trọng để Công ty gặp gỡ cổ đông và nhà đầu tư. HĐQT trình bày kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh và những nội dung quan trọng khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty và thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ. Đây cũng là cơ hội để Ban Lãnh đạo có thể giải đáp các thắc mắc về hoạt động kinh doanh của Công ty để các cổ đông có thể hiểu rõ Công ty, nhằm tối đa hóa bền vững lợi ích của từng cổ đông

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và hướng đến thông lệ quản trị tốt nhất, hoạt động Quản trị Công ty của GAS SOUTH hoạt động dựa trên các nguyên tắc: (1) Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật; (2) Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả; (3) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông; (4) Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty; (5) Minh bạch trong hoạt động của Công ty; (6) HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát Công ty hiệu quả.

| | |
|---|--|
| Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật | <ul style="list-style-type: none"> Các hoạt động Quản trị Công ty của GAS SOUTH đều được đảm bảo thực hiện đúng quy định hiện hành của pháp luật và tuân thủ Quy chế quản trị nội bộ cũng như Điều lệ Công ty. Ngoài ra, GAS SOUTH là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành Dầu khí và hiểu rõ tác động của hoạt động SXKD lên môi trường, nên các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn trong hoạt động cũng luôn được Công ty tuân thủ. Với vai trò một Công ty cổ phần niêm yết thì các quy định về Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán cũng luôn được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt. |
| Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả | <ul style="list-style-type: none"> Để đảm bảo công tác quản trị được hiệu quả thì cơ cấu quản trị là yếu tố quan trọng. Sự kết hợp hài hòa giữa kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm thực tế và sự đa dạng trong cơ cấu HĐQT của Công ty được đảm bảo để tìm ra giải pháp hiệu quả nhất dựa trên việc thảo luận toàn diện và sâu sắc. Cơ cấu Quản trị Công ty cũng được GAS SOUTH thực hiện dựa trên các thông lệ quản trị quốc tế và thực hành quản trị tốt. |
| Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và đối xử công bằng giữa các cổ đông | <ul style="list-style-type: none"> Chi trả cổ tức được xem là một trong những hành động đảm bảo quyền lợi cho cổ đông. Công ty luôn thực hiện đúng việc chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Điều 12 và 13 Điều lệ Công ty cũng quy định rõ về quyền cũng như nghĩa vụ của cổ đông: (1) Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần sở hữu. (2) Cổ đông có quyền tham dự, phát biểu và biểu quyết tại cuộc họp ĐHCĐ hoặc thông qua đại diện ủy quyền hoặc bỏ phiếu từ xa. Tránh nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT được quy định tại điều 43 Điều lệ Công ty. Tại điều 43 này, việc sử dụng những thông tin cá nhân có được nhờ chức vụ, hay sử dụng những cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi các nhân hay phục vụ lợi ích cho tổ chức/ cá nhân khác đều bị nghiêm cấm. Các vấn đề cần thông qua biểu quyết của ĐHCĐ như: Mức cổ tức thanh toán; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và BKS; bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty... Các Nghị quyết, Quyết định được thông qua khi tổng số biểu quyết đạt trên 50% đối với các nội dung quan trọng. Điều này được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty. Thành viên HĐQT không được biểu quyết với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả khi lợi ích của thành viên HĐQT trong giao dịch này chưa được xác định. Ngoài ra, Công ty không được cấp phép các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và những người có liên quan mà các thành viên trên có các lợi ích tài chính, trừ khi ĐHCĐ có quyết định. |
| Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty | <ul style="list-style-type: none"> GAS SOUTH luôn coi trọng trách nhiệm với các bên liên quan như khách hàng, người lao động cũng như cộng đồng – xã hội nhằm đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. Công tác bảo đảm an toàn cho người lao động trong hoạt động SXKD, chất lượng và an toàn của sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng được thể hiện thông qua việc áp dụng và cập nhật liên tục hệ thống quản lý CL-AT-MT của Công ty. GAS SOUTH thường xuyên tổ chức các hoạt động như chương trình thiện nguyện chia sẻ khó khăn với người dân tại địa bàn hoạt động của Công ty, chương trình thăm tặng quà cho các cháu khuyết tật, mồ côi,... |
| Minh bạch trong hoạt động của Công ty | <ul style="list-style-type: none"> Thông tin hoạt động, quản trị được Công ty công bố trên trang web Công ty theo đúng quy định hiện hành của Bộ tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhằm đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của Công ty. Đây cũng là một trong những điều lệ quy định của Quy chế nội bộ Công ty. Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cũng quy định về việc công bố thông tin về tình hình quản trị và các cổ đông lớn nhằm nâng cao tính minh bạch trong hoạt động, góp phần nâng cao hình ảnh Công ty với cổ đông và nhà đầu tư. Các khoản thu nhập, thù lao của các thành viên HĐQT và BTGD đều được Công ty công bố công khai trên website và BCTN của Công ty. BCTN được Công ty đăng tải trên website bằng tiếng Anh và tiếng Việt để cổ đông và nhà đầu tư trong lẫn ngoài nước có thể theo dõi. |
| HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát Công ty hiệu quả | <ul style="list-style-type: none"> HĐQT tổ chức 01 phiên họp ĐHCĐ thường niên, 04 phiên họp HĐQT định kỳ, và nhiều lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản nhằm định hướng và điều chỉnh kịp thời. HĐQT trao đổi với BKS thường xuyên thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, trao đổi qua kênh thông tin nội bộ nhằm kịp thời nắm bắt những vấn đề cần cải thiện trong công tác Quản trị Công ty để điều chỉnh cho phù hợp. HĐQT tham gia đầy đủ và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của BDH nhằm đảm bảo việc triển khai nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT được thực hiện dựa trên Điều lệ và Quy chế của Công ty. Thành viên BSK có kinh nghiệm dày dặn về kế toán, thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động điều chỉnh, quản lý, kiểm tra sự tuân thủ, bảo đảm chấp hành các quy định pháp luật, quy chế và điều lệ nội bộ. |

ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hiện tại, tất cả các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Người phụ trách Quản trị Công ty, Thư ký Công ty đều đã có chứng nhận về Quản trị Công ty. Hàng năm, Công ty đều cử đại diện, Thư ký Công ty tham gia các khóa học, hội thảo, tập huấn do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội, IFC... tổ chức để không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động Quản trị Công ty, tiệm cận với các chuẩn mực quốc tế.

Về mặt Quản trị Công ty, GAS SOUTH luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời vào quy chế quản trị nội bộ của Công ty, một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh, ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT:

Trong năm 2022, Thành viên độc lập HĐQT đã tích cực hoạt động, phát huy vai trò của mình trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị hiệu quả, minh bạch, bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư. Đồng thời tham mưu và đề xuất lên HĐQT các vấn đề về định hướng chiến lược kinh doanh, nhân sự, chính sách... để đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT:

- Với tinh thần trách nhiệm và chuyên môn cao, HĐQT trong năm qua đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để định hướng chiến lược, cụ thể hóa và chỉ đạo cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện các chủ trương đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và giao phó. Các Nghị quyết, Quyết định cũng được ban hành một cách kịp thời, theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty, phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu quản trị và nhu cầu phát triển.
- Trong năm 2022, tình hình kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng có nhiều biến động khó lường, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình hoạt động của Công ty. Để đối phó với các khó khăn trên, Công ty đã tổ chức họp bàn và đưa ra các biện pháp quản lý tài chính, bố trí nhân lực gắn với kết quả công việc; triển khai nâng cao hệ thống đánh giá KPI, nâng cao chất lượng quản lý mã chai LPG cũng như phần mềm dịch vụ cung cấp vỏ chai LPG nên đã nâng cao hiệu quả quản lý chai LPG giảm bớt tình trạng chiếm đoạt chai LPG vừa bảo đảm công tác an toàn, chất lượng phục vụ, nâng cao uy tín trên thị trường. Trong năm qua Công ty cũng bắt đầu lên kế hoạch chuẩn bị cho việc áp dụng chuyển đổi số trong quản lý công tác sản xuất kinh doanh trong năm 2023 và những năm tới.
- Theo đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT, Công ty đã nỗ lực vượt qua những khó khăn, thách thức, hoàn thành các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao, đặc biệt là chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đạt trên 114,7% và trên 128,5% tương ứng, từ đó quyền lợi của các cổ đông và người lao động được bảo đảm tốt, thu nhập và các quyền lợi về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phúc lợi, khen thưởng v.v... đều được duy trì và nâng cao, tạo không khí sôi nổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.
- Có được thành quả này là do Ban lãnh đạo công ty luôn bám sát, quyết liệt trong điều hành, động viên khích lệ kịp thời sáng kiến cải tiến trong mọi hoạt động, đồng thời Thành viên độc lập HĐQT đánh giá cao việc tăng cường phối hợp, trao đổi thường xuyên giữa các cổ đông lớn của Công ty nhằm nâng cao công tác quản trị công ty trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt, dịch bệnh kéo dài để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty, bảo đảm lợi ích cao cho các nhà đầu tư cũng như cho người lao động Công ty.

BÁO CÁO CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

HĐQT không thành lập các tiểu ban trực thuộc do nhận thấy chưa cần thiết trong bối cảnh kinh doanh và quy mô Công ty như hiện tại.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

Dự báo năm 2023, xung đột chính trị, lạm phát và lãi suất tăng cao trên toàn cầu khiến cho việc tiêu thụ các sản phẩm khí tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thị trường kinh doanh LPG biến động thất thường khó dự đoán, rủi ro kinh doanh liên quan đến giá khá cao. Sự phát triển của các nguồn nguyên liệu thay thế giá rẻ như than, trấu, biomass,... với công nghệ ngày càng thân thiện với môi trường cũng như sự biến động liên tục của giá dầu ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý sử dụng CNG làm nhiên liệu của khách hàng công nghiệp.

Với tình hình chung như vậy, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, HĐQT xác định những nhiệm vụ chính cần thực hiện như sau:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy HĐQT làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành. Tập trung chỉ đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Cùng với Ban Kiểm soát thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát các Chi nhánh trực thuộc, Công ty thành viên để tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện để Công ty thành viên và các Chi nhánh hoàn thành nhiệm vụ năm 2023.
- Duy trì các phiên họp định kỳ theo quy định và tổ chức họp bất thường khi cần thiết để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Đơn đốc, giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đối với Ban Điều hành.
- Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tập trung vào công tác ổn định thị trường bán lẻ LPG, tăng mức độ nhận diện thương hiệu đối với người tiêu dùng.

- Tập trung sản xuất vỏ chai đảm bảo chất lượng và tiến độ đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đồng thời tìm kiếm khách hàng mới trong và ngoài nước để khai thác hiệu quả nhà máy sản xuất bình khí.
- Chuẩn bị cơ sở hạ tầng cho sản phẩm LNG để kịp thời cung cấp ra thị trường, đảm bảo đạt hiệu quả cao ngay khi LNG được nhập khẩu về Việt Nam.
- Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống kho, trạm nạp, Nhà máy Bình Khí.
- Rà soát, tiết giảm chi phí để gia tăng hiệu quả SXKD trong toàn Công ty.
- Lập bảng mô tả công việc cho từng vị trí. Các đơn vị rà soát, sắp xếp lại các vị trí làm việc để nhằm nâng cao năng suất lao động cũng như để tăng thu nhập cho người lao động.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động sản xuất kinh doanh và chuẩn hóa các thiết bị tại các kho/trạm cho phù hợp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ vào quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại điều 170 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty; trong năm 2022, Ban kiểm soát thực hiện kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau:

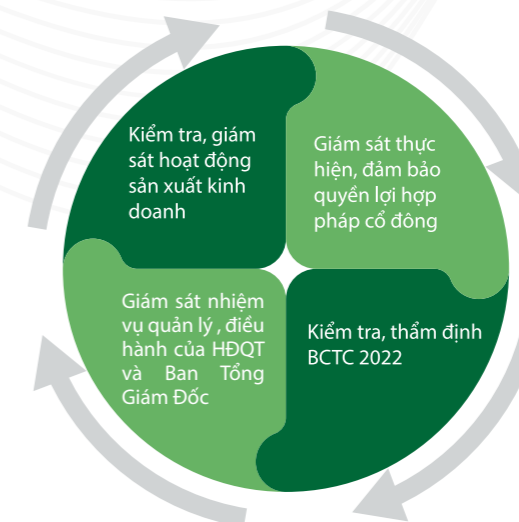
- Giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Xem xét tính đúng đắn về Pháp lý của việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong năm tài chính 2022.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng các quy định của Pháp luật;
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Xem xét tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh; tình hình triển khai tiến độ các dự án đầu tư mua sắm của Công ty;
- Giám sát tình hình tài chính, tình hình quản lý và sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ;
- Thẩm định Báo cáo tài chính soát xét giữa niên độ và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của công ty.

- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực, thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, giám sát.
- Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã phối hợp với đoàn kiểm tra của Công ty kiểm tra giám sát tại Công ty VT GAS và các Chi nhánh trong Công ty, phối hợp với Hội đồng Quản trị chỉ đạo thực hiện Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để kiểm tra, đánh giá tình hình tuân thủ các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước, các quy trình kiểm soát nội bộ liên quan đến công tác sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính trong toàn Công ty. Cuối năm Ban kiểm soát phối hợp với kiểm toán độc lập tham gia giám sát công tác kiểm kê tài sản cuối năm tại các đơn vị, Chi nhánh trong Công ty.

Ngoài các nhiệm vụ trên Ban Kiểm soát cũng đã thực hiện giám sát các nội dung phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật:

. Giám sát tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh
. Giám sát công tác đầu tư, tái cấu trúc doanh nghiệp

. Đảm bảo thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc về việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong quản lý, điều hành.



. Giám sát thực thi các kế hoạch chi trả cổ tức
. Giám sát thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ

. Đảm bảo các báo cáo được trình bày, thực hiện theo các quy định và các chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành.
. Đảm bảo thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo quy định của Bộ tài Chính

TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2022 Ban kiểm soát tổ chức 05 cuộc họp định kỳ (trực tiếp, online và lấy ý kiến qua email), nội dung của các cuộc họp bao gồm:

- ▶ Xây dựng và thông qua Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2022 của Ban kiểm soát. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;
- ▶ Xây dựng và thông qua Báo cáo giám sát hàng quý, bao gồm: Đánh giá về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị; Báo cáo đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty; đánh giá về việc thực hiện và tuân thủ các Quy chế; quy định của Công ty.
- ▶ Thông qua thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm 2022.
- ▶ Phân công tham gia giám sát và báo cáo đánh giá công tác tổ chức Đại hội cổ đông theo đúng quy định về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.
- ▶ Phân công tham gia giám sát về công tác kiểm kê tài sản và công nợ cuối năm của Công ty.

KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Với mục tiêu lấy hiệu quả sản xuất kinh doanh là tôn chỉ, kiên định với các chiến lược kinh doanh dài hạn, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững vì một thương hiệu mạnh, đưa sản phẩm Công ty ra thị trường đạt chất lượng cao, có uy tín với khách hàng, trong năm 2022, Công ty đã thực hiện một loạt các giải pháp, trong đó một số giải pháp mang tính quyết sách như sau:

- ▶ Công tác kinh doanh LPG: Bên cạnh các giải pháp về cải thiện chất lượng sản phẩm, chủ động nguồn hàng nhập khẩu, tăng cường công tác dự báo để đưa ra các kế hoạch mua, đạt được giá mua cạnh tranh nhất, giảm hàng tồn kho, Công ty tích cực thu hồi vỏ chai LPG, hạn chế đầu tư mới để nhằm tối đa hóa hiệu quả sử dụng vỏ chai LPG, xây dựng lộ trình bao giá với khách hàng giảm thiểu lỗ khi giá biến động lớn, kiên định với mục tiêu sản phẩm chất lượng cao trên thị trường.
- ▶ Công tác kinh doanh CNG: Công ty đẩy mạnh tập trung chăm sóc khách hàng hiện hữu, tăng cường công tác phát triển thị trường để tìm kiếm khách hàng mới.
- ▶ Công tác kinh doanh vỏ chai LPG: Năm 2022, Công ty tập trung vào công tác bảo dưỡng chai LPG thay vì đầu tư vỏ chai mới do giá thép tăng giảm với biên độ lớn, thực hiện chiến lược giảm đầu tư, tăng vòng quay sử dụng chai hiện hữu.
- ▶ Công tác tài chính: Trong bối cảnh thị trường tài chính có nhiều rủi ro, Công ty đã cẩn trọng trong quản trị dòng tiền, tăng cường công tác kiểm soát và thu hồi công nợ, tiết giảm chi phí, không để rủi ro, đảm bảo nguồn tiền phục vụ sản xuất kinh doanh.
- ▶ Công tác đầu tư xây dựng và mua sắm thiết bị: Công tác mua sắm thiết bị và bảo dưỡng sửa chữa được thực hiện thường xuyên, liên tục theo kế hoạch kịp thời đưa vào khai thác đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Hầu hết các dự án đầu tư đang được triển khai theo kế hoạch, tuy nhiên một số dự án được chủ động điều chỉnh tiến độ phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất. Việc triển khai các công trình được thực hiện tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định nội bộ của Công ty. Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định sau khi hoàn thành đã được quyết toán, bàn giao, đưa vào sử dụng, quản lý, phân loại, trích khấu hao theo quy định của Bộ tài chính.

Với các giải pháp thực hiện kịp thời, kiên định, hiệu quả trong chiến lược kinh doanh trong từng lĩnh vực, Công ty đã giành được kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

ĐƠN VỊ : ĐỒNG

| STT | CHỈ TIÊU | Thực hiện 2021 | Thực hiện 2022 |
|-----|---|-------------------|-------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 5.869.313.881.706 | 7.041.058.252.690 |
| 2 | Lợi nhuận gộp | 774.616.457.781 | 847.213.555.685 |
| 3 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 97.988.114.702 | 118.718.966.373 |
| 4 | Lợi nhuận khác | 1.671.029.909 | 5.385.229.264 |
| 5 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 99.659.144.611 | 124.104.195.637 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 79.351.583.625 | 98.858.815.869 |
| 7 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 1.364 | 1.717 |

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

| STT | Chỉ tiêu | Kế hoạch Năm 2022 | Thực hiện Năm 2022 | % Thực hiện kế hoạch |
|-----|--------------------------------|-------------------|--------------------|----------------------|
| 1 | Tổng doanh thu (tỷ đồng) | 6.138,54 | 7.041,06 | 114,7% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng) | 96,6 | 124,1 | 128,5% |

Năm 2022 là năm mà giá CP biến động thất thường, có tháng tăng rất cao và không theo quy luật, chính vì vậy, mặc dù, sản lượng không đạt kế hoạch, nhưng doanh thu của Công ty vẫn đạt kế hoạch và vượt mức 14,7% và lợi nhuận trước thuế đạt vượt mức kế hoạch 28,5%.

2. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

- ▶ Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ, tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2022.
- ▶ Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, lập và trình bày Báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- ▶ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, do Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam thực hiện.
- ▶ Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo qui định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | 31/12/2021 | 31/12/2022 |
|------------|---|-------------|------------|------------|
| I | Cơ cấu tài sản | | | |
| 1 | Tài sản dài hạn / Tổng tài sản | % | 51,27 | 51,41 |
| 2 | Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản | % | 48,73 | 48,59 |
| II | Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| 1 | Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn | % | 58,23 | 57,35 |
| 2 | Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn | % | 41,77 | 42,65 |
| III | Chỉ số khả năng thanh toán | | | |
| 1 | Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0,82 | 0,85 |
| 2 | Khả năng thanh toán hiện hành | Lần | 1,00 | 1,02 |
| IV | Tỷ suất lợi nhuận | | | |
| 1 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 3,29 | 4,14 |
| 2 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu | % | 7,87 | 9,70 |

Các chỉ số thanh toán năm 2022 cho thấy Công ty đang kiểm soát tốt dòng tiền. Doanh thu hoạt động tài chính tăng đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái từ 4,3 tỷ đồng năm 2021 lên 10,5 tỷ đồng năm 2022, trong khi đó mặc dù lãi suất ngân hàng tăng và chênh lệch tỷ giá biến động mạnh ở các tháng cuối Quý 3, đầu Quý 4 nhưng chi phí hoạt động tài chính lại giảm so với cùng kỳ gần 2 tỷ đồng, góp phần tăng các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2022, cụ thể tỷ suất lợi nhuận sau thuế/nguồn vốn chủ sở hữu tăng so với năm 2021 là 1,83% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản tăng 0,85%.

3. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHI TRẢ CỔ TỨC VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT KHÁC CỦA ĐHĐCĐ

- ▶ Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 là 15%/ VDL bằng tiền mặt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- ▶ Các nội dung khác đã được thực hiện theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ.

4. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- ▶ Công tác quản trị của Hội đồng Quản trị trong năm 2022 đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, cũng như Điều lệ, Quy chế, Quy định của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- ▶ Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị đã tổ chức một số các cuộc họp cả online và trực tiếp, ban hành 13 Nghị quyết và 6 Quyết định. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với căn cứ Pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- ▶ Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát hoạt động của Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông; Nghị Quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong quyền hạn và trách nhiệm của mình, Hội đồng quản trị phối hợp với Ban Điều hành chỉ đạo, điều hành toàn diện mọi hoạt động của Công ty góp phần quan trọng vào việc đưa Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUẢN LÝ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- ▶ Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị; thực hiện nghiêm túc các quyền hạn, nhiệm vụ khác theo đúng Điều lệ Công ty và Pháp luật quy định.
- ▶ Trong năm 2022, với rất nhiều áp lực phục hồi sau đại dịch, cùng với chiến tranh giữa Ukraine và Nga đã đẩy thị trường năng lượng theo những diễn biến khó lường, Ban Tổng giám đốc Công ty đã sâu sát mọi hoạt động của Công ty, tập trung điều hành quyết liệt, linh hoạt, tháo gỡ khó khăn trong điều hành sản xuất kinh doanh, tận dụng cơ hội tiết giảm chi phí, đưa Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận được giao.
- ▶ Năm 2022 cũng là năm thị trường tài chính trong nước tiềm ẩn nhiều rủi ro, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện quản trị tài chính thận trọng, không để rủi ro trong quản trị dòng tiền, các biện pháp bảo toàn vốn được áp dụng kịp thời như: Sửa đổi bổ sung quy định về định mức chi phí, thực hiện trích lập các khoản dự phòng như: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi, công tác thu hồi công nợ được quan tâm sâu sát để giảm thiểu nợ khó đòi, nợ tồn đọng, chú trọng công tác an toàn phòng chống cháy nổ, mua đầy đủ bảo hiểm tài sản, hàng hóa...
- ▶ Năm 2022 là năm quốc gia đẩy mạnh chuyển đổi

số, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai mạnh mẽ chiến dịch chuyển đổi số, phổ biến đến từng cán bộ công nhân viên 50 Quy trình; 22 Quy chế và 18 Quy định đã được hoàn thành tạo nền tảng cho các sáng kiến số được triển khai trong năm tới. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số không những tối ưu hóa năng lực vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh mà nó còn giúp doanh nghiệp tăng tính minh bạch, nâng cao kiểm soát nội bộ trong các khâu, từ đó chuẩn hóa các mô hình quản trị doanh nghiệp, giảm thiểu rủi ro và sử dụng vốn hiệu quả.

- ▶ Năm 2022 là năm không có biến động nhiều về nhân sự, Ban điều hành đẩy mạnh công tác đào tạo nhân sự, chuẩn hóa các chức danh công việc, thúc đẩy người lao động trau dồi kiến thức chuyên môn, nâng cao năng lực cá nhân để hướng tới năng suất và hiệu quả cao hơn. Việc thực hiện ký kết Hợp đồng lao động và chấm dứt Hợp đồng lao động của Lãnh đạo Công ty giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty nộp BHXH, BHYT kịp thời đúng quy định. Lãnh đạo Công ty đã chú trọng thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật.

6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

- ▶ Giữa Ban kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa của Công ty, Cổ đông trong khuôn khổ tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty. Ban kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu.
- ▶ Ban kiểm soát được mời tham dự hầu hết các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, các cuộc họp giao ban của Công ty. Tại các cuộc họp này Ban kiểm soát cũng đã tham gia đóng góp ý kiến trên phương diện đảm bảo tính phù hợp trong các hoạt động của Công ty.
- ▶ Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo Tài chính trước khi trình Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng Quản trị và Cổ đông lớn (có yêu cầu).

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

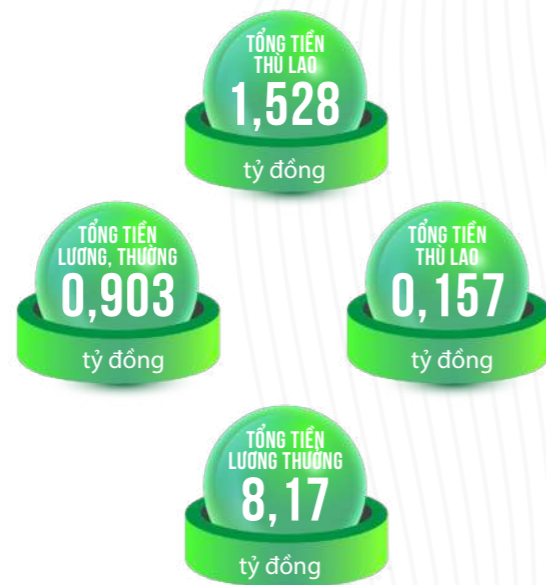
Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông:

- ▶ Giám sát việc chấp hành và tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- ▶ Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 trong các vấn đề triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, tình hình thực hiện tiến độ, giải ngân, quyết toán các dự án đầu tư, phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty. Giám sát việc quản lý vốn chủ sở hữu và quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.
- ▶ Thẩm định báo cáo Báo cáo tài chính, kiểm tra tính trung thực, hợp lý, mức độ cẩn trọng, phù hợp nhất quán trong điều hành sản xuất kinh doanh và công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị năm 2022.
- ▶ Rà soát hợp đồng giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra các khuyến nghị về các giao dịch cần phải được phê duyệt nếu thấy cần thiết; giám sát về công tác công bố thông tin của doanh nghiệp, trong đó có vấn đề người có liên quan và các giao dịch với người có liên quan.
- ▶ Theo dõi công tác tự kiểm tra giám sát của Công ty, đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty, đưa ra các kiến nghị (nếu có) để nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- ▶ Phối hợp với HĐQT, các đoàn kiểm tra nội bộ của Công ty, Kiểm toán nội bộ, cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty, Công ty thành viên và các Chi nhánh.
- ▶ Giám sát việc thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông và các nội dung khác theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS, BTGD

Công ty thực hiện chế độ lương, mức thù lao cho thành viên trong HĐQT, BKS, BTGD theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Nguồn quỹ thưởng và phúc lợi các kỳ của quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm đã được ĐHĐCĐ thông qua. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác tuân theo Quy chế và Thỏa ước lao động tập thể của GAS SOUTH.

Trong năm 2022, Công ty đã thanh toán thù lao cho các thành viên HĐQT như sau:



Trong năm 2022, Công ty đã thanh toán các khoản lương, thưởng, thù lao cho các thành viên BKS như sau:

Trong năm 2022, Công ty đã thanh toán các khoản lương, thưởng cho các thành viên BTGD với tổng số tiền là 8,17 tỷ đồng

GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY, THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, BTGD VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Trong năm 2022, Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc không có giao dịch cổ phiếu của PGS

Các Hợp đồng/giao dịch ký với Người có liên quan: Hiện nay GAS SOUTH đang ký Hợp đồng mua khí với Tổng Công ty Khí Việt Nam, cổ đông chiếm 35,26% vốn điều lệ, tất cả các giao dịch giữa 2 Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua. Công ty đã ban hành Nghị quyết và đã công bố thông tin theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Thông tư hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

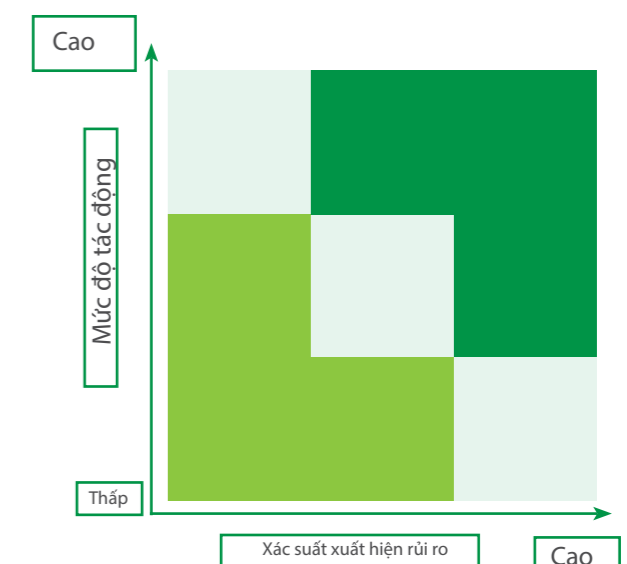
Môi trường kinh doanh năm 2022 cũng như những năm sắp tới tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn, thử thách, đặc biệt là biến động liên tục trên thị trường dầu khí thế giới và trong nước. Điều này đã thúc đẩy GAS SOUTH tập trung nhiều nỗ lực hơn trong công tác quản trị rủi ro với việc:

- (1) Ban Tổng Giám đốc chỉ định trực tiếp trưởng các bộ phận nghiệp vụ theo dõi quản lý các rủi ro có liên quan đến mảng hoạt động của mình.
- (2) Định kỳ hàng quý các trưởng bộ phận tiến hành cập nhật báo cáo rủi ro theo sự phân công và đưa ra giải pháp hành động cho quý tiếp nhằm nắm bắt nhanh nhất và đưa ra những biện pháp xử lý và phòng ngừa kịp thời đối với những rủi ro đang tồn tại và có thể phát sinh trong từng quý hoạt động.
- (3) Ban Tổng Giám đốc và HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý để cập nhật và đánh giá lại các rủi ro; đưa ra các giải pháp điều hành kịp thời để đảm bảo việc hoàn thành kế hoạch hoạt động đã đề ra.

RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Thông qua việc phân tích môi trường hoạt động kinh doanh trong ngắn trung và dài hạn, các lĩnh vực trọng yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, GAS SOUTH đã xác định những rủi ro quan trọng mà Công ty phải ưu tiên quản lý bao gồm:

- (1) Rủi ro về kinh tế,
- (2) Rủi ro cạnh tranh
- (3) Rủi ro về hoạt động kinh doanh
- (4) Rủi ro môi trường
- (5) Rủi ro pháp lý, chính sách
- (6) Rủi ro đặc thù ngành Dầu khí
- (7) Rủi ro khác.



RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Rủi ro kinh tế

BỐI CẢNH

Năm 2022, nền kinh tế thế giới đối mặt với nhiều thách thức và biến động do sự bất ổn toàn cầu, chuỗi cung ứng bị gián đoạn do chiến sự Nga – Ukraine kéo dài và chính sách Zero Covid của Trung Quốc; Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED) liên tục tăng mạnh lãi suất để kiềm chế lạm phát; tỷ giá biến động mạnh đi kèm với tình suy thoái kinh tế tại các nền kinh tế lớn như Châu Âu, Mỹ. Đặc biệt, giá CP trong năm 2022 biến động khó lường, những tháng đầu năm tăng mạnh, các tháng sau đó liên tiếp giảm, điều này đã khiến cho hoạt động sản xuất kinh doanh của GAS SOUTH nói riêng và các công ty kinh doanh LPG nói chung gặp rất nhiều khó khăn.

Bên cạnh đó, chi phí cho các hoạt động sản xuất kinh doanh tăng do giá xăng dầu tăng cao và biến động tỷ giá USD/VNĐ.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

- ▶ Chủ động nắm bắt các thông tin liên quan đến các yếu tố kinh tế vi mô và vĩ mô, những biến động trên thị trường nhằm dự báo trước những khó khăn, thách thức cũng như nhận định các cơ hội từ đó để ra phương hướng phù hợp, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh luôn được duy trì ổn định.
- ▶ Chủ động thực hiện các biện pháp phòng hộ rủi ro, đưa ra các kịch bản khác nhau nhằm giảm thiểu tác động đến từ những biến động của nền kinh tế
- ▶ Chủ động trong công tác theo dõi hàng tồn kho, đồng thời xây dựng phương pháp quản trị nguyên liệu đầu vào và đầu tư hệ thống kho chứa lớn phục vụ cho việc tích trữ nguồn hàng, giúp chủ động trong công tác quản lý hàng tồn kho một cách hiệu quả.
- ▶ Áp dụng khoa học công nghệ trong việc theo dõi sản lượng tiêu thụ của khách hàng nhằm chủ động trong khâu dự trữ và tối ưu công tác phân phối.
- ▶ Xây dựng và tăng cường mối quan hệ với khách hàng, đối tác và các nhà cung cấp nguyên liệu, giúp tạo thuận lợi cho Công ty trong công tác quản lý từ khâu nhập nguyên liệu, sản xuất, bảo quản và phân phối hàng hóa.

THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 2022

GAS SOUTH luôn nỗ lực trong việc chủ động, linh hoạt nguồn khí đầu vào, giúp Công ty duy trì lợi thế không nhỏ khi giá đầu vào luôn thấp hơn so với thị trường.

Công tác dự báo tốt đã giúp Công ty có những điều chỉnh kịp thời trong việc đàm phán giá đầu vào/đầu ra cũng như xây dựng chính sách hàng tồn kho hợp lý

Rủi ro về cạnh tranh

BỐI CẢNH

Thị trường LPG Việt Nam vẫn được đánh giá là thị trường tiềm năng, có triển vọng phát triển. Vì vậy, có rất nhiều doanh nghiệp cả trong và ngoài nước tham gia vào khai thác thị trường này, đẩy mức độ cạnh tranh của thị trường lên cao.

Tuy nhiên, các quy định, chế tài về việc quản lý và kiểm soát thị trường kinh doanh LPG vẫn đang trong quá trình nghiên cứu và hoàn thiện bởi các Cơ quan Nhà nước.

Mối lo về sản phẩm LPG kém chất lượng vẫn hiện hữu theo thời gian khi tình hình gian lận thương mại, san chiết LPG trái phép vẫn diễn biến phức tạp trên thị trường. Hành động này không chỉ ảnh hưởng đến uy tín của những thương hiệu lớn, trong đó có GAS SOUTH, mà còn tiềm ẩn mối nguy hiểm cho khách hàng khi mua phải hàng nhái, hàng kém chất lượng...

Sản phẩm LPG đang gặp phải sự cạnh tranh ngày càng lớn từ nhiên liệu thay thế đó là các sản phẩm chạy bằng điện.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Với định hướng không ngừng thích nghi và phát triển trong bối cảnh tình hình thị trường kinh doanh LPG vẫn còn nhiều khó khăn cũng cạnh tranh không lành mạnh, GAS SOUTH vẫn tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung vào:

- ▶ Không ngừng nâng cao trình độ quản lý, áp dụng công nghệ vào hoạt động quản lý và sản xuất kinh doanh nhằm tiết giảm chi phí, tăng hiệu suất và hiệu quả.
- ▶ Cải tiến và hoàn thiện các chiến lược bán hàng – marketing. Đặc biệt lưu tâm đến sự phát triển của mạng lưới tiêu thụ, các kênh tiêu thụ tiềm năng mới trên thị trường.
- ▶ Xây dựng mạng lưới phân phối, đã trải dài từ Nghệ An đến Cà Mau cho phép Công ty tiếp cận được với

nhiều khách hàng ở các khu vực khác nhau. Trong năm 2022, GAS SOUTH đã tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối, hợp tác thêm với các Tổng Đại lý, mở rộng hợp tác và phân phối đến nhiều Đại lý hơn, thông qua hệ thống phân phối mang các sản phẩm của GAS SOUTH đến gần hơn với người tiêu dùng. Việc mở rộng nhằm phát triển thị trường mới, tiềm năng ở phía Bắc, tiến đến phủ rộng hệ thống phân phối LPG khắp cả nước.

- ▶ Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, kịp thời lắng nghe phản hồi để có những điều chỉnh phù hợp.
- ▶ Tiếp nối những thành công trong năm 2021, năm 2022 GAS SOUTH tiếp tục phát triển và cải

tiến giải pháp số hoá, quản lý và truy xuất nguồn gốc vỏ chai LPG trên nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI. Công nghệ này khắc phục gần như tuyệt đối các vấn nạn thu mua vỏ chai để nạp LPG trái phép.

- ▶ Tận dụng những lợi thế về nguồn cung cấp, về thương hiệu và sự tin tưởng của khách hàng để mở rộng kinh doanh, nâng cao năng lực sản xuất cho phù hợp với thời kỳ phát triển mới.
- ▶ Thực hiện các biện pháp quản trị phù hợp nhằm đảm bảo duy trì tính thích ứng đối với sự chuyển động không ngừng của thị trường khí trong khu vực và toàn cầu.

THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 2022

Với những nỗ lực không ngừng của các cấp lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, nhân viên của GAS SOUTH đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu của Đại hội Đồng Cổ Đông giao.

RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Rủi ro về hoạt động kinh doanh

BỐI CẢNH

Là một Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối khí, GAS SOUTH luôn đối diện với những rủi ro từ các yếu tố mang tính vĩ mô, thị trường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Những biến động ngoài dự đoán của giá dầu sẽ ảnh hưởng phức tạp đến thị trường tiêu thụ, khả năng quản lý chi phí và giá bán sản phẩm của Công ty.

Những biến động khó lường của nền kinh tế không chỉ ảnh hưởng đến riêng GAS SOUTH mà còn đến các đối tác, khách hàng của Công ty. Từ đó, ảnh hưởng đến khả năng thanh toán công nợ của các khách hàng và dòng tiền hoạt động của Công ty.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

- ▶ GAS SOUTH luôn cố gắng tìm kiếm giải pháp tối ưu cho việc quản lý tốt các chi phí đầu vào, chọn thời điểm trữ hàng tồn kho phù hợp nhằm đưa giá vốn của Công ty xuống mức thấp nhất có thể, thường xuyên nâng cấp và bảo trì hệ thống kho chứa, trạm nạp để giữ vững chất lượng và thể chủ động trong khâu thành phẩm.
- ▶ Định kỳ rà soát lại quy trình liên quan đến phải thu/ phải trả nhằm tối đa hóa nguồn lực tài chính đảm bảo dòng tiền hoạt động kinh doanh ổn định và bền vững, sẵn sàng đáp ứng nguồn vốn đầu tư khi cần thiết.
- ▶ Đối với cơ sở hạ tầng, Công ty thường xuyên theo dõi, giám sát quá trình vận hành của máy móc, thiết bị, trạm chứa, hệ thống sản xuất từ đó kịp thời phát hiện những hư hỏng để khắc phục, đảm bảo tính ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ▶ Thành lập các tổ kiểm tra chất lượng công trình, lập kế hoạch kiểm tra bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa máy móc trang thiết bị nhằm đảm bảo sự vận hành công suất sản xuất ổn định và an toàn.
- ▶ Về công tác quản trị dự án đầu tư vốn, Công ty luôn đề cao khả năng quản trị nguồn lực nhằm duy trì tính hiệu quả của các dự án đầu tư. Thực hiện các chiến lược ký kết hợp đồng linh hoạt, phù hợp nhằm giảm thiểu chi phí và rủi ro tiềm ẩn trong quá trình thực hiện dự án. Ngoài ra, Công ty còn chú tâm đến việc xây dựng, chuyên môn hóa bộ phận quản lý dự án, kết hợp hài hòa chuyên môn, kinh nghiệm hoạt động của Công ty với tiềm lực tài chính của Công ty đối tác nhằm gia tăng tính hiệu quả của dự án đầu tư mới.

THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 2022

GAS SOUTH tiếp tục duy trì tốt công tác quản lý chi phí. Tỷ lệ chi phí/ doanh thu của chi phí bán hàng, chi phí tài chính, chi phí quản lý đều được duy trì ở mức hợp lý.

Rủi ro về môi trường

BỐI CẢNH

Hoạt động đặc thù trong ngành kinh doanh sản phẩm khí, những sự cố và tổn hại trong quá trình sản xuất kinh doanh có thể tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh. Ngoài ra, những chất thải, nước thải từ hoạt động sản xuất cũng có thể gây ô nhiễm môi trường nếu không được xử lý kịp thời và an toàn.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

GAS SOUTH đã luôn thực hiện tốt việc: Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư công nghệ mới để giảm thiểu rủi ro rò rỉ khí, nâng cao ý thức nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm năng lượng – nước, tuân thủ nghiêm ngặt việc xử lý chất thải, nước thải...

Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng đến tầm quan trọng của việc nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong công tác sản xuất vận hành đối với cán bộ nhân viên, ràng buộc hiệu quả kinh doanh với những mục tiêu về chất lượng, sức khỏe và sự an toàn của môi trường.

THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 2022

Năm 2022, Công ty GAS SOUTH đã thực hiện tốt các quy định về môi trường, không để xảy ra sự cố môi trường, cũng như không bị xử phạt vi phạm các quy định về môi trường.

RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Rủi ro pháp lý

BỐI CẢNH

Là một CTCP đã niêm yết trên sàn chứng khoán, GAS SOUTH phải chịu sự ảnh hưởng và chi phối của các bộ luật: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật pháp quốc tế, Luật thương mại quốc tế... các Nghị định, Thông tư và các văn bản luật pháp liên quan khác.

Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam đang có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, từng bước mở rộng và hội nhập với thị trường ngày một năng động của thế giới. Nhằm bắt kịp xu thế chung và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, hệ thống luật pháp Việt Nam cũng đang trong quá trình cập nhật và hoàn thiện. Các quy định, chế tài cũng ngày một cụ thể và chặt chẽ hơn, đảm bảo tính minh bạch và công bằng.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Công ty luôn có ý thức chủ động cập nhật và tìm hiểu thông tin pháp lý liên quan đến nền kinh tế và đặc thù ngành, để chủ động điều chỉnh cơ chế vận hành cho phù hợp với pháp luật của Nhà nước, tránh những rủi ro đáng tiếc có thể tác động xấu đến tình hình kinh doanh của doanh nghiệp.

Thực hiện các chương trình tuân thủ kỉ luật, xác định các thay đổi trong bối cảnh pháp lý, thay đổi trong hệ thống và quy trình nhằm đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt những yêu cầu pháp lý tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 2022

Công ty không có vi phạm pháp luật trong tất cả các hoạt động.

Rủi ro đặc thù ngành Dầu khí

BỐI CẢNH

Với đặc điểm dễ cháy nổ, công tác bảo quản, vận chuyển và phân phối các sản phẩm khí luôn đòi hỏi sự tỉ mỉ và độ an toàn cao. Sự cố xảy ra không chỉ ảnh hưởng đến chuỗi hoạt động sản xuất của Công ty, gây thiệt hại về người và tài sản mà còn tạo nên nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến thương hiệu và mục tiêu phát triển bền vững của GAS SOUTH .

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

- ▶ Nhằm hạn chế tối thiểu những ảnh hưởng nghiêm trọng mà rủi ro này mang lại, trong suốt quá trình hình thành và phát triển của mình, GAS SOUTH đã luôn thực hiện nghiêm túc các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tuân thủ các quy trình đảm bảo an toàn sản xuất và vận chuyển. Trong từng khâu thiết kế, chế tạo, vận hành và phân phối, Công ty đều đặt mục tiêu an toàn cho công nhân và người sử dụng lên hàng đầu.
- ▶ Các bồn chứa, vỏ chai LPG của Công ty đều đạt các tiêu chuẩn về chất lượng bảo quản các sản phẩm khí.
- ▶ Thực hiện hướng dẫn các quy trình bảo quản và sử dụng an toàn sản phẩm cho các Tổng đại lý, đại lý, cửa hàng, từ đó các Tổng đại lý, đại lý, cửa hàng có thể hướng dẫn lại cho khách hàng.
- ▶ Để nâng cao tính bền vững trong hoạt động, GAS SOUTH đã tự tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn kinh doanh LPG, CNG và sản xuất/bảo dưỡng chai LPG cho CBNV toàn Công ty, đảm bảo an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 2022

Không có tai nạn nghiêm trọng nào liên quan đến vấn đề cháy nổ mà nguyên nhân là những sai sót về kỹ thuật hay do quá trình vận chuyển.

RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HĐKD VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Rủi ro khác

BỐI CẢNH

Những rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... là những rủi ro bất ngờ có thể gây thiệt hại to lớn về người và tài sản cho Công ty.

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Công ty luôn ý thức phải phòng chống những rủi ro này ở mức tối đa có thể bằng cách:

- ▶ Luôn đảm bảo các biện pháp an toàn trong lao động, sản xuất, sử dụng các hình thức bảo hiểm đối với người và tài sản, đồng thời tích cực thực hiện cam kết bảo vệ môi trường để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm và thiên tai.
- ▶ Mua bảo hiểm cháy nổ tại các đơn vị kinh doanh nhằm giảm thiểu tổn thất trong trường hợp có sự cố xảy ra.
- ▶ Cập nhật thông tin về tình hình diễn biến dịch bệnh, nội dung chỉ đạo của cơ quan chức năng để chủ động ban hành các văn bản triển khai và hướng dẫn công tác phòng chống dịch bệnh phù hợp với từng giai đoạn; duy trì tuyên truyền, vận động CBNV tự giác nâng cao ý thức trách nhiệm để công tác phòng, chống dịch bệnh đạt hiệu quả lâu dài.

THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 2022

Không có cơ sở sản xuất kinh doanh nào bị dừng hoạt động do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh



4

BÁO CÁO CỦA

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT 2018-2022
GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN
PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

VỮNG BƯỚC PHÁT TRIỂN



Biến thách thức thành cơ hội, để đạt được điều đó Ban Tổng Giám đốc không ngừng nỗ lực trong giải pháp điều hành, bám sát mục tiêu, vững bước theo kế hoạch Hội đồng Quản trị đã đề ra.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT 2018 - 2022

| Năm | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 |
|---|----------|----------|----------|----------|----------|
| Hoạt động kinh doanh | | | | | |
| Sản lượng tiêu thụ LPG (Tấn) | 302.943 | 312.724 | 258.410 | 217.687 | 227.741 |
| LPG dân dụng | 189.320 | 188.876 | 150.380 | 142.067 | 136.970 |
| LPG rời | 113.623 | 123.848 | 108.030 | 75.619 | 90.771 |
| Sản lượng Vỏ chai LPG mới (Vỏ) | 378.739 | 413.666 | 426.467 | 416.793 | 171.370 |
| Sản lượng tiêu thụ CNG (Triệu Sm ³) | 134,4 | 139 | 100,7 | 108,9 | 107,3 |
| Kết quả hoạt động kinh doanh (Tỷ đồng) | | | | | |
| Doanh thu bán hàng | 6.939,39 | 6.788,31 | 5.101,26 | 5.863,29 | 7.024,16 |
| Lợi nhuận gộp | 1.122,09 | 1.075,4 | 864,68 | 774,6 | 847,2 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 133,4 | 90,3 | 70,9 | 97,9 | 118,7 |
| Lợi nhuận trước thuế | 137,3 | 93,2 | 72,6 | 99,6 | 124,1 |
| Lợi nhuận sau thuế | 109,6 | 74,2 | 56,8 | 79,3 | 98,9 |
| Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng) | | | | | |
| Tổng tài sản | 2.488,68 | 2.162,18 | 2.345,49 | 2.410,01 | 2.389,4 |
| Vốn chủ sở hữu | 955,2 | 981,7 | 988,3 | 1.006,9 | 1.019 |
| Vốn điều lệ | 500 | 500 | 500 | 500 | 500 |
| Hiệu quả hoạt động | | | | | |
| Thu nhập trên tài sản bình quân (ROA) | 4,61% | 3,19% | 2,52% | 3,33% | 4,12% |
| Thu nhập trên vốn cổ phần bình quân (ROE) | 11,48% | 7,56% | 5,75% | 7,87% | 9,70% |
| Chỉ tiêu cổ phiếu | | | | | |
| Số lượng cổ phiếu lưu hành (Triệu cp) | 50 | 50 | 50 | 50 | 50 |
| Lãi cơ bản của 1 cổ phiếu (Đồng) | 1.679 | 1.030 | 931 | 1.364 | 1.717 |
| Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu (Đồng) | 18.497 | 19.058 | 19.208 | 19.568 | 19.846 |
| Giá cuối năm (Đồng) | 32.500 | 28.400 | 20.000 | 25.000 | 25.800 |
| Vốn hoá thị trường (Tỷ đồng) | 1.625 | 1.420 | 1.000 | 1.250 | 1.290 |

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Trong năm 2022, tình hình kinh tế Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng có nhiều biến động, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 ở một số nơi chưa được kiểm soát, Trung Quốc vẫn áp dụng chính sách Zero Covid cùng với cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine đang gây ảnh hưởng nặng nề tới nguồn cung nguyên, nhiên vật liệu dùng cho sản xuất trong nước. Giá nhiên

liệu trên thị trường liên tục tăng làm đẩy giá thành sản phẩm lên, dẫn đến đầu ra của sản phẩm bị ngưng trệ nên hoạt động sản xuất của các khách hàng cũng bị giảm theo, vào những tháng cuối năm một số doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất hoặc dừng bớt dây chuyền sản xuất như các ngành tiêu dùng, sản xuất thép, gạch men... làm cho nhu cầu tiêu dùng LPG, CNG giảm mạnh đã

ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động SXKD của Công ty.

Đối mặt với những khó khăn trên, tập thể CBNV Công ty đã cùng quyết tâm và đồng lòng nỗ lực, đạt được Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 như sau:

| STT | Nội dung | ĐVT | Kế hoạch năm 2022 | Thực hiện năm 2022 | TH/KH 2022 |
|---------------------------|--------------------------|-----------------|-------------------|--------------------|------------|
| Chỉ tiêu sản lượng | | | | | |
| 1 | Sản Lượng LPG | Tấn | 218.558 | 227.741 | 104,2% |
| 1.1 | LPG Dân dụng | - | 153.818 | 136.970 | 89,0% |
| 1.2 | LPG Rời | - | 64.740 | 90.771 | 140,2% |
| 2 | Sản lượng Vỏ chai LPG | Vỏ | | | |
| 2.1 | Vỏ chai LPG làm mới | - | 284.226 | 171.370 | 60,3% |
| 2.2 | Vỏ chai LPG bảo dưỡng | - | 667.442 | 769.532 | 115,3% |
| 3 | Sản lượng Xăng dầu | Lít | 3.400.000 | 4.492.433 | 132,1% |
| 4 | Sản lượng CNG | Sm ³ | 116.020.893 | 107.332.920 | 92,5% |
| Chỉ tiêu tài chính | | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 6.138,54 | 7.041,06 | 114,7% |
| 2 | Chi phí | - | 869,64 | 902,75 | 103,8% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | - | 96,60 | 124,10 | 128,5% |
| Đầu tư xây dựng | | | | | |
| 1 | Giá trị thực hiện đầu tư | Tỷ đồng | 437,27 | 160,49 | 36,70% |
| 2 | Giá trị vốn giải ngân | Tỷ đồng | 412,78 | 173,98 | 42,15% |
| Các chỉ tiêu khác | | | | | |
| 1 | Lao động và thu nhập | | | | |
| - | Số lao động bình quân | Người | 1.310 | 1.225 | 93,89% |
| - | Thu nhập bình quân | Trđ/Ng/Tháng | 14,57 | 15,97 | 109,61% |
| 2 | Thực hiện đào tạo | Lượt người | 5.716 | 2.806 | 49,09% |
| 3 | Kinh phí đào tạo | Tỷ đồng | 2,92 | 0,87 | 29,83% |

CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN

CÔNG TÁC AN TOÀN

- ▶ Trong năm 2022, GAS SOUTH không để xảy ra bất kỳ tai nạn sự cố nào làm thiệt hại về người và tài sản.
- ▶ Thực hiện mở bốn 1.500 tấn tại Dung Quất để kiểm định kỹ thuật an toàn theo quy định của Bộ Công thương (hoàn thành trong tháng 9/2022).
- ▶ Xây dựng lộ trình và tích cực làm việc với nhà thầu để đảm bảo phần mềm “Số hóa, quản lý và truy xuất nguồn gốc vỏ chai LPG” chạy ổn định nhằm đáp ứng yêu cầu của Chính phủ về quản lý số điện tử và truy xuất nguồn gốc chai LPG cũng như giúp công tác quản trị vỏ chai tốt hơn.
- ▶ Tiến hành rà soát, bảo đảm thực hiện kiểm định 100% các máy móc, thiết bị, vật tư.
- ▶ Tổ chức đánh giá nội bộ và kiểm tra an toàn định kỳ trong toàn Công ty.
- ▶ Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác bảo dưỡng sửa chữa nhằm đảm bảo sửa chữa, thay thế thiết bị kịp thời và không làm gián đoạn sản xuất.

KINH DOANH LPG

- ▶ Tiếp tục thực hiện kiểm tra việc vệ sinh vỏ chai nghiêm ngặt bảo đảm khi vỏ chai đưa vào nạp LPG đã được làm sạch nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm đầu ra cũng như nâng cao vị thế sản phẩm của Công ty đối với khách hàng.
- ▶ Thường xuyên rà soát, cải tiến tiêu chuẩn tỷ lệ chất lượng LPG cụ thể của từng trạm để đảm bảo ổn định chất lượng đầu ra cũng như đáp ứng các nhu cầu của khách hàng theo từng vùng thị trường.
- ▶ Nâng cao công tác dự báo tình hình thị trường tại các tháng để đưa ra các kế hoạch mua, bán hàng sát với tình hình tiêu thụ của các đơn vị, chủ động tìm kiếm thêm các nguồn hàng nhập khẩu với giá cạnh tranh.
- ▶ Tích cực thực hiện công tác thu hồi vỏ chai để đưa vào phục vụ sản xuất, tăng lượng vỏ dự trữ tại các trạm nạp để đảm bảo xuất bán hàng kịp thời cho khách hàng (không phải đợi nạp LPG), nhằm tối đa hóa hiệu quả sử dụng vỏ chai cũng như tránh tình trạng vỏ trôi nổi ngoài thị trường dễ bị chiếm dụng để nạp LPG trái phép.
- ▶ Xây dựng lộ trình giảm dần việc bao giá, tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, yêu cầu khách hàng đóng thế chân hạn chế vỏ chai cho mượn..., để đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- ▶ Tiếp tục hợp tác toàn diện với Total Gaz về nguồn hàng, dịch vụ sơn sửa bảo dưỡng, dịch vụ nạp LPG chai, Công ty đã ký thêm hợp đồng dịch vụ nạp LPG, sơn sửa chai LPG cho Total Gaz tại Chi nhánh miền Tây từ tháng 10/2022.

CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG

- ▶ Triển khai các chương trình khuyến mãi nhằm tăng cường mức độ nhận diện thương hiệu GAS SOUTH tại điểm bán hàng (Đại lý/ Cửa hàng) như treo bảng hiệu, hộp đèn; tặng vật phẩm bán hàng: áo mưa, áo thun, áo bảo hộ lao động. Bên cạnh đó là các chương trình khuyến mại nhằm tăng sản lượng và tăng cường sự gắn kết với khách hàng Tổng Đại lý/ Đại lý/ Cửa hàng: tặng voucher GOT IT, tặng vật phẩm khuyến mãi Lock and Lock, các chương trình tích điểm sản lượng để tham gia chương trình du lịch nước ngoài (Châu Âu, Châu Á).
- ▶ Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu thông website và fanpage chính thức của Công ty.
- ▶ Sản xuất film TVC giới thiệu về Công ty GAS SOUTH, phát sóng trên các kênh truyền hình (VTV1; HTV; THVL1), chạy bài PR trên các báo online Tuoitre, VOV, báo Tài Nguyên Môi Trường.
- ▶ Đồng hành cùng chương trình Hàng Việt Nam Chất lượng cao, phối hợp cùng Bộ Công An treo banner phòng cháy chữa cháy trên các tuyến đường chính tại TP. Hồ Chí Minh.
- ▶ Triển khai làm ấn phẩm giới thiệu sản phẩm (sales kit) LPG, CNG.
- ▶ Triển khai thực hiện phần mềm bán hàng LPG dân dụng nhằm rút ngắn thời gian làm lệnh xuất hàng cũng như đảm bảo quản trị công tác bán hàng kịp thời, hiệu quả hơn.
- ▶ Thực hiện thuê đơn vị nghiên cứu thị trường nhằm thống kê, đánh giá sát hơn về tình hình thị trường kinh doanh LPG chai, từ đó có dữ liệu để phân tích, đánh giá các ưu/nhược điểm của từng thị trường/đối thủ cạnh tranh.

SẢN XUẤT VỎ CHAI

- ▶ Tình hình giá thép nhập khẩu để sản xuất vỏ chai trong quý 3,4/2022 đã giảm nhiều so với những tháng đầu năm nhưng do giá CP liên tục giảm và tình hình kinh tế chung chưa có dấu hiệu khởi sắc nên các đơn vị kinh doanh LPG gặp rất nhiều khó khăn dẫn đến nhu cầu sản xuất vỏ chai mới của các công ty kinh doanh LPG đều giảm.
- ▶ Triển khai nghiên cứu sản phẩm mới chai gas lạnh và phương án đầu tư dây chuyền sản xuất chai gas lạnh: Đã hoàn thành bước đầu sản xuất sản phẩm thử nghiệm, đang thực hiện tiếp bước kiểm tra, đánh giá chất lượng.

KINH DOANH CNG

- ▶ Trong năm 2022, do giá xăng dầu tăng cao nên trong nửa đầu năm kết quả kinh doanh CNG có khả quan mặc dù sản lượng không đạt kế hoạch do nhu cầu khách hàng giảm, tình hình kinh doanh CNG quý 3,4/2022 gặp không ít khó khăn vì nhu cầu của khách hàng giảm do thu hẹp sản xuất. Công ty tập trung vào chăm sóc khách hàng hiện hữu và tăng cường công tác phát triển thị trường để tìm kiếm khách hàng mới.



CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN (TT)

CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

- ▶ Trong tình hình nền kinh tế đang có dấu hiệu lạm phát tăng, lãi suất vay ngân hàng ngày một cao... Công ty đã chủ động cân đối dòng tiền, tổ chức tốt công tác kiểm soát và thu hồi công nợ, thường xuyên rà soát các mục chi phí đảm bảo nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- ▶ Thường xuyên cập nhật các chính sách chế độ nhằm tham mưu cho Ban Lãnh đạo để có các chỉ đạo kịp thời và tuân thủ đúng các quy định.

CÔNG TÁC NHÂN SỰ - ĐÀO TẠO

- ▶ Chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ, xây dựng sơ đồ tổ chức, định biên lao động và mô tả công việc của các Phòng chức năng Công ty.
- ▶ Thực hiện rà soát và điều chỉnh công tác nhân sự, tiền lương, chế độ chính sách nhằm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo quyền lợi, thu nhập của người lao động; Điều chỉnh, bổ sung "Quy định trả thưởng hiệu quả và đánh giá kết quả thực hiện công việc", thay đổi quy định tính thưởng đối với nhóm vị trí công việc trực tiếp kinh doanh và sản xuất của đơn vị kinh doanh LPG.
- ▶ Thực hiện tốt công tác tuyển dụng lao động, đáp ứng được nhu cầu, tiêu chuẩn công việc và chất lượng của nhân sự tuyển mới.

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

- ▶ Dự án Di dời kho và trạm nạp LPG của VT GAS tại Đồng Nai: Tiếp tục làm việc với Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai để nhận bàn giao mặt bằng.
- ▶ Dự án xây dựng Trạm nạp LPG Nha Trang: Đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu.
- ▶ Dự án Lắp đặt bồn phối trộn LPG tại kho Gò Dầu: Không triển khai dự án nữa do có nhà cung cấp mới là Hyosung cung cấp đa dạng sản phẩm, giá cạnh tranh nên dự án không còn hiệu quả
- ▶ Tình hình thực hiện dự án LNG: Đang thực hiện triển khai lắp đặt 4 trạm.

CÔNG TÁC KHÁC

- ▶ Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình, quy định cho phù hợp tình hình hoạt động của Công ty.
- ▶ Tổ chức các hội thảo chuyên đề nhằm tạo cơ hội để các đơn vị chia sẻ và học hỏi lẫn nhau, nhân rộng các mô hình điển hình về phương pháp quản trị kế toán, phương án kinh doanh hiệu quả, sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động... cũng như cùng nhau thảo luận tìm phương án giải quyết các khó khăn, vướng mắc đang tồn tại ở đơn vị.
- ▶ Tổ chức hội nghị khách hàng nhằm gặp mặt tri ân những khách hàng đã gắn bó lâu dài sau hai năm bị ảnh hưởng dịch COVID-19 và tạo mối quan hệ mật thiết với khách hàng mới cũng như giới thiệu với khách hàng về Công ty để hàng hiểu rõ hơn về mô hình hoạt động kinh doanh cũng như các sản phẩm, nhãn hiệu LPG dân dụng Công ty đang kinh doanh.
- ▶ Ký hợp đồng với Công ty FPT Digital để tư vấn xây dựng lộ trình chuyển đổi số chuẩn bị cho công tác đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm liên quan phục vụ công tác quản trị và quản lý điều hành tốt hơn.



KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

- ▶ Mặc dù năm 2022 tình hình thị trường có nhiều khó khăn nhưng tập thể CBNV GAS SOUTH đã nỗ lực để thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch được giao.
- ▶ Các dự án đang triển khai thi công đảm bảo chất lượng, an toàn PCCC và đưa vào khai thác đạt hiệu quả.

NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG NĂM 2022

- ▶ Xác định đúng các nhiệm vụ trọng tâm để tập trung nguồn lực thực hiện.
- ▶ Đảm bảo hiệu quả trong kinh doanh LPG, CNG và sản xuất vỏ chai. Xây dựng kế hoạch, tổ chức và khai thác hiệu quả hệ thống kho chứa, trạm nạp của Công ty.
- ▶ Đoàn kết nhất trí trong tập thể lãnh đạo và CBNV vì mục tiêu phát triển chung của GAS SOUTH. Tăng cường kiểm tra giám sát các chi nhánh, đơn vị để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, tạo điều kiện tốt nhất để các đơn vị thực hiện những nhiệm vụ được giao.
- ▶ Động viên khen ngợi kịp thời các nhân tố tích cực, quan tâm tới đời sống vật chất tinh thần của người lao động.

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2022

Kết thúc năm 2022: Doanh thu bán hàng và dịch vụ của GAS SOUTH 7.024 tỷ đồng, tăng 19,8% so với năm 2021.



Trong cơ cấu doanh thu theo sản phẩm, LPG và CNG vẫn là hai sản phẩm kinh doanh chủ lực của GAS SOUTH trong năm 2022. Cụ thể:



Tỷ trọng cơ cấu doanh thu LPG và CNG năm 2022 không có nhiều thay đổi so với năm 2021. Doanh thu LPG tăng 19,6% do sản lượng LPG tăng 4,6% tăng so với năm 2021.

Mảng kinh doanh LPG của GAS SOUTH năm 2022 thực hiện được là:



Mặc dù mức độ cạnh tranh trong ngành rất cao nhưng nhờ các kế hoạch kinh doanh hợp lý như: Mở rộng hệ thống phân phối, đẩy mạnh công tác xây dựng thương hiệu và tăng cường chính sách bán hàng... đã giúp GAS SOUTH duy trì được xu hướng tăng trưởng của lĩnh vực kinh doanh này.

Doanh thu CNG tăng 22,4% so với năm 2021. Năm 2022, doanh thu CNG đạt 1.550,5 tỷ đồng, tăng 22,4% so với năm 2021.



Sau khi tăng trưởng mạnh năm 2018, doanh thu khí từ CNG chững lại cho đến nay do sự thiếu hụt nguồn cung khí CNG thực hiện chủ trương giảm khí để đáp ứng cho nhu cầu sản xuất điện.

- ▶ Duy trì mối quan hệ kinh doanh tốt với các khách hàng hiện hữu. Các khách hàng doanh nghiệp lâu năm như Tôn Nam Kim, Sojitz... đã gia tăng nhu cầu tiêu thụ CNG trong năm vừa qua.
- ▶ Tìm kiếm và mở rộng mạng lưới khách hàng. Giới thiệu CNG cho các khách hàng tại Khu công nghiệp ở Long An, Bình Dương, Đồng Nai.
- ▶ Hưởng lợi từ sự gia tăng nhu cầu CNG cho các đơn vị giao thông vận tải. Việc trở thành nhà cung cấp nhiên liệu cho hệ thống xe bus chạy bằng khí CNG đã giúp GAS SOUTH hình thành nguồn cầu CNG ổn định qua các năm. Đây sẽ là nguồn tăng trưởng doanh thu ổn định và trọng điểm cho Công ty trong những năm tới.
- ▶ Kiểm soát tốt chi phí hoạt động, giúp nâng cao hiệu quả kinh doanh
- ▶ Với đặc thù là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối khí thiên nhiên, giá vốn hàng bán và chi phí bán hàng là hai khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của Công ty. Trong đó, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng 88,98% và chi phí bán hàng chiếm tỷ trọng 9,42% trong tổng chi phí.
- ▶ Cơ cấu chi phí của GAS SOUTH

| Chỉ tiêu | 2021 | 2022 |
|--------------------|--------|--------|
| Giá vốn hàng bán | 87,67% | 88,98% |
| Chi phí bán hàng | 10,78% | 9,42% |
| Chi phí quản lý DN | 1,33% | 1,43% |
| Chi phí tài chính | 0,22% | 0,15% |
| Chi phí khác | 0,001% | 0,01% |

Tỷ lệ giá vốn trên doanh thu năm 2022 chiếm 85,04% không có sự biến động nhiều so với năm 2021 là 82,55%. Hiện tại các mỏ khí thiên nhiên nội địa đã bắt đầu suy giảm sản lượng, đặc biệt là tại các nguồn cung khí giá rẻ. Việc chuyển đổi sang khai thác các nguồn khí có chi phí cao hơn là nguyên nhân khiến chi phí khí thiên nhiên đầu vào nội địa có sự tăng trưởng mạnh và kéo theo sự gia tăng của tỷ lệ giá vốn hàng bán của Công ty.

Tỷ lệ chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần không có sự biến động nhiều trong năm 2022. Trong đó, tỷ trọng chi phí bán hàng giảm 12,62% so với năm 2021 góp phần làm tăng hiệu quả kinh doanh. Ngoài ra, chi phí lãi vay năm 2022 chiếm tỷ trọng chỉ 0,15% cơ cấu chi phí, giảm so với năm 2021 chủ yếu đến từ việc quản lý tốt dòng tiền hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Về tổng thể, chi phí hoạt động đã không ngừng cải thiện và duy trì trong 4 năm trở lại đây. Do đó, lợi nhuận Công ty phụ thuộc rất lớn vào tốc độ tăng trưởng của doanh thu thuần và giá vốn hàng bán. LNTT đạt 124,1 tỷ đồng, LNST đạt hơn 98,86 tỷ đồng

PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

| | Đơn vị | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 |
|--|--------|-------|-------|-------|-------|-------|
| Nhóm chỉ số Sinh lợi | | | | | | |
| Tỷ suất lợi nhuận gộp biên | % | 17,1 | 16,85 | 18,01 | 13,80 | 12,42 |
| Tỷ lệ lãi EBIT | % | 2,14 | 1,52 | 1,88 | 1,99 | 1,94 |
| Tỷ lệ lãi EBITDA | % | 4,09 | 3,44 | 3,98 | 3,54 | 3,18 |
| Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần | % | 1,67 | 1,16 | 1,18 | 1,41 | 1,45 |
| Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) | % | 11,48 | 7,56 | 5,75 | 7,87 | 9,70 |
| Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản bình quân (ROA) | % | 4,61 | 3,19 | 2,52 | 3,33 | 4,12 |
| Nhóm chỉ số Thanh khoản | | | | | | |
| Tỷ số thanh toán hiện hành | Lần | 0,90 | 0,97 | 0,99 | 1,00 | 1,02 |
| Tỷ số thanh toán nhanh | Lần | 0,76 | 0,80 | 0,80 | 0,82 | 0,85 |
| Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt | Lần | 0,31 | 0,22 | 0,32 | 0,36 | 0,29 |
| Nhóm chỉ số Hiệu quả hoạt động | | | | | | |
| Thời gian thu tiền khách hàng bình quân | Ngày | 31,32 | 30,70 | 36,36 | 31,61 | 30,01 |
| Thời gian tồn kho bình quân | Ngày | 10,16 | 8,66 | 11,89 | 11,49 | 8,64 |
| Thời gian trả tiền khách hàng bình quân | Ngày | 67,44 | 65,51 | 51,83 | 54,61 | 51,08 |
| Vòng quay tổng tài sản | Vòng | 2,76 | 2,74 | 2,13 | 2,36 | 2,84 |
| Vòng quay vốn chủ sở hữu | Vòng | 6,68 | 6,59 | 4,87 | 5,63 | 6,73 |
| Nhóm chỉ số Đòn bẩy tài chính | | | | | | |
| Tỷ số Nợ ngắn hạn trên Tổng tài sản | % | 55,06 | 45,23 | 48,32 | 48,51 | 47,73 |
| Tỷ số Nợ vay trên Tổng tài sản | % | 0,72 | 12,13 | 23,13 | 1,99 | 11,25 |
| Tỷ số Nợ trên Tổng tài sản | % | 61,62 | 54,60 | 57,96 | 58,23 | 57,35 |
| Tỷ số Vốn chủ sở hữu trên Tổng tài sản | % | 38,38 | 45,40 | 42,04 | 41,77 | 42,65 |

NHÓM CHỈ SỐ SINH LỢI

Hiện nay, cơ cấu chi phí của Công ty đã đi dần vào ổn định do đó biên lợi nhuận gộp tác động rất lớn đến tỷ suất sinh lợi của Công ty. Từ năm 2018 đến nay, dưới tác động của sự cạnh tranh và điều kiện không thuận lợi từ giá dầu, Công ty vẫn giữ được tỷ suất sinh lợi trên VCSH (ROE) năm 2022 là 9,7% tăng so với năm 2021 là 7,87%. Với lợi thế lâu năm trong ngành, hiện nay Công ty sở hữu hệ thống phân phối khí rộng khắp phía Nam và Trung Bộ, các cơ sở trên được Công ty đầu tư lâu năm nên khi hết khấu hao là tiền đề quan trọng để Công ty cải thiện tỷ suất sinh lợi trong thời gian tới.

NHÓM CHỈ SỐ KHẢ NĂNG THANH KHOẢN

Chỉ số thanh toán hiện hành đạt 1,02 lần trong năm tăng so với giá trị 1,00 lần của năm 2021. Công ty có khả năng cao trong việc sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Công ty quản lý dòng tiền tốt hiệu quả.

NHÓM CHỈ SỐ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Thời gian thu tiền khách hàng bình quân của GAS SOUTH giảm mạnh so với năm 2020 là 36,36, năm 2021 là 31,61 và năm 2022 là 30,01 ngày. Tuy nhiên vẫn tăng cường quản lý tốt công nợ theo nhóm khách hàng.

Thời gian tồn kho bình quân của Công ty duy trì ổn định ở mức 8,64 ngày, giảm mạnh so với năm 2021. Tiếp tục cho thấy hiệu quả bán hàng của Công ty, việc thời gian lưu kho bình quân thấp giúp Công ty tiết giảm chi phí lưu kho, bên cạnh đó giảm rủi ro cháy nổ liên quan đến đặc thù ngành khí đốt.

Vòng quay Tổng tài sản trong năm 2022 đạt tỷ lệ 2,84 lần, tăng so với năm 2021, thể hiện sự hiệu quả cao trong công tác sử dụng tài sản phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được duy trì. Trong thời gian tới, chỉ số này sẽ được cải thiện đánh kể khi mà khấu hao tài sản cố định của Công ty giảm dần.

NHÓM CHỈ SỐ ĐÒN BẢY TÀI CHÍNH

Nhìn chung tình hình sử dụng đòn bẩy tài chính của Công ty năm 2022 là 11,25% có xu hướng tăng so với năm 2021 là 1,99%. Do áp lực cạnh tranh trên thị trường nên Công ty tiếp tục duy trì các chính sách tín dụng, nới lỏng thời gian thu tiền từ khách hàng để gia tăng sức cạnh tranh và hỗ trợ cho khả năng mở rộng thị phần kinh doanh.



PHÂN TÍCH DÒNG TIỀN

Đơn vị : tỷ đồng

| | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 |
|---|---------|---------|--------|---------|---------|
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 619,3 | (420,9) | (49,7) | 653,5 | (172,3) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | (94,4) | (14,6) | (37,8) | (52,6) | (85,3) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | (364,1) | 218,2 | 241,2 | (545,6) | 167,4 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ | 160,7 | (217,4) | 153,7 | 55,3 | (90,2) |
| Tiền và tương đương tiền đầu kỳ | 268,8 | 429,5 | 212,2 | 365,9 | 421,2 |
| Tiền và tương đương tiền cuối kỳ | 429,5 | 212,2 | 365,9 | 421,2 | 331,0 |

Từ năm 2021 đến nay, Công ty thực hiện mở rộng đầu tư các dự án LNG đa dạng hóa sản phẩm, điều này làm cho dòng tiền thuần từ hoạt động đầu tư tăng trong giai đoạn này.

Năm 2022, dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty âm 172,3 tỷ. Do nới lỏng thời gian thu tiền từ khách hàng để gia tăng sức cạnh tranh. Công ty thực hiện vay nợ ngắn hạn bổ sung vốn lưu động, điều đó dẫn tới dòng tiền thuần trong hoạt động tài chính của Công ty dương 167,4 tỷ đồng.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

CHỈ TIÊU SẢN LƯỢNG KẾ HOẠCH NĂM 2022

Căn cứ xây dựng kế hoạch:

- ▶ Kết quả sản xuất kinh doanh ước thực hiện năm 2022 của GAS SOUTH.
- ▶ Nhu cầu thị trường và tình hình kinh doanh thực tế của GAS SOUTH.

Đơn giá xây dựng kế hoạch 2023:

- ▶ Căn cứ giá dầu thô tạm tính là 80 USD/thùng, Giá CP là 637 USD/tấn.
- ▶ Căn cứ giá CNG đầu vào bằng năm 2022.

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- ▶ Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.
- ▶ Tập trung vào công tác ổn định thị trường LPG, tăng mức độ nhận diện thương hiệu đối với người tiêu dùng.
- ▶ Tập trung sản xuất vỏ chai đảm bảo chất lượng và tiến độ đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đồng thời tìm kiếm khách hàng mới trong và ngoài nước để khai thác hiệu quả nhà máy sản xuất bình khí.
- ▶ Chuẩn bị cơ sở hạ tầng cho sản phẩm LNG để kịp thời cung cấp ra thị trường, đảm bảo đạt hiệu quả cao ngay

khi LNG được nhập khẩu về Việt Nam.

- ▶ Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống kho, trạm nạp, Nhà máy Bình Khí.
- ▶ Rà soát, tiết giảm chi phí để gia tăng hiệu quả SXKD trong toàn Công ty.
- ▶ Lập bảng mô tả công việc cho từng vị trí. Các Đơn vị rà soát, sắp xếp lại các vị trí làm việc để nhằm nâng cao năng suất lao động cũng như để tăng thu nhập cho người lao động.
- ▶ Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động sản xuất kinh doanh và chuẩn hóa các thiết bị tại các kho/trạm cho phù hợp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Chỉ tiêu kế hoạch 2023:

Năm 2023 được đánh giá là một năm còn đầy khó khăn, khi các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu đang dần thu hẹp thêm quy mô sản xuất (đã giảm từ cuối năm 2022) do không bán được hàng dẫn đến nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu đốt sẽ giảm mạnh. Giá nhiên liệu dầu DO, FO có xu hướng giảm so với năm 2022 nên lợi thế về giá bán CNG trong năm 2023 không còn... Đứng trước các thách thức khó khăn như vậy, Ban lãnh đạo Công ty đã đặt mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2022 | Kế hoạch năm 2023 | KH2023/ TH 2022 |
|-----|-----------------------------------|-----------------------|--------------------|--------------------|-----------------|
| I | Chỉ tiêu sản lượng | | | | |
| 1 | Khí hóa lỏng LPG | Tấn | 227.741 | 226.953 | 99,65% |
| 1.1 | LPG dân dụng | Tấn | 136.970 | 145.314 | 106,09% |
| 1.2 | LPG rời | Tấn | 90.771 | 81.639 | 89,94% |
| 2 | Sản lượng Vỏ chai LPG | Vỏ | | | |
| 2.1 | Vỏ chai LPG làm mới | vỏ | 171.370 | 150.624 | 87,89% |
| 2.2 | Vỏ chai LPG bảo dưỡng | vỏ | 769.532 | 701.190 | 91,12% |
| 3 | Xăng dầu | Lít | 4.492.433 | 4.560.000 | 101,49% |
| 4 | Khí nén CNG | SM³ | 107.332.920 | 120.068.639 | 111,89% |
| II | Chỉ tiêu tài chính | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 7.041,06 | 6.561,28 | 92,45% |
| 3 | Chi phí | Tỷ đồng | 902,75 | 930,32 | 103,23% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 124,10 | 102,35 | 82,48% |
| III | Quý Khen thưởng phúc lợi | Tỷ đồng | | | |
| IV | Đầu tư xây dựng | | | | |
| 1 | Giá trị thực hiện đầu tư | Tỷ đồng | 160,49 | 221,46 | 137,99% |
| 2 | Giá trị vốn giải ngân | Tỷ đồng | 173,98 | 211,00 | 121,28% |
| V | Nhân sự đào tạo | Tỷ đồng | | | |
| 1 | Lao động và thu nhập | | | | |
| - | Số lao động bình quân | Người | 1.225 | 1.230 | 101,82% |
| - | Thu nhập bình quân | Trđ/Ng/tháng | 15,97 | 15,46 | 96,79% |
| 2 | Thực hiện đào tạo | Lượt người | 2.806 | 5.368 | 191,30% |
| 3 | Kinh phí thực hiện đào tạo | Tỷ đồng | 0,87 | 2,87 | 329,45% |

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

A. GIẢI PHÁP AN TOÀN TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH:

- ▶ Thường xuyên tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn PCCC, vận hành bảo dưỡng sửa chữa nhằm đảm bảo các thiết bị trong tình trạng hoạt động tốt và ngăn ngừa các nguy cơ gây ra các sự cố, tai nạn.
- ▶ Tổ chức các lớp tập huấn cho CBNV nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.
- ▶ Tổ chức các lớp đào tạo an toàn theo yêu cầu pháp luật cho các đối tượng theo kế hoạch đào tạo 2023.
- ▶ Kiểm định, tái kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

B. CÔNG TÁC KINH DOANH

Về kinh doanh LPG

- ▶ Rà soát đánh giá nhu cầu thị trường để cân đối nguồn hàng hợp lý đảm bảo đủ nguồn hàng phục vụ sản xuất cũng như đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- ▶ Theo dõi sát sao hiệu quả kinh doanh LPG của các đơn vị để có các phương án xử lý kịp thời phù hợp với tình hình thị trường nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.
- ▶ Tiếp tục phối hợp với cơ quan chức năng, các đơn vị để xử lý liên quan đến việc tranh chấp nhận hiệu và chống gian lận thương mại sản phẩm LPG trái phép.
- ▶ Đảm bảo nguồn hàng theo tiêu chuẩn phù hợp cho chiến lược sản xuất kinh doanh từng khu vực.
- ▶ Tiếp tục thực hiện tốt công tác vệ sinh vỏ chai, kiểm soát chất lượng LPG nhằm nâng cao vị thế sản phẩm của GAS SOUTH với người tiêu dùng.
- ▶ Tăng cường ứng dụng công nghệ vào công tác bán hàng (App quản lý đơn hàng) và công nghệ truy xuất nguồn gốc chai LPG.
- ▶ Duy trì triển khai các chương trình khuyến mãi nhằm tăng cường mức độ nhận diện thương hiệu và tăng sản lượng tại các Tổng đại lý/ Đại lý/ Cửa hàng: Làm bảng hiệu, hộp đèn, tặng vật phẩm bán hàng, các chương trình trưng bày tại điểm bán, quảng cáo billboard tại các khu công nghiệp, các khu chợ dân sinh, đặc biệt sẽ tiếp tục triển khai chương trình tích điểm sản lượng du lịch nước ngoài.
- ▶ Triển khai thêm các kênh truyền thông online: báo online, tối ưu hóa tìm kiếm trên Google, chạy quảng cáo trên các kênh Zalo, Facebook, Tik Tok.

Về kinh doanh CNG

- ▶ Đảm bảo sản xuất an toàn, liên tục, vận chuyển khí kịp thời cung cấp cho khách hàng đảm bảo sản xuất kinh doanh.
- ▶ Chăm sóc tốt các khách hàng hiện hữu và tìm kiếm thêm khách hàng mới.

- ▶ Theo sát tiến độ và làm việc với khách hàng để sẵn sàng cung cấp khí LNG khi có nguồn cung.

Về kinh doanh Vỏ chai LPG

- ▶ Tìm kiếm khách hàng mới có nhu cầu về gia công cơ khí để mở rộng thêm ngành nghề cũng như tận dụng nguồn nhân lực có sẵn nghề cơ khí nhằm đảm bảo công việc ổn định và tạo nguồn tăng thu nhập cho người lao động trong lúc thị trường kinh doanh LPG đang gặp khó khăn nhu cầu sản xuất vỏ chai giảm.
- ▶ Hoàn thiện thử nghiệm sản phẩm mới.

C. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

- ▶ Xác định đúng các nhu cầu về vốn cho hoạt động SXKD, đầu tư xây dựng để đảm bảo thu xếp nguồn vốn và sử dụng vốn hiệu quả.
- ▶ Kiểm soát, đánh giá mức độ rủi ro các khoản nợ, tăng cường các biện pháp đảm bảo cho các khoản nợ theo đúng quy trình quản lý công nợ.

D. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

- ▶ Thường xuyên cập nhật tiến độ dự án để kịp thời có phương án giải quyết nhằm đảm bảo dự án thực hiện đúng tiến độ.
- ▶ Tăng cường công tác giám sát, quản lý chặt chẽ để đảm bảo chất lượng, tiến độ đầu tư dự án theo kế hoạch.
- ▶ Hoàn thiện hồ sơ thủ tục thanh quyết toán các dự án đã hoàn thành theo đúng quy định.

E. CÔNG TÁC NHÂN SỰ, ĐÀO TẠO

- ▶ Tiếp tục rà soát, đánh giá chính sách lương thưởng, đãi ngộ của Công ty để cập nhật cho phù hợp với chiến lược kinh doanh và mô hình quản trị của Công ty.
- ▶ Chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ, xây dựng sơ đồ tổ chức, định biên lao động và mô tả công việc của các Phòng/bộ phận các Chi nhánh trực thuộc Công ty.
- ▶ Xây dựng, hoàn thiện hệ thống đánh giá KPIs.

F. CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ

- ▶ Từ tháng 6/2022, Công ty triển khai công tác khảo sát việc số hóa quy trình để làm tiền đề cho kế hoạch chuyển đổi số của Công ty nhằm tích hợp công nghệ và kỹ thuật số vào quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh với mục tiêu chính là gia tăng hiệu quả quản lý vận hành, thu hẹp khoảng cách giữa các phòng/bộ phận khi xử lý công việc, tối ưu hóa năng suất nhân viên, nâng cao trải nghiệm, làm hài lòng khách hàng và hơn nữa là tạo được lợi thế cạnh tranh trên thị trường.



5

BÁO CÁO

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG[?]

- THÔNG TIN CHUNG
- ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC
- ĐÓNG GÓP KINH TẾ
- CẢI TIẾN NĂM 2022
- BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
- ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI – CỘNG ĐỒNG



**TƯƠNG LAI
VỮNG BỀN**



Mục tiêu của Công ty hướng đến
“Tối đa hóa lợi ích một cách bền vững” – Sự phát triển của **GAS SOUTH**
phải đi liền với cổ đông, đối tác, khách hàng, cộng đồng, xã hội,
hướng đến tương lai ngày càng tốt đẹp.

THÔNG TIN CHUNG

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NÀY ĐƯỢC GAS SOUTH XÂY DỰNG DƯỚI DẠNG MỘT BÁO CÁO TÍCH HỢP VÀO BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TẬP TRUNG VÀO CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NHƯNG CHƯA ĐƯỢC TRÌNH BÀY Ở CÁC PHẦN KHÁC CỦA BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN.

KỶ BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển Bền vững này được lập cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 và định kỳ hàng năm

PHẠM VI BÁO CÁO

Thông tin và dữ liệu trình bày trong báo cáo được thu thập và phân tích cho niên độ tài chính 2022 trong phạm vi toàn Công ty, các Chi nhánh trực thuộc, bao gồm: Văn phòng tại TP.HCM, Chi nhánh miền Tây, Chi nhánh Đồng Nai, Chi nhánh Nhà máy Bình Khí Dầu khí, Chi nhánh miền Trung, Chi nhánh Nam Trung Bộ và Công ty TNHH Khí hoá lỏng Việt Nam – VT GAS.

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Báo cáo Phát triển Bền vững của GAS SOUTH năm 2022 được thiết lập dựa trên Tiêu chuẩn GRI 2016 – Cốt lõi.

THÔNG TIN LIÊN HỆ: MỌI KIẾN ĐÓNG GÓP HOẶC CÂU HỎI LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG CỦA BÁO CÁO, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI:

Tổ Báo cáo Thường niên – CTCP Kinh doanh Khí miền Nam (GAS SOUTH)

Địa chỉ: Lầu 4, PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.28) 3910.0108 – 3910.0324

Fax: (84.28) 3910.0097 – 3910.0325

Website: www.pgs.com.vn

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC:

Phát triển GAS SOUTH thành doanh nghiệp kinh doanh LPG, CNG và LNG chuyên nghiệp, thương hiệu dẫn đầu tại thị trường Việt Nam và khu vực Đông Dương. GAS SOUTH tiếp tục kiên định phát triển Công ty theo hướng đột phá, bền vững; mở rộng thị phần khí và các sản phẩm khí, nâng cao chất lượng các dịch vụ sau bán hàng; đảm bảo an toàn, chất lượng, hiệu quả; hướng tới lợi ích chung của cộng đồng, vì một môi trường xanh, sạch, không bị ô nhiễm.

MỤC TIÊU NĂM 2023:

1. Tập trung vào công tác ổn định thị trường LPG, tăng mức độ nhận diện thương hiệu đối với người tiêu dùng.
2. Tập trung sản xuất vỏ chai đảm bảo chất lượng và tiến độ đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đồng thời tìm kiếm khách hàng mới trong và ngoài nước để khai thác hiệu quả Nhà máy sản xuất bình khí.
3. Chuẩn bị cơ sở hạ tầng cho sản phẩm LNG để kịp thời cung cấp ra thị trường, đảm bảo đạt hiệu quả cao ngay khi LNG được nhập khẩu về Việt Nam.
4. Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống kho, trạm nạp, Nhà máy Bình Khí.
5. Rà soát, tiết giảm chi phí để gia tăng hiệu quả SXKD trong toàn Công ty.
6. Lập bảng mô tả công việc cho từng vị trí. Các đơn vị rà soát, sắp xếp lại các vị trí làm việc để nhằm nâng cao năng suất lao động cũng như để tăng thu nhập cho người lao động.
7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động sản xuất kinh doanh và chuẩn hóa các thiết bị tại các kho/trạm cho phù hợp hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

NHẬN DIỆN VÀ LỰA CHỌN CÁC BÊN LIÊN QUAN:

Mỗi bên liên quan là một mắt xích quan trọng trong sự tồn tại, vận hành và phát triển của GAS SOUTH. Vì thế, việc đánh giá tương tác cũng như ảnh hưởng của các bên liên quan đến hoạt động của Công ty và ngược lại là một trong những hoạt động quan trọng và được thực hiện liên tục, nhằm giúp Công ty định hướng và đưa ra kế hoạch hành động để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Quy trình xác định các bên liên quan tại GAS SOUTH gồm 4 bước: (1) Định vị chiến lược và mục tiêu sản xuất kinh doanh, (2) Xác định các bên liên quan trong toàn bộ chuỗi giá trị và hoạt động, (3) Xác định mức độ ưu tiên và phương thức tham vấn bên liên quan, (4) Xem xét và đánh giá lại qua từng thời kỳ.

PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN ĐỐI VỚI GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN:

Các bên liên quan được GAS SOUTH chia thành 6 nhóm chính để áp dụng các phương thức tiếp cận phù hợp nhằm đảm bảo sự tương tác và gắn kết có hiệu quả.

| | |
|-----------------------------|---|
| KHÁCH HÀNG | Hội nghị khách hàng, Chương trình giao lưu |
| | Khảo sát, đánh giá sự thỏa mãn của khách hàng |
| | Gặp gỡ, thương lượng trực tiếp |
| NGƯỜI LAO ĐỘNG | Website Công ty và các kênh truyền thông |
| | Hội nghị người lao động |
| | Các cuộc họp đánh giá khen thưởng định kỳ |
| | Hoạt động của Công đoàn |
| CỔ ĐỒNG/ NHÀ ĐẦU TƯ | Chương trình huấn luyện, đào tạo |
| | Các chương trình giao lưu, giới thiệu, gặp gỡ nhà đầu tư |
| | Đại hội đồng cổ đông |
| CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC | Website Công ty và các kênh truyền thông |
| | Hotline |
| CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG | Tham gia các hội nghị, hội thảo do Chính phủ, các Bộ/Ban/Ngành tổ chức |
| | Tham gia các tổ chức, hiệp hội |
| NHÀ CUNG CẤP | Gặp mặt trực tiếp, phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan quản lý để tìm hiểu các tâm tư nguyện vọng của cộng đồng địa phương |
| | Hội nghị, hội thảo nhà cung cấp |
| | Email, điện thoại |
| | Gặp gỡ, thương lượng trực tiếp |

CÁC MỐI QUAN NGẠI VÀ CHỦ ĐỀ CHÍNH:

Thông qua các kênh tham vấn, Công ty có thể xác định được các vấn đề mà các bên liên quan cũng như kỳ vọng của họ. Từ đó, Công ty có thể liên tục đánh giá tầm quan trọng và kỳ vọng của các bên liên quan nhằm xác định những việc cần làm để duy trì sự gắn kết với các bên liên quan, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững.

| Bên liên quan | Mối quan tâm và kỳ vọng | Tầm quan trọng của sự gắn kết với bên liên quan |
|----------------------------|---|---|
| KHÁCH HÀNG | <ul style="list-style-type: none"> Chất lượng, giá cả sản phẩm và dịch vụ và chế độ hậu mãi. Điều khoản và điều kiện hợp đồng/thỏa thuận mua bán. Hoạt động ổn định liên tục, An toàn trong vận hành và vận chuyển, Tác động đến môi trường. | <ul style="list-style-type: none"> Là nguồn cung cấp nhu cầu để tạo ra các loại sản phẩm, dịch vụ. Ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của Công ty. Là một trong những lợi thế cạnh tranh của Công ty. |
| NGƯỜI LAO ĐỘNG | <ul style="list-style-type: none"> Chế độ lao động: Quyền lợi lương thưởng, bảo hiểm, an toàn nghề nghiệp... Môi trường làm việc và cơ hội thăng tiến. Thành tích và uy tín của Công ty về kinh tế, môi trường, xã hội. | <ul style="list-style-type: none"> Là yếu tố cốt lõi tạo ra giá trị cho khách hàng. Là một trong những lợi thế cạnh tranh của Công ty. |
| CỔ ĐỒNG/ NHÀ ĐẦU TƯ | <ul style="list-style-type: none"> Thành quả hoạt động của Công ty trên nhiều lĩnh vực: Kinh tế, xã hội và môi trường. Hoạt động quan hệ nhà đầu tư, công bố thông tin. | <ul style="list-style-type: none"> Là nguồn vốn tài chính cho hoạt động của Công ty. Do đó, sự kỳ vọng của Cổ đồng/ Nhà đầu tư chính là sự bảo đảm cho việc phát triển kinh doanh và cơ hội đầu tư của Công ty. |
| NHÀ CUNG CẤP | <ul style="list-style-type: none"> Điều khoản và điều kiện hợp đồng/thỏa thuận mua bán. Tài chính vững mạnh, hoạt động ổn định liên tục. | <ul style="list-style-type: none"> Là nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất. Ảnh hưởng tới giá cả và chất lượng sản phẩm đầu ra. Là người hỗ trợ Công ty đạt được sự hài lòng của khách hàng. Là một trong những lợi thế cạnh tranh của Công ty |

CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU TRONG BÁO CÁO:

Các lĩnh vực trọng yếu trong báo cáo: Dựa trên phân tích, đánh giá về mối quan tâm và kỳ vọng của các bên liên quan, GAS SOUTH xác định các lĩnh vực trọng yếu của Báo cáo Phát triển Bền vững bao gồm:

| ĐÓNG GÓP KINH TẾ | BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG | ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI – CỘNG ĐỒNG |
|--|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> Hiệu quả hoạt động kinh tế Tác động kinh tế gián tiếp Chống tham nhũng | <ul style="list-style-type: none"> Năng lượng và Nước sử dụng Nước thải và chất thải Tuân thủ về môi trường | <ul style="list-style-type: none"> Việc làm An toàn và sức khỏe nghề nghiệp Giáo dục và đào tạo Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng Không phân biệt đối xử và Tự do lập hội/ Quyền tham gia công đoàn và Thương lượng tập thể Cộng đồng địa phương |



HỆ THỐNG QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và hướng đến thông lệ quản trị tốt nhất, hoạt động Quản trị Công ty của GAS SOUTH được dựa trên các nguyên tắc: (1) Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật; (2) Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả; (3) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Đối xử công bằng giữa các cổ đông; (4) Đảm bảo vai trò của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty; (5) Minh bạch trong hoạt động của Công ty; (6) HĐQT định hướng và giám sát, BKS kiểm soát Công ty hiệu quả.

Hoạt động quản trị của Công ty đảm bảo các vấn đề trọng yếu của các bên liên quan luôn được chú trọng, thông qua đó cũng không ngừng cải thiện vị thế cạnh tranh, hình ảnh của GAS SOUTH. Vui lòng xem thêm thông tin chi tiết trong phần Báo cáo Quản trị Công ty.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÍCH HỢP CHẤT LƯỢNG - AN TOÀN - MÔI TRƯỜNG

GAS SOUTH áp dụng hệ thống quản lý tích hợp Chất lượng - An Toàn - Môi trường theo các tiêu chuẩn nghiêm ngặt đã được Viện Tiêu Chuẩn Anh (BSI) công nhận và cấp giấy chứng nhận. Công ty cũng liên tục nâng cấp những phiên bản mới nhất để tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý tích hợp. Hệ thống quản lý tích hợp Chất lượng - An toàn – Môi trường – Năng lượng đã được Công ty nâng cấp theo phiên bản PAS 99:2012. Bên cạnh đó, hệ thống quản lý tích hợp còn được thiết lập thống nhất từ Công ty cho đến các Chi nhánh. Bộ tài liệu Quản lý An toàn trong hoạt động dầu khí theo quy định của Chính phủ đã được hoàn thành và phổ biến cho toàn bộ các kho trạm của Công ty.

Hệ thống quản lý tích hợp của Công ty được tích hợp bởi các hệ thống tiêu chuẩn:

| | |
|---|--|
| OHSAS 18001 VÀ ISO/ DIS 45001:2018 | <ul style="list-style-type: none"> Giảm thiểu rủi ro tri hoãn sản xuất, tạo môi trường an toàn cho việc kinh doanh. Giúp doanh nghiệp xác định và kiểm soát các mối nguy hiểm về an toàn và sức khỏe, từ đó giảm thiểu được rủi ro xảy đến với người lao động. |
| ISO 14001:2015 | <ul style="list-style-type: none"> Cung cấp khuôn khổ cho việc quản lý môi trường, bằng cách cung cấp các công cụ thiết thực để xác định và kiểm soát tác động môi trường của doanh nghiệp, mang lại hệ thống quản lý môi trường hiệu quả. Đảm bảo các tác động đến môi trường luôn được giám sát, đo lường và cải thiện. |
| ISO 9001:2015 | <ul style="list-style-type: none"> Thiết lập và kiểm soát các quá trình hoạt động thông qua các chỉ số đo lường hiệu lực của quá trình. Nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua việc thực hiện cải tiến liên tục. |
| TCVN ISO 50001 | <ul style="list-style-type: none"> Giúp tiết kiệm chi phí năng lượng và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết bị tiêu thụ năng lượng Thúc đẩy các thực hành tốt trong hoạt động quản lý năng lượng giảm, phát thải khí nhà kính và các tác động môi trường khác có liên quan thông qua quản lý năng lượng một cách hệ thống. |
| PAS 99:2012 | <ul style="list-style-type: none"> Xác định rõ ràng vai trò và trách nhiệm các mục tiêu nổi bật, giúp dễ dàng cải tiến hệ thống quản lý. Đưa ra các hướng dẫn về việc lập kế hoạch, thực hiện và điều hành khung quản lý tích hợp cũng như giám sát và cải thiện hiệu suất. |

Để đảm bảo được hiệu quả hoạt động của Hệ thống quản lý tích hợp Chất lượng - An toàn – Môi trường – Năng lượng thì việc đánh giá và cải tiến không ngừng là yếu tố cốt lõi. Do đó, Hệ thống quản lý tích hợp tại GAS SOUTH hoạt động dựa trên nguyên lý Chu trình PDCA (Plan-Do-Check-Act). Khi thực hiện chu trình PDCA thì vai trò lãnh đạo được đặt ở vị trí trung tâm. Lãnh đạo chính là động lực thúc đẩy quá trình cải tiến đi lên, quá trình sau lập lại quá trình trước nhưng ở một mức độ cao hơn.

| | |
|--|---|
| PLAN – Kế hoạch (Lập kế hoạch, xác định mục tiêu, phạm vi, nguồn lực để thực hiện, thời gian và phương pháp đạt mục tiêu.) | <ul style="list-style-type: none"> Xác định phạm vi của Hệ thống quản lý chất lượng (QMS) và quá trình QMS thông qua việc tìm hiểu nhu cầu của từng bộ phận, phòng ban quan tâm tới QMS. Đặt toàn thể QMS làm trọng tâm bằng việc xác định vai trò và trách nhiệm của tổ chức và thành lập chính sách chất lượng dưới sự cam kết của lãnh đạo Công ty trong việc hướng tổ chức tập trung vào khách hàng. Nhận diện và ghi lại những rủi ro, cơ hội của QMS gồm thành lập và lên kế hoạch cho chất lượng mục tiêu và thay đổi việc hỗ trợ cải tiến liên tục. Nhận diện và thực thi hỗ trợ toàn bộ máy cho phép hoàn thành việc thực hiện các kế hoạch. |
| DO – Thực hiện (Đưa kế hoạch vào thực hiện.) | <ul style="list-style-type: none"> Sự kiểm soát cần được nhận diện cho quá trình hoạt động của QMS. Cụ thể, những yêu cầu về sản phẩm, dịch vụ cần được nhận diện, phác thảo mở rộng; và kiểm soát địa điểm trong việc cung cấp quá trình, dịch vụ và sản phẩm bên ngoài. Quá trình sản xuất sản phẩm, dịch vụ cần được hoàn thành với việc kiểm soát phát hành, bất cứ sự không phù hợp nào của sản phẩm, dịch vụ cần được ghi nhận lại. |
| CHECK – Kiểm tra (Dựa theo kế hoạch để kiểm tra kết quả thực hiện.) | <ul style="list-style-type: none"> Kiểm tra quá trình trong QMS dựa trên các yêu cầu về tiêu chuẩn để đảm bảo rằng các hoạt động đang được diễn ra đúng như kế hoạch. Giám sát, đo lường, phân tích và đánh giá sản phẩm, dịch vụ để đảm bảo chúng đáp ứng được yêu cầu của khách hàng. Kết quả của quá trình kiểm tra, đánh giá sẽ là dữ liệu giám sát để thay đổi và lên kế hoạch giải quyết những vấn đề xảy ra. |
| ACT – Điều chỉnh (Thông qua các kết quả thu được để đề ra những tác động điều chỉnh thích hợp nhằm bắt đầu lại chu trình với những thông tin đầu vào mới.) | <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện những hành động điều chỉnh cần thiết để giải quyết bất cứ vấn đề nào được phát hiện trong bước kiểm tra. Khi thực hiện những tác động điều chỉnh, điều quan trọng là cần áp dụng những biện pháp để tránh lặp lại những điều chưa phù hợp đã phát hiện, cần loại bỏ các yếu tố nguyên nhân đã gây ra những điều đó. |

HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP (BES)

Hầu hết công việc quản lý của Công ty đều được điều hành bằng Hệ thống Quản lý Điều hành Doanh nghiệp (BES) thông qua mạng internet hoặc mạng nội bộ bằng 3 cụm chức năng chính của hệ thống là: Điều hành quản lý, truyền thông nội bộ và trao đổi thông tin. Nhờ vào việc áp dụng hệ thống BES, hiệu quả công việc được nâng cao và nhiều khoản chi phí của GAS SOUTH được tiết giảm đáng kể.

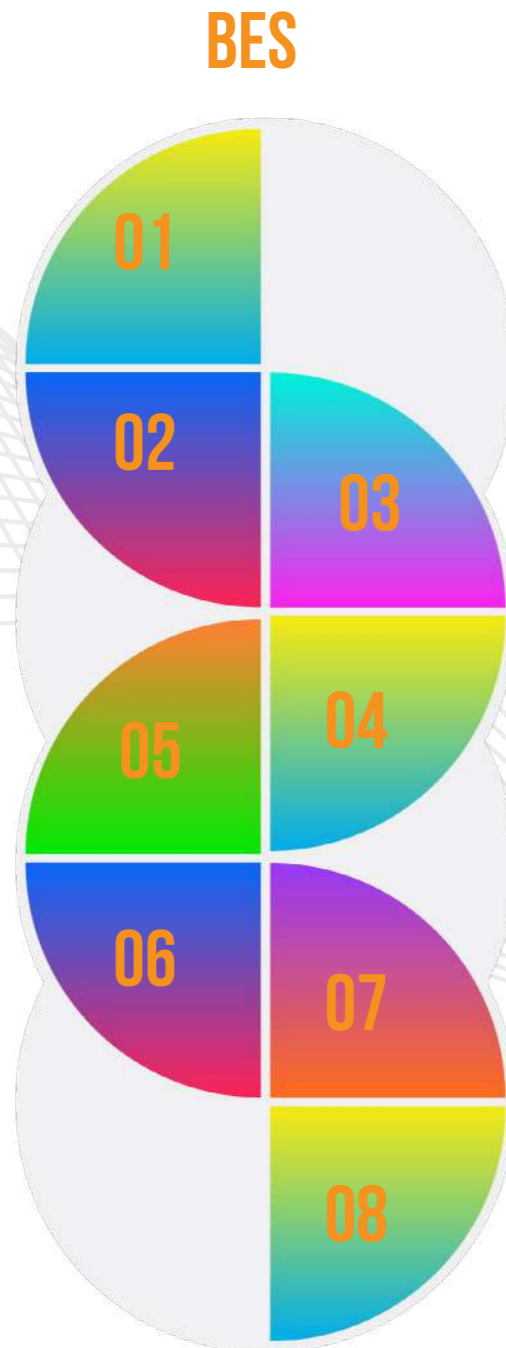
Cụ thể, hệ thống BES giúp:

▶ Tạo sự chia sẻ tức thời về thông tin trong suốt quá trình thực hiện công việc. Thông tin về công việc hoặc đề tài trao đổi có thể tìm kiếm nhanh chóng thông qua từ khóa.

▶ Phân công công việc, tiến độ thực hiện của từng thành viên, đánh giá kết quả công việc được quản lý chặt chẽ, thống kê rõ ràng.

▶ Giúp tăng cường tương tác và trao đổi thông tin trong nội bộ công ty thông qua những chủ đề được tạo trên diễn đàn của hệ thống.

▶ Sắp xếp, xét duyệt các cuộc họp dễ dàng và công khai cho các cá nhân liên quan. Do đó, cá nhân liên quan đến cuộc họp có thể theo dõi và quản lý lịch làm việc cá nhân dễ dàng thông qua hệ thống BES.



▶ Sắp xếp danh sách công việc theo nhiều tiêu chí khác nhau, giúp dễ dàng tìm kiếm, theo dõi, hạn chế tình trạng quá tải và xử lý công việc kịp tiến độ.

▶ Quản lý và truy cập dữ liệu trong nội bộ thông qua hệ thống tài liệu chung của công ty bằng việc phân quyền truy cập tài liệu.

▶ Tiết giảm chi phí in ấn giấy tờ, chi phí liên lạc trong quá trình trao đổi công việc, chi phí đi lại giữa các Đơn vị thông qua các chức năng của hệ thống BES.

▶ Quản lý tài liệu ISO như quản lý tài liệu, quy trình, biểu mẫu, đánh giá hồ sơ.

THỰC HÀNH 5S

Thực hành 5S sẽ giúp Công ty đảm bảo được môi trường làm việc lành mạnh, an toàn cho người lao động; dễ dàng, thuận lợi, tiết kiệm thời gian trong quá trình làm việc; loại bỏ sự lãng phí trong sản xuất, giảm thiểu các hoạt động không gia tăng giá trị. Từ đó, năng suất lao động và chất lượng sản phẩm dịch vụ được nâng cao, và nhiều khoản chi phí cũng được tiết giảm.



ĐÓNG GÓP KINH TẾ

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

Xây dựng nguồn lực kinh tế vững chắc là nền tảng cho việc đảm bảo lợi ích lâu dài cho các bên liên quan cũng như thực hiện chiến lược phát triển bền vững. Nguồn lực kinh tế được đánh giá dựa trên hiệu quả hoạt động kinh tế, trong đó giá trị kinh tế trực tiếp được Công ty tạo ra và giá trị kinh tế được phân bổ là hai khía cạnh chính cần xem xét.

| Chỉ tiêu (Tỷ đồng) | 2021 | 2022 | Tăng/Giảm |
|-------------------------------|-----------------|-----------------|---------------|
| Doanh thu bán hàng và dịch vụ | 5.863,29 | 7.024,16 | 19,8% |
| Doanh thu tài chính | 4,29 | 10,55 | 145,4% |
| Thu nhập khác | 1,72 | 6,34 | 268,06% |
| Tổng cộng | 5.869,31 | 7.041,06 | 19,97% |

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

Trong năm Công ty đã tổ chức chương trình An sinh xã hội, mỗi CBNV đóng góp 02 ngày công làm việc cho các hoạt động: Xây nhà tình thương, Tiếp sức đến trường, Xuân yêu thương để trao tặng cho các gia đình đặc biệt nghèo khó, thăm và tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó, các cụ già neo đơn, các cháu khuyết tật, mồ côi tại các cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn kinh doanh của Công ty. Tổng chi phí cho hoạt động đóng góp cho cộng đồng trên 1,6 tỷ đồng. Ngoài ra, GAS SOUTH còn tạo cơ hội việc làm cho nhiều lao động tại địa bàn Công ty có đặt cơ sở kinh doanh như trạm nạp, nhà máy

CHỐNG THAM NHŨNG

GAS SOUTH đã và đang xây dựng nền tảng quản trị chuyên nghiệp theo thông lệ quốc tế, vì thế việc ngăn ngừa tiêu cực trong hoạt động kinh doanh là một trong những vấn đề được Công ty chú trọng.

Việc thực hiện công khai, minh bạch các Quy định, Quy trình trong quá trình hoạt động của Công ty đã góp phần nâng cao ý thức và trách nhiệm của CBNV trong việc phòng chống tham nhũng. Đặc biệt, Công ty đã ban hành Quy định phân cấp quyết định đầu tư và quản lý đầu thầu, đảm bảo việc đầu tư, đầu thầu diễn ra một cách minh bạch, khoa học, góp phần hạn chế tham nhũng xảy ra.

Phương thức truyền thông về chính sách và quy trình chống tham nhũng hiện đang được nghiên cứu xây dựng để phổ biến vấn đề phòng chống tham nhũng hiệu quả nhất đến CBNV.

Trong những năm qua chưa hề xảy ra vụ việc tham nhũng nào trong Công ty, Đơn vị.

CẢI TIẾN NĂM 2022

NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Năm 2022, Công ty đã đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa, sản phẩm, cụ thể:

- Trang bị thêm 02 giàn nạp LPG Carousel (12 đầu nạp) cho Trạm nạp LPG Cần Thơ (tăng công suất nạp LPG từ 2.400 tấn/tháng lên 3.500 tấn/tháng)
- Bố trí, cải tiến lại hệ thống băng chuyền xích tải trên sàn nạp LPG tại các trạm nhằm hợp lý hóa xuất nhập hàng hóa đồng thời giảm thiểu lượng điện tiêu thụ.
- Hệ thống hóa các quy trình sản xuất, bảo dưỡng sửa chữa giúp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

CÔNG NGHỆ SỐ HOÁ VỎ CHAI LPG

Để bảo vệ người tiêu dùng đồng thời tăng cường quản lý hàng hoá một cách toàn diện và hiệu quả nhất, từ tháng 7/2020, GAS SOUTH chính thức triển khai giải pháp số hoá, quản lý và truy xuất nguồn gốc vỏ chai LPG trên nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI. Công nghệ này khắc phục gần như tuyệt đối các vấn nạn thu mua vỏ chai để nạp trái phép. Giải pháp thông qua ứng dụng (App) trên điện thoại di động, và nền tảng webclient sẽ giúp GAS SOUTH số hóa được toàn bộ dữ liệu, quản lý được từng chai từ khi sản xuất, đến trạm nạp, đến hệ thống phân phối, bán lẻ, đến tay người tiêu dùng và cho đến khi hồi lưu về nhà máy và được khai báo lại vòng đời theo mã định danh mới.

Các trạm nạp, hệ thống phân phối, các cửa hàng bán lẻ chỉ cần dùng điện thoại vẫn có thể quản lý vỏ chai LPG dễ dàng, đầy đủ toàn bộ thông tin xuất, nhập hàng một cách nhanh chóng và tiết kiệm nhất.

Người tiêu dùng sử dụng ứng dụng trên điện thoại sẽ truy xuất được chính xác nguồn gốc chai LPG khi mua và sử dụng, góp phần làm cho cuộc sống của người dân và gia đình an toàn hơn.



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Đặc thù ngành nghề của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Dầu khí nên GAS SOUTH nhận thức rất rõ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường xung quanh. Do đó, công tác bảo vệ môi trường luôn được Công ty chú trọng và nỗ lực giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường.

Công ty đã và đang ưu tiên đầu tư các công nghệ hiện đại góp phần tiết kiệm năng lượng – nước sử dụng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, GAS SOUTH còn tích cực quảng bá, khuyến khích sử dụng LPG, CNG trong hoạt động sản xuất, giao thông hướng tới mục tiêu sử dụng nguồn năng lượng thân thiện hơn với môi trường, đóng góp tích cực vào hoạt động chống biến đổi khí hậu.

NĂNG LƯỢNG VÀ NƯỚC SỬ DỤNG

Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả không những giúp tiết kiệm chi phí trong Công ty mà còn góp phần bảo vệ môi trường, tránh lãng phí nguồn tài nguyên. Bên cạnh việc đầu tư trang thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng thì việc kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các thiết bị, máy móc đang sử dụng cũng góp phần không nhỏ vào việc giảm tiêu hao năng lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Các sản phẩm khí thiên nhiên và khí dầu mỏ hóa lỏng của Công ty cũng được tích cực sử dụng trong các hoạt động tại Công ty, góp phần tiết kiệm chi phí, giảm thiểu phát thải khí nhà kính và các tác động tiêu cực tới môi trường.

| Loại nhiên liệu, năng lượng | ĐVT | Tổng cộng | | | | |
|-----------------------------|-----|------------|------------|------------|------------|------------|
| | | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 |
| Khí CNG | Sm3 | 2.649.380 | 4.370.762 | 2.921.882 | 3.141.054 | 3.234.215 |
| Khí LPG | tấn | 101,00 | 95,08 | 178,93 | 37,96 | 166,37 |
| Dầu DO | tấn | 458 | 758,97 | 241,96 | 310,86 | 223,43 |
| Điện | Kwh | 11.209.599 | 15.268.041 | 10.461.436 | 12.263.266 | 10.324.298 |
| Nước cấp (nước máy) | m3 | 58.909 | 72.682 | 87.837 | 94.184 | 78.328 |
| Nước ngầm (giếng khoan) | m3 | 4.318 | 3.757 | 4.064 | 914 | 572 |

NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

GAS SOUTH luôn kiểm soát chặt chẽ các khâu xử lý nước thải, chất thải nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường cũng như đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các Đơn vị không gây tác động xấu đến môi trường, đa dạng sinh học tại địa bàn hoạt động.

Chất thải rắn được phân loại theo từng chủng loại và dán nhãn theo quy định. Công ty ký hợp đồng với Công ty dịch vụ để xử lý các loại chất thải rắn này theo đúng quy định của pháp luật về môi trường.

| | ĐVT | Tổng cộng | | | | |
|----------------------------|-----|-----------|--------|--------|--------|-----------|
| | | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 |
| Nước thải Công nghiệp | Sm3 | 18.684 | 18.905 | 14.596 | 16.731 | 25.814 |
| Nước thải Sinh hoạt | tấn | 34.162 | 46.027 | 58.267 | 57.856 | 55.313,80 |
| Chất thải rắn thông thường | tấn | 92,81 | 240,39 | 261,19 | 233,34 | 58,83 |
| Chất thải nguy hại | Kwh | 17,86 | 18,09 | 17,47 | 16,15 | 9,43 |

TUÂN THỦ VỀ MÔI TRƯỜNG

Các quy định liên quan đến lĩnh vực môi trường đều được Công ty tuân thủ và triển khai đồng bộ nên không có vi phạm nào liên quan đến lĩnh vực môi trường trong năm 2022. Bên cạnh đó, hệ thống quản lý tích hợp Chất lượng - An toàn - Môi trường - Năng lượng của Công ty luôn được cập nhật đầy đủ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường xung quanh và ảnh hưởng đến các bên liên quan. Ngoài ra, các quy trình xử lý nước thải, chất thải luôn được Công ty quản lý nghiêm ngặt. Công ty cũng định kỳ thực hiện các chương trình quan trắc môi trường không khí, môi trường nước theo quy định của pháp luật để kiểm soát và có biện pháp xử lý kịp thời.

Đoàn Thanh niên của Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động về môi trường nhân ngày môi trường thế giới hàng năm như cam kết không xả rác ra môi trường, tổ chức các hoạt động trồng cây xanh, nhặt rác bãi biển... Tiếp tục các hoạt động phổ biến, đưa sản phẩm khí CNG, LPG đến với nhiều khách hàng hơn nhằm khuyến khích sử dụng năng lượng xanh, góp phần giảm thiểu khí thải nhà kính.

| TT | Nội dung quan trắc | Tổng chỉ tiêu phân tích | Số chỉ tiêu không đạt | Số vị trí không đạt | Ghi chú / Cách khắc phục |
|----|-------------------------------|-------------------------|-----------------------|---------------------|--|
| 1 | Quan trắc môi trường lao động | 784 | - | - | - Bảo trì bảo dưỡng máy móc giảm cường độ tiếng ồn phát sinh - Bố trí nhân viên làm việc phù hợp với điều kiện sức khỏe và luân chuyển công việc hợp lý. - Trang bị, nhắc nhở người lao động sử dụng đầy đủ phương tiện BHLĐ cá nhân |
| 2 | Quan trắc nước thải | 346 | 24 | - | - |
| 3 | Quan trắc khí thải | 268 | 48 | - | - |

ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI - CỘNG ĐỒNG

SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN THUÊ MỚI VÀ TỶ LỆ THÔI VIỆC:

Kết thúc năm 2022, toàn Công ty có 1.208 lao động, với 100% CBNV được ký hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật, trong đó phần lớn (51%) được ký hợp đồng không xác định thời hạn, thể hiện sự cam kết lâu dài của Công ty về đảm bảo việc làm. 100% người lao động được bố trí việc làm đúng theo năng lực chuyên môn và không xảy ra trường hợp mất việc, ngừng việc, góp phần giúp Công ty khai thác tối đa nguồn lực về nhân sự

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | 2022 |
|----|---|-------|-------|
| 1 | Hợp đồng lao động | Người | 1.208 |
| a | Không xác định thời hạn | Người | 615 |
| b | Xác định thời hạn 1 – 3 năm | Người | 537 |
| c | Thời hạn ngắn hơn 1 năm | Người | 56 |
| 2 | Tỷ lệ nhân viên được ký hợp đồng lao động | % | 100 |
| 3 | Biến động về nhân viên | | |
| a | Tuyển dụng mới | Người | 151 |
| b | Nghỉ việc, trong đó | Người | 135 |
| - | Nghỉ hưu | Người | 2 |
| - | Chấm dứt hợp đồng | Người | 133 |



PHÚC LỢI CHO NHÂN VIÊN

Nguồn nhân lực được coi là một trong những lợi thế cạnh tranh của GAS SOUTH, vì thế ngoài chế độ lương thưởng thì Công ty cũng tích cực quan tâm đến đời sống tinh thần của CBNV.

Hiện tại, lương bình quân của người lao động tại GAS SOUTH là 14,99 triệu đồng/người/tháng. Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các chế độ phúc lợi khác như chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế ngoài quy định...

| Chỉ tiêu | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 |
|--|------|------|-------|-------|-------|
| Tiền lương bình quân của người lao động (Triệu đồng/người/tháng) | 13.5 | 12.1 | 13.07 | 13,81 | 14,99 |

CBNV của GAS SOUTH được khám sức khỏe định kỳ, riêng đối với CBNV làm việc trong môi trường có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn có chế độ khám là 6 tháng/lần. Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức khám sức khỏe riêng cho CBNV nữ.

| Năm | Tổng số người | | | Phân loại SK (số người, tỷ lệ) | | | | | |
|----------|---------------|---------------|-----------|--------------------------------|-----|-----|----|----|----------|
| | Đăng ký khám | Tham gia khám | Đạt tỷ lệ | I | II | III | IV | V | Không XL |
| Năm 2018 | 934 | 912 | 98% | 47 | 599 | 215 | 42 | 7 | 2 |
| Năm 2019 | 774 | 774 | 100% | 14 | 393 | 271 | 32 | 5 | 59 |
| Năm 2020 | 613 | 613 | 100% | 6 | 316 | 203 | 57 | 9 | 22 |
| Năm 2021 | 862 | 815 | 95% | 32 | 374 | 271 | 79 | 14 | 45 |
| Năm 2022 | 855 | 836 | 98% | 24 | 299 | 281 | 73 | 13 | 15 |

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG

1.208



Trong năm 2022, GAS SOUTH thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình diễn biến dịch bệnh, nội dung chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và thành phố để chủ động ban hành các văn bản triển khai và hướng dẫn công tác phòng chống dịch bệnh phù hợp với từng giai đoạn; duy trì tuyên truyền, vận động CBNV tự giác nâng cao ý thức trách nhiệm để công tác phòng, chống dịch bệnh đạt hiệu quả lâu dài...

Bên cạnh đó, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong Công ty còn quan tâm, chăm lo về vật chất và tinh thần cho người lao động. Cụ thể, có nhiều hoạt động được tổ chức cho người lao động như: Chương trình đón Tết Nguyên đán vui tươi, an toàn, chương trình Xuân yêu thương. Ngoài ra, các tổ chức đoàn thể phát động thi đua lao động sản xuất chào mừng Đại hội Đảng các cấp và ngày thành lập Công ty.

Các công đoàn bộ phận tổ chức cho toàn bộ CBNV, người lao động trong Đơn vị đi nghỉ mát tại các danh thắng trong nước....

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

- Công tác an toàn, vệ sinh lao động và sức khỏe nghề nghiệp là một trong những công tác được GAS SOUTH quản lý nghiêm ngặt nhằm đảm bảo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động cũng như đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục và không bị gián đoạn bởi các tai nạn sự cố.
- Người lao động luôn được trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân. Ngoài ra các chế độ về an toàn, vệ sinh lao động cũng được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định hiện hành. Công tác an toàn vệ sinh, lao động được quản lý nghiêm ngặt dựa trên hệ thống quản lý tích hợp An toàn – Chất lượng – Môi trường – Năng lượng. Hoạt động kiểm định và hiệu chuẩn các máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, các phương tiện đo lường được GAS SOUTH thực hiện đảm bảo tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật.
- Trong năm 2022, công tác ứng cứu khẩn cấp tai nạn sự cố nội bộ được tổ chức 01 tháng lần tại tất cả các cơ sở SXKD của Công ty.

- Công ty cũng đã mua bảo hiểm đầy đủ cho các văn phòng cơ quan, kho và trạm nạp LPG, các Trạm nén CNG, trạm cấp khí CNG cho giao thông vận tải và các trạm PRU tại các khách hàng, bảo hiểm sản phẩm....
- Năm 2022, mạng lưới An toàn vệ sinh viên đã tích cực hoạt động trong công tác ATVSLĐ, hướng dẫn cho nhân viên mới tuyển dụng quy trình vận hành an toàn, đơn đốc nhắc nhở mọi người tuân thủ nội quy lao động, quy định an toàn nơi làm việc. Các An toàn vệ sinh viên đã phát hiện và nhắc nhở một số người lao động chưa chấp hành nghiêm các quy tắc an toàn, nội quy lao động như đỗ xe không đúng vị trí, không sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ,... góp phần ngăn ngừa các sự cố, tai nạn lao động xảy ra. Công ty đã tổ chức lớp đào tạo nghiệp vụ công tác An toàn vệ sinh lao động cho mạng lưới An toàn vệ sinh viên của Công ty.

| Stt | Nội dung | Số lượt đầu việc | | | | |
|-----|--|------------------|---------|---------|---------|---------|
| | | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 |
| 1 | Các biện pháp về kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ | 146/157 | 215/245 | 283/457 | 380/642 | 422/642 |
| 2 | Các biện pháp về vệ sinh lao động, phòng chống độc hại, cải thiện điều kiện làm việc | 108/114 | 261/280 | 270/336 | 267/323 | 343/447 |
| 3 | Mua sắm trang thiết bị bảo vệ cá nhân | 45/51 | 83/86 | 43/71 | 90/138 | 232/301 |
| 4 | Chăm sóc sức khỏe người lao động | 38/43 | 270/306 | 254/336 | 288/317 | 302/422 |
| 5 | Tuyên truyền và huấn luyện về BHLĐ | 77/77 | 264/269 | 262/292 | 34/68 | 53/79 |

GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Xây dựng đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn cao đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững của một doanh nghiệp. Vì thế, GAS SOUTH đã và đang đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh cho Công ty trong bối cảnh hội nhập sâu rộng như hiện nay.

Các lớp đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện kỹ thuật cho người lao động đồng thời đưa cán bộ cấp quản lý và công nhân tiêu biểu tham gia các lớp tập huấn nâng cao tay nghề do các đơn vị khác tổ chức. Ngoài ra, các lớp đào tạo nội bộ về an toàn lao động, an toàn vận hành, bảo dưỡng sửa chữa cũng được tổ chức cho CBNV làm việc trực tiếp trong môi trường có nhiều yếu tố rủi ro nhằm nâng cao nhận thức của người lao động.

Trong năm 2022, GAS SOUTH đã thực hiện được 2.806 lượt đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề, an toàn sức khỏe môi trường cho CBNV với kinh phí thực hiện là 0,87 tỷ đồng.

| Chỉ tiêu | ĐVT | 2020 | 2021 | 2022 |
|-----------------------|------|------|------|------|
| Số lượng khóa đào tạo | Khóa | 79 | 47 | 15 |
| Đào tạo nội bộ | Khóa | 50 | 18 | 07 |
| Đào tạo bên ngoài | Khóa | 29 | 29 | 08 |

| TT | Nội dung đào tạo | Đối tượng đào tạo | Kết quả đào tạo | | |
|----|--|--|-----------------|----------|----------|
| | | | Năm 2020 | Năm 2021 | Năm 2022 |
| 1 | Huấn luyện KTAT trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng | NLĐ trực tiếp làm việc tại các Kho, Trạm và kinh doanh khí | 664 | 551 | 636 |
| 2 | Kỹ thuật AT vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm | Thủ kho, Bốc xếp, Lái xe vận chuyển khí | 45 | 162 | 73 |
| 3 | Kỹ thuật an toàn điện | Người vận hành máy phát điện | 74 | 42 | 129 |
| 4 | Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 1 | CBNV thuộc nhóm 1 | 19 | 46 | 17 |
| 5 | Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 2 | CBNV thuộc nhóm 2 | 7 | 11 | 05 |
| 6 | Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 3 | CBNV thuộc nhóm 3 | 292 | 480 | 369 |
| 7 | Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 4 | CBNV thuộc nhóm 4 | 135 | 374 | 350 |
| 8 | Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 5 | CBNV làm công tác y tế... | 0 | 0 | 0 |
| 9 | Huấn luyện về ATVSLĐ nhóm 6 | ATVSV | 8 | 35 | 37 |
| 10 | Huấn luyện sơ cứu, cấp cứu | CBNV thuộc nhóm 4 | 160 | 275 | 316 |
| 11 | Nghiệp vụ CNCH | Thành viên Đội PCCC cơ sở | 246 | 355 | 279 |
| 12 | Nghiệp vụ PCCC | Thành viên Đội PCCC cơ sở | 567 | 295 | 269 |

SỰ ĐA DẠNG VÀ CƠ HỘI BÌNH ĐẲNG

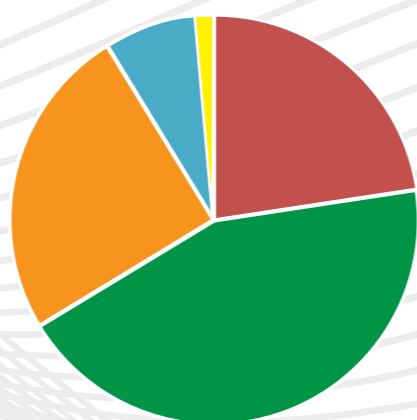
Chính sách lương thưởng được thực hiện dựa trên hiệu quả làm việc góp phần thu hút nguồn nhân lực và giữ chân nguồn lao động chất lượng cao cũng như tạo động lực làm việc cho toàn thể nhân viên. Vị trí công việc được sắp xếp theo năng lực, đúng người đúng chỗ nhằm tạo ra hiệu quả làm việc cao nhất và tạo cơ hội cho CBNV phát huy tốt năng lực bản thân. Ngoài ra, cơ hội nghề nghiệp cũng được đánh giá trên năng lực và hiệu quả làm việc nhằm tạo cơ hội bình đẳng cho nhân viên.

Về bình đẳng giới, hiện lao động Nữ chiếm 14,7% lực lượng lao động của Công ty. Đây cũng là điều dễ hiểu khi GAS SOUTH hoạt động trong lĩnh vực sản xuất khí thiên nhiên nên công việc đặc thù phù hợp với Nam giới hơn Nữ giới. Tuy vậy, Công ty cũng nỗ lực trong việc thực hiện bình đẳng giới khi có đến 3/3 thành viên BKS là Nữ, chiếm 100%, HĐQT cũng có 1 thành viên là Nữ giới, chiếm 20%.

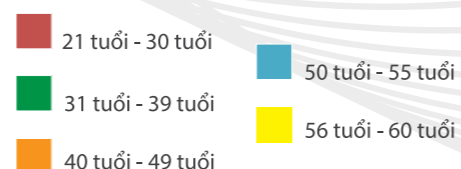
Nguồn nhân lực của Công ty thể hiện trình độ lao động khi có tới 35,3% lực lượng lao động có trình độ từ Cao đẳng trở lên, nhằm đáp ứng yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới. Lực lượng lao động cũng cho thấy sự trẻ trung, năng động khi 61.7% tương đương 745 CBNV có tuổi đời dưới 40 tuổi.

| Cơ cấu lao động theo chức vụ | Nam | Nữ | % lao động Nữ |
|------------------------------|-------|-----|---------------|
| Hội đồng Quản trị | 4 | 1 | 20% |
| Ban Tổng Giám đốc | 4 | 0 | 0% |
| Ban Kiểm soát | 0 | 3 | 100% |
| Toàn bộ Công ty | 1.010 | 198 | 16,10% |

| Cơ cấu lao động theo trình độ | Năm 2022 | Tỷ trọng (%) |
|-------------------------------|----------|--------------|
| Tiến sỹ, Thạc sỹ | 23 | 1.91 |
| Đại học | 327 | 27.09 |
| Cao đẳng | 76 | 6.3 |
| Trung cấp | 118 | 9,78 |
| Công nhân kỹ thuật | 301 | 24.86 |
| Lao động phổ thông | 363 | 30,07 |
| Tổng cộng | 1208 | 100 |



| Cơ cấu lao động theo độ tuổi | Năm 2022 | Tỷ trọng (%) |
|------------------------------|----------|--------------|
| 21 tuổi - 30 tuổi | 310 | 25.66 |
| 31 tuổi - 39 tuổi | 435 | 36 |
| 40 tuổi - 49 tuổi | 335 | 27.73 |
| 50 tuổi - 55 tuổi | 98 | 8.11 |
| 56 tuổi - 60 tuổi | 30 | 2.49 |
| Tổng cộng | 1208 | 100 |



QUYỀN BÌNH ĐẲNG, QUYỀN THAM GIA CÔNG ĐOÀN VÀ THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ

Nhân viên GAS SOUTH luôn đối xử hòa nhã thân thiện với nhau, không có tình trạng phân biệt đối xử nào về giới tính, dân tộc ... xảy ra trong Công ty. Thỏa ước lao động tập thể nhằm đưa ra thống nhất bằng văn bản thỏa thuận giữa tập thể lao động và người sử dụng lao động với những quyền lợi và nghĩa vụ của hai bên để đảm bảo lợi ích hai bên góp phần duy trì sự gắn bó lâu dài giữa người lao động và doanh nghiệp. Ngoài thỏa ước lao động tập thể, Công ty và Công đoàn còn tổ chức hội nghị người lao động định kỳ nhằm tìm hiểu nguyện vọng cũng như khó khăn của người lao động để kịp thời ghi nhận và điều chỉnh, góp phần tăng cường gắn kết giữa Công ty và người lao động. Bên cạnh đó, các hoạt động tập thể, hoạt động Công đoàn cũng được tổ chức giúp nâng cao tương tác giữa các thành viên trong Công ty.

CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp không chỉ dừng lại ở hoạt động kinh tế mà còn ở những giá trị bền vững mà doanh nghiệp đó mang lại cho cộng đồng địa phương. GAS SOUTH thường xuyên có những hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân địa phương như tạo cơ hội việc làm cho lao động địa phương, hay những chương trình thiện nguyện góp phần chia sẻ khó khăn với người dân tại địa bàn hoạt động của Công ty.

Công tác An sinh Xã hội được quan tâm và thực hiện có hiệu quả, năm 2022 CBNV Công ty đã tự nguyện đóng góp để thực hiện các chương trình ASXH như sau:

- ▶ Đóng góp 01 ngày công làm thêm tương ứng hơn 630.000.000 đồng để thực hiện chương trình ASXH như: Công trình “Thư viện ước mơ” tại xã Đak Tô Re, Huyện Kon Rẫy, Tỉnh Kon Tum với số tiền 85.000.000 đồng; Xây 02 “Ngôi nhà tình thương” tại miền Tây với số tiền 100.000.000 đồng; Xây 01 ngôi nhà tình thương và trao tặng 30 suất học bổng cho trẻ em nghèo tại huyện nghèo Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa với số tiền 60.000.000 đồng; trao tặng 25 xe đạp tiếp sức đến trường cho trẻ em nghèo tại Quảng trị với số tiền 60.000.000 đồng và các chương trình ASXH khác đang được triển khai;
- ▶ Đóng góp 03 ngày công làm thêm để ủng hộ quỹ TTDK, Vì thế hệ trẻ, chương trình từ thiện, An sinh xã hội của Tập đoàn;
- ▶ Đóng góp chương trình ủng hộ đồng bào bị thiệt hại do bão lụt của Tập đoàn 60.000.000 đồng;
- ▶ Tặng quà cho các cháu khuyết tật, mồ côi, các cháu mắc bệnh hiểm nghèo, các gia đình khó khăn trên địa bàn các Đơn vị hoạt động;

SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN CỦA KHÁCH HÀNG / TIẾP THỊ VÀ NHÂN HIỆU

Chất lượng sản phẩm dịch vụ, sản lượng cung cấp cho khách hàng là một trong những mục tiêu của hệ thống các quy trình chính yếu của Công ty và được kiểm soát chặt chẽ thông qua hệ thống quản lý Chất lượng - An toàn - Môi trường. Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là khí thiên nhiên, nhẹ hơn không khí nên khi xảy ra sự cố rò rỉ cũng sẽ nhanh chóng bốc hơi nên ít gây ảnh hưởng đến an toàn của khách hàng. Công ty cũng thường xuyên xuyên bảo trì, bảo dưỡng hệ thống đường ống để đảm bảo an toàn cho khách hàng.

Các yêu cầu đối với thông tin nhân hiệu, sản phẩm và dịch vụ luôn được GAS SOUTH tuân thủ theo các quy định của pháp luật cũng như Tổng Công ty và Tập đoàn. Trong năm 2019, GAS SOUTH đã đưa ra nhận diện thương hiệu cho mảng kinh doanh CNG của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng không để xảy ra bất cứ vụ việc nào không tuân thủ liên quan đến thông tin, nhân hiệu của sản phẩm dịch vụ cũng như truyền thông tiếp thị.

LỄ TRAO GIẢI CỘNG ĐỒNG BÌNH CHỌN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TOP 5 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TỐT NHẤT NHÓM VỐN HÓA NHỎ



GAS SOUTH



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Sản phẩm khí LPG, CNG mà GAS SOUTH đang kinh doanh, sản xuất là loại nhiên liệu thân thiện với môi trường và mang lại hiệu quả cao khi sử dụng. Vì LPG và CNG đều không phát sinh chất độc hại CO₂, SO_x, NO_x gây ô nhiễm không khí như các loại nhiên liệu truyền thống. Việc phát triển kinh doanh của Công ty góp phần gia tăng việc sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường và giảm thiểu khí thải độc hại ra môi trường. Có thể nói, đầu tư vào GAS SOUTH là hoạt động đầu tư vào ngành thân thiện với môi trường, và chính Công ty cũng đang đầu tư vào các dự án xanh.

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- THÔNG TIN CHUNG
- BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
- BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
- THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

TÀI CHÍNH VỮNG MẠNH



Tiềm lực tài chính vững mạnh là minh chứng của thành quả hoạt động kinh doanh, và là nền tảng để Công ty không ngừng mở rộng và vươn xa, tăng trưởng bền vững.

THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103007397 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 7 năm 2007. Công ty sau đó đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi số 0305097236 ngày 15 tháng 5 năm 2015, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 23 ngày 11 tháng 8 năm 2022. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch PGS.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) là xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (“LPG”); mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí, các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng bình và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng; xây lắp và tư vấn đầu tư các công trình khí hóa lỏng, các công trình công nghiệp khí; chuyển giao công nghệ, khai thác kinh doanh và

bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng; vận chuyển khí hóa lỏng và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container; các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; kinh doanh xăng, dầu nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng, dầu, nhớt; bán buôn và bán lẻ khí thiên nhiên nén (“CNG”); bán buôn phân bón; kinh doanh bất động sản; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; sản xuất, nạp LPG, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng và khí thiên nhiên nén; sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng và khí đốt; sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại; sơn, duy tu, sửa chữa bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; xây dựng và hoàn thiện công trình kỹ thuật dân dụng.

Công ty có trụ sở chính tại Tầng 4, Tòa nhà PETROVIETNAM, Số 1 - 5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| | |
|------------------------|------------|
| Ông Phan Quốc Nghĩa | Chủ tịch |
| Ông Nguyễn Ngọc Luận | Thành viên |
| Ông Nguyễn Hoàng Giang | Thành viên |
| Bà Nguyễn Ngọc Anh | Thành viên |
| Ông Hà Anh Tuấn | Thành viên |

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| | |
|----------------------|--|
| Bà Đào Thanh Hằng | Trưởng Ban |
| Bà Trần Thị Thu Hiền | Thành viên |
| Bà Đặng Thị Hồng Yến | Thành viên - bổ nhiệm ngày 21/ 4 /2022 |
| Ông Phạm Tuấn Anh | Thành viên - miễn nhiệm ngày 21/ 4 /2022 |

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| | |
|----------------------|-------------------|
| Ông Nguyễn Ngọc Luận | Tổng Giám đốc |
| Ông Đào Hữu Thắng | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Đặng Văn Vĩnh | Phó Tổng Giám đốc |
| Ông Trần Anh Dũng | Phó Tổng Giám đốc |

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Ngọc Luận – Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Đơn vị trực thuộc, thành viên (“Nhóm Công ty”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 22 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 12628592/22986333/HN

Kính gửi: Các Cổ đông của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam ("Công ty") và các Đơn vị trực thuộc, thành viên (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 6 đến trang 35, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót

trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

B01-DN/HN

VND

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------|--|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 1.161.053.243.780 | 1.174.433.329.319 |
| 110 | I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 4 | 331.046.143.059 | 421.210.835.493 |
| 111 | 1. Tiền | | 236.046.143.059 | 191.210.835.493 |
| 112 | 2. Tương đương tiền | | 95.000.000.000 | 230.000.000.000 |
| 120 | II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | | 37.964.000.000 | 37.654.000.000 |
| 123 | 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 5.1 | 37.964.000.000 | 37.654.000.000 |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 604.593.023.277 | 503.513.361.077 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 6 | 560.859.604.232 | 486.261.011.324 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 7 | 41.596.210.433 | 28.561.671.568 |
| 136 | 3. Phải thu ngắn hạn khác | 8 | 22.739.665.914 | 12.588.760.589 |
| 137 | 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | | (20.602.457.302) | (23.898.082.404) |
| 140 | IV. Hàng tồn kho | 9 | 130.568.619.422 | 152.356.849.588 |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | | 135.293.086.459 | 157.838.341.689 |
| 149 | 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | | (4.724.467.037) | (5.481.492.101) |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | 56.881.458.022 | 59.698.283.161 |
| 151 | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 10 | 5.394.819.275 | 7.888.910.169 |
| 152 | 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 15 | 45.269.848.414 | 50.606.765.489 |
| 153 | 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 15 | 6.216.790.333 | 1.202.607.503 |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 1.228.398.072.450 | 1.235.580.354.141 |
| 210 | I. Các khoản phải thu dài hạn | | 3.448.083.229 | 3.298.673.229 |
| 216 | 1. Phải thu dài hạn khác | 8 | 3.448.083.229 | 3.298.673.229 |
| 220 | II. Tài sản cố định | | 390.278.998.234 | 427.846.706.729 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | 11 | 363.549.160.982 | 399.289.706.757 |
| 222 | - Nguyên giá | | 1.963.062.330.061 | 1.920.897.851.140 |
| 223 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (1.599.513.169.079) | (1.521.608.144.383) |
| 227 | 2. Tài sản cố định vô hình | 12 | 26.729.837.252 | 28.556.999.972 |
| 228 | - Nguyên giá | | 44.066.190.806 | 43.947.190.806 |
| 229 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (17.336.353.554) | (15.390.190.834) |
| 240 | III. Tài sản dở dang dài hạn | | 61.961.205.620 | 9.313.965.930 |
| 242 | 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 13 | 61.961.205.620 | 9.313.965.930 |
| 250 | IV. Đầu tư tài chính dài hạn | 5.2 | - | - |
| 253 | 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | | 50.000.000.000 | 50.000.000.000 |
| 254 | 2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | | (50.000.000.000) | (50.000.000.000) |
| 260 | V. Tài sản dài hạn khác | | 772.709.785.367 | 795.121.008.253 |
| 261 | 1. Chi phí trả trước dài hạn | 10 | 756.763.916.759 | 774.999.972.981 |
| 262 | 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 27.3 | 15.945.868.608 | 20.121.035.272 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 2.389.451.316.230 | 2.410.013.683.460 |

DƯƠNG PHÚC KIÊN

Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN Kiểm toán
số 4613-2023-0041



TRẦN NAM DŨNG

Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN Kiểm toán
số 3021-2019

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 22 tháng 3 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

B01-DN/HN
VNĐ

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------|---|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | | 1.370.459.551.997 | 1.403.264.105.721 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 1.140.426.364.431 | 1.169.207.345.304 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 14 | 694.906.219.711 | 977.008.802.756 |
| 312 | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | | 1.992.463.831 | 4.177.664.335 |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 15 | 1.775.890.705 | 13.633.333.971 |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | | 47.357.068.689 | 50.276.038.725 |
| 315 | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 16 | 103.660.112.636 | 28.901.447.013 |
| 319 | 6. Phải trả ngắn hạn khác | 17 | 8.750.596.854 | 16.056.665.331 |
| 320 | 7. Vay ngắn hạn | 18 | 268.801.811.123 | 47.977.160.002 |
| 321 | 8. Dự phòng phải trả ngắn hạn | | - | 20.550.979.400 |
| 322 | 9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | | 13.182.200.882 | 10.625.253.771 |
| 330 | II. Nợ dài hạn | | 230.033.187.566 | 234.056.760.417 |
| 337 | 1. Phải trả dài hạn khác | 17 | 210.864.084.081 | 234.056.760.417 |
| 338 | 2. Vay dài hạn | 18 | 19.169.103.485 | - |
| 400 | D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | | 1.018.991.764.233 | 1.006.749.577.739 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | 19.1 | 1.018.991.764.233 | 1.006.749.577.739 |
| 411 | 1. Vốn cổ phần | | 500.000.000.000 | 500.000.000.000 |
| 411a | Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | | 500.000.000.000 | 500.000.000.000 |
| 412 | 2. Thặng dư vốn cổ phần | | 45.594.384.212 | 45.594.384.212 |
| 415 | 3. Cổ phiếu quỹ | | (12.061.327) | (12.061.327) |
| 418 | 4. Quỹ đầu tư phát triển | | 362.934.290.222 | 362.934.290.222 |
| 421 | 5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 110.475.151.126 | 98.232.964.632 |
| 421a | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | | 24.616.335.257 | 29.046.653.734 |
| 421b | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay | | 85.858.815.869 | 69.186.310.898 |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 2.389.451.316.230 | 2.410.013.683.460 |

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B02-DN/HN
VNĐ

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|-------|--|-------------|---------------------|---------------------|
| 01 | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 21.1 | 7.024.162.697.131 | 5.863.290.405.558 |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 21.1 | (203.473.638.026) | (248.634.202.629) |
| 10 | 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 21.1 | 6.820.689.059.105 | 5.614.656.202.929 |
| 11 | 4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ | 22 | (5.973.475.503.420) | (4.840.039.745.148) |
| 20 | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 847.213.555.685 | 774.616.457.781 |
| 21 | 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21.2 | 10.551.939.511 | 4.299.959.460 |
| 22 | 7. Chi phí tài chính | 23 | (10.374.455.966) | (12.179.139.679) |
| 23 | Trong đó: Chi phí lãi vay | | (8.215.129.069) | (12.079.128.858) |
| 25 | 8. Chi phí bán hàng | 24 | (632.555.080.647) | (595.329.545.557) |
| 26 | 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | (96.116.992.210) | (73.419.617.303) |
| 30 | 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | | 118.718.966.373 | 97.988.114.702 |
| 31 | 11. Thu nhập khác | | 6.343.616.048 | 1.723.516.688 |
| 32 | 12. Chi phí khác | | (958.386.784) | (52.486.779) |
| 40 | 13. Lợi nhuận khác | | 5.385.229.264 | 1.671.029.909 |
| 50 | 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 124.104.195.637 | 99.659.144.611 |
| 51 | 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 27.1 | (21.070.213.104) | (26.942.569.327) |
| 52 | 16. (Thu nhập)/Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 27.1 | (4.175.166.664) | 6.469.735.614 |
| 60 | 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN | | 98.858.815.869 | 79.186.310.898 |
| 61 | 18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ | | 98.858.815.869 | 79.186.310.898 |
| 70 | 19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 20 | 1.717 | 1.364 |
| 71 | 20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 20 | 1.717 | 1.364 |

LÊ THỊ DIỄM CHI
Người lập biểu

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc

LÊ THỊ DIỄM CHI
Người lập biểu

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

B03-DN/HN

VNĐ

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|--|-------------|--------------------------|--------------------------|
| I. LƯU CHUYỂN TIẾN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| 01 | 1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 124.104.195.637 | 99.659.144.611 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | | |
| 02 | Khấu hao và hao mòn | 11, 12 | 84.478.553.573 | 87.272.918.017 |
| 03 | (Hoàn nhập) dự phòng | | (24.603.629.566) | 33.446.239.770 |
| 04 | Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | | 58.469.486 | (74.518.227) |
| 05 | Lãi từ hoạt động đầu tư | | (11.063.140.659) | (3.973.302.709) |
| 06 | Chi phí lãi vay | 23 | 8.215.129.069 | 12.079.128.858 |
| 08 | 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | | 181.189.577.540 | 228.409.610.320 |
| 09 | Tăng các khoản phải thu | | (96.951.252.017) | (8.993.353.385) |
| 10 | Giảm (tăng) hàng tồn kho | | 22.545.255.230 | (1.968.413.319) |
| 11 | (Giảm) tăng các khoản phải trả | | (246.702.212.115) | 516.090.131.507 |
| 12 | Giảm (tăng) chi phí trả trước | | 20.730.147.116 | (36.816.463.079) |
| 14 | Tiền lãi vay đã trả | | (7.278.648.977) | (12.537.900.167) |
| 15 | Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | (35.361.561.496) | (19.890.303.151) |
| 17 | Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | | (10.443.052.889) | (10.745.900.000) |
| 20 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | | (172.271.747.608) | 653.547.408.726 |
| II. LƯU CHUYỂN TIẾN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | | |
| 21 | Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ | | (97.100.580.109) | (47.342.556.359) |
| 22 | Tiền thu thanh lý TSCĐ | | 2.154.712.084 | 21.077.144.919 |
| 23 | Gửi tiền có kỳ hạn | | (310.000.000) | (30.000.000.000) |
| 27 | Tiền lãi nhận được | | 9.966.629.744 | 3.627.848.163 |
| 30 | Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | | (85.289.238.281) | (52.637.563.277) |
| III. LƯU CHUYỂN TIẾN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | | |
| 33 | Tiền thu từ đi vay | 18 | 979.618.133.045 | 1.154.483.718.188 |
| 34 | Tiền chi trả nợ gốc vay | 18 | (739.624.378.439) | (1.650.110.922.801) |
| 35 | Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu | 19.2 | (72.598.259.700) | (49.985.903.000) |
| 40 | Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính | | 167.395.494.906 | (545.613.107.613) |
| 50 | Lưu chuyển tiền thuần trong năm | | (90.165.490.983) | 55.296.737.836 |
| 60 | Tiền và tương đương tiền đầu năm | | 421.210.835.493 | 365.914.593.053 |
| 61 | Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | | 798.549 | (495.396) |
| 71 | Tiền và tương đương tiền cuối năm | 4 | 331.046.143.059 | 421.210.835.493 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

1. THÔNG TIN VỀ NHÓM CÔNG TY

Nhóm Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“PGS” hoặc “Công ty”) và công ty con như sau:

Công ty

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 4103007397 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 7 năm 2007. Công ty sau đó đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp sửa đổi số 0305097236 ngày 15 tháng 5 năm 2015, với lần sửa đổi gần nhất là lần thứ 23 cấp ngày 11 tháng 8 năm 2022. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch PGS.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Nhóm Công ty là xuất khẩu, nhập khẩu khí dầu mỏ hóa lỏng (“LPG”); mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí, các vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ cho công tác vận chuyển, tàng trữ, đóng chai và mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng; xây lắp và tư vấn đầu tư các công trình khí hóa lỏng, các công trình công nghiệp khí; chuyển giao công nghệ, khai thác kinh doanh và bảo dưỡng các công trình liên quan đến khí hóa lỏng; vận chuyển khí hóa lỏng và kinh doanh vận tải hàng hóa bằng container; các dịch vụ liên quan đến khí hóa lỏng và các sản phẩm khí trong lĩnh vực công nghiệp, dân dụng và giao thông vận tải; kinh doanh xăng, dầu nhớt và các chất phụ gia liên quan đến xăng, dầu, nhớt; bán buôn và bán lẻ khí thiên nhiên nén (“CNG”); bán buôn phân bón; kinh doanh bất động sản; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; sản xuất, nạp LPG, phân phối khí dầu mỏ hóa lỏng và khí thiên nhiên nén; sản xuất thùng chứa kim loại cho khí nén, khí dầu mỏ hóa lỏng và khí đốt; sửa chữa các thùng bể chứa, container bằng kim loại; sơn, duy tu, sửa chữa bồn chứa, bể chứa, đường ống, kho chứa khí dầu mỏ các loại; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; xây dựng và hoàn thiện công trình kỹ thuật dân dụng.

Công ty có trụ sở chính tại Tầng 4, Tòa nhà Petro Việt Nam, Số 1 - 5 Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 1.152 người (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 1.145 người).

Công ty con

| Tên công ty con | Lĩnh vực kinh doanh | Tình trạng hoạt động | Tỷ lệ sở hữu (%) | Tỷ lệ biểu quyết (%) |
|---|--|----------------------|------------------|----------------------|
| Công ty TNHH Khí Hóa lỏng Việt Nam – VT GAS | Kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, các sản phẩm khí, vật tư, thiết bị và phương tiện để cung cấp dịch vụ vận chuyển, lưu trữ, nạp LPG và kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng | Đang hoạt động | 100,00 | 100,00 |

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (“Nhóm Công ty”) được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VNĐ”), phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

LÊ THỊ DIỄM CHI
Người lập biểu
Ngày 22 tháng 3 năm 2023

CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Kế toán trưởng



NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con. Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và các chính sách kế toán được áp dụng một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị này được loại trừ hoàn toàn. Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại, và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

| | |
|--|---|
| Nguyên vật liệu, hàng tiêu dùng, hàng hóa để bán lại | Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền. |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình trên bảng cân đối kế toán hợp nhất khi Nhóm Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng để sử dụng và không được khấu trừ khi có thời gian sử dụng lâu dài.

Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

| | Số năm |
|------------------------|-------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 5 - 25 năm |
| Máy móc, thiết bị | 3 - 10 năm |
| Phương tiện vận tải | 3 - 10 năm |
| Thiết bị văn phòng | 3 - 4 năm |
| Quyền sử dụng đất | 38 - 54 năm |
| Nhãn hiệu hàng hóa | 9 năm |
| Phần mềm máy tính | 2 - 5 năm |

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào giá trị tài sản cho thuê và phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời hạn của hợp đồng thuê.

Thu nhập từ tiền cho thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- ▶ Vô chai chứa LPG được khấu hao trong 10 năm;
- ▶ Chi phí trả trước về thuê cơ sở hạ tầng;
- ▶ Chi phí bảo hiểm;
- ▶ Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- ▶ v.v.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất trong thời hạn 5 đến 49 năm. Khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định

Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Các khoản phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Khoản tiền ký cược vỏ chai LPG

Theo Điểm 3, Điều 7 Thông tư 118/2010/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2010 hướng dẫn về chế độ tài chính và thuế đối với cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng chai, hàng năm, khi thực hiện phân bổ chi phí vỏ chai LPG, Công ty phải kết chuyển khoản tiền ký cược vào thu nhập khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, thời gian kết chuyển thu nhập tương ứng thời gian phân bổ chi phí vỏ chai LPG vào chi phí kinh doanh LPG, là 10 năm.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty ("VND") được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch;

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Nhóm Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên:

- **Quỹ đầu tư phát triển**
Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.
- **Quỹ khen thưởng, phúc lợi**
Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp của cùng một đơn vị nộp thuế và được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Thông tin bộ phận

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Nhóm Công ty là kinh doanh các sản phẩm khí, xăng dầu nhớt, kinh doanh sản xuất và cung cấp dịch vụ bảo dưỡng chai LPG. Đồng thời, hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Nhóm Công ty không bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm mà Nhóm Công ty kinh doanh, sản xuất ra hoặc do Nhóm Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Nhóm Công ty không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--------------------------------|------------------------|------------------------|
| Tiền mặt | 17.544.998.049 | 12.849.890.792 |
| Tiền gửi ngân hàng | 218.501.145.010 | 178.360.944.701 |
| Các khoản tương đương tiền (*) | 95.000.000.000 | 230.000.000.000 |
| Tổng cộng | 331.046.143.059 | 421.210.835.493 |

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi ngắn hạn có kỳ hạn gốc dưới ba tháng. Chi tiết như sau:

| | Số cuối năm | Ngày Đáo hạn | Lãi Suất % |
|---|-----------------------|--------------------------------------|-------------|
| Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh 11 | 50.000.000.000 | Từ ngày 10/3/2023 đến ngày 28/3/2023 | 6,00 |
| Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Phan Đình Phùng | 25.000.000.000 | Từ ngày 3/1/2023 đến ngày 28/3/2023 | 5,00 - 6,00 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bến Nghé | 20.000.000.000 | Ngày 28/3/2023 | 6,00 |
| Tổng cộng | 95.000.000.000 | | |

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn từ bốn (4) đến sáu (6) tháng. Chi tiết như sau:

VND

| | Số cuối năm | Ngày Đáo hạn | Lãi Suất % |
|---|-----------------------|----------------|------------|
| Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh 11 | 30.000.000.000 | Ngày 30/1/2023 | 5,00 |
| Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Phan Đình Phùng | 7.654.000.000 | Ngày 28/6/2023 | 5,70 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bến Nghé | 310.000.000 | Ngày 5/1/2023 | 3,47 |
| Tổng cộng | 37.964.000.000 | | |

Đầu tư vào công ty khác:

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|----------------|------------------|----------------|------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny (*) | 50.000.000.000 | (50.000.000.000) | 50.000.000.000 | (50.000.000.000) |

(*) Đây là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Năng lượng Vinabenny ("Vinabenny") tương đương 14% vốn điều lệ của Vinabenny. Vinabenny đã mất khả năng thanh toán và dừng mọi hoạt động kinh doanh từ năm 2012.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

VNĐ

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------------------|------------------------|
| Phải thu bên khác | 559.078.786.229 | 484.060.614.330 |
| Trong đó: | | |
| Công ty Cổ phần thép Nam Kim | 39.497.535.876 | 44.827.223.465 |
| Công ty TNHH Gạch Granite Đồng Nai | 26.945.097.989 | - |
| Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quản lý Nam Sơn | 26.731.314.561 | - |
| Khác | 465.904.837.803 | 439.233.390.865 |
| Phải thu bên liên quan (Thuyết minh số 28) | 1.780.818.003 | 2.200.396.994 |
| TỔNG CỘNG | 560.859.604.232 | 486.261.011.324 |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | (16.519.827.916) | (20.598.082.404) |
| GIÁ TRỊ THUẦN | 544.339.776.316 | 465.662.928.920 |

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: VNĐ

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Số đầu năm | 20.598.082.404 | 9.654.714.143 |
| Dự phòng trích lập trong năm | 2.299.020.854 | 11.843.368.261 |
| Hoàn nhập dự phòng trong năm | (6.377.275.342) | (900.000.000) |
| Số cuối năm | 16.519.827.916 | 20.598.082.404 |

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VNĐ

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai | 16.417.144.864 | 16.288.691.614 |
| Công ty TNHH Hóa chất Hyosung Vina | 10.296.058.578 | - |
| Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Kỹ thuật Thăng Long | 3.521.035.170 | - |
| Khác | 11.361.971.821 | 12.272.979.954 |
| TỔNG CỘNG | 41.596.210.433 | 28.561.671.568 |

8. PHẢI THU KHÁC

VNĐ

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Ngắn hạn | 22.739.665.914 | 12.588.760.589 |
| Trích trước doanh thu CNG | 8.802.267.138 | - |
| Tạm ứng cho nhân viên | 2.436.926.953 | 671.159.994 |
| Cho mượn hàng | 1.434.813.850 | 194.088.222 |
| Lãi tiền gửi ngân hàng | 427.575.646 | 584.148.977 |
| Khoản tiền cọc ở Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Tài sản Việt Nam | 3.300.000.000 | 3.300.000.000 |
| Khác | 6.338.082.327 | 7.839.363.396 |
| Dài hạn | 3.448.083.229 | 3.298.673.229 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

| | | |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Dài hạn | 3.448.083.229 | 3.298.673.229 |
| Ký quỹ, ký cược | 3.448.083.229 | 3.298.673.229 |
| Tổng cộng | 26.187.749.143 | 15.887.433.818 |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi | (3.300.000.000) | (3.300.000.000) |
| GIÁ TRỊ THUẦN | 22.887.749.143 | 12.587.433.818 |

9. HÀNG TỒN KHO

VNĐ

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Hàng hóa | 49.332.210.973 | 42.584.488.963 |
| Nguyên liệu, vật liệu tồn kho | 39.518.592.885 | 44.960.747.810 |
| Công cụ, dụng cụ | 31.047.914.639 | 37.522.388.236 |
| Thành phẩm | 13.311.907.218 | 21.854.441.236 |
| Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang | 2.082.460.744 | 4.124.772.918 |
| Hàng mua đang đi trên đường | - | 6.791.502.526 |
| TỔNG CỘNG | 135.293.086.459 | 157.838.341.689 |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | (4.724.467.037) | (5.481.492.101) |
| GIÁ TRỊ THUẦN | 130.568.619.422 | 152.356.849.588 |

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

VNĐ

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Ngắn hạn | 5.394.819.275 | 7.888.910.169 |
| Chi phí thuê | 1.279.192.957 | 1.967.555.382 |
| Chi phí mua bảo hiểm | 1.119.588.136 | 1.373.885.379 |
| Công cụ, dụng cụ xuất dùng | - | 72.721.895 |
| Khác | 2.996.038.182 | 4.474.747.513 |
| Dài hạn | 756.763.916.759 | 774.999.972.981 |
| Chi phí vỏ chai gas chờ phân bổ (*) | 579.200.452.668 | 600.534.752.411 |
| Tiền thuê đất trả trước | 72.459.655.522 | 73.195.616.730 |
| Công cụ, dụng cụ xuất dùng | 42.776.934.931 | 37.136.871.132 |
| Tiền thuê văn phòng trả trước | 41.734.852.007 | 42.400.089.604 |
| Chi phí bảo dưỡng | 8.831.540.705 | 6.334.202.704 |
| Chi phí cải tạo văn phòng | 3.934.542.647 | 3.446.352.211 |
| Khác | 7.825.938.279 | 11.952.088.189 |
| TỔNG CỘNG | 762.158.736.034 | 782.888.883.150 |

(*) Giá trị vỏ chai gas biến động như sau: VNĐ

| | Năm nay | Năm trước |
|--|------------------------|------------------------|
| Số đầu năm | 600.534.752.411 | 565.225.932.779 |
| Tăng thêm trong năm | 91.865.507.166 | 127.088.981.290 |
| Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh | (113.199.806.909) | (91.780.161.658) |
| Số cuối năm | 579.200.452.668 | 600.534.752.411 |

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

VNĐ

| | Nhà cửa và vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải | Thiết bị văn phòng | Khác | Tổng cộng |
|--------------------------------|--------------------------|--------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|--------------------------|
| NGUYÊN GIÁ | | | | | | |
| Số dư đầu năm | 598.437.096.690 | 1.225.813.909.139 | 61.773.367.557 | 8.026.591.504 | 26.846.886.250 | 1.920.897.851.140 |
| Mua mới | 7.819.809.496 | 27.260.600.479 | 11.338.064.739 | 1.350.241.533 | 81.330.000 | 47.850.046.247 |
| Thanh lý | - | (1.635.581.055) | (3.197.962.721) | - | - | (4.833.543.776) |
| Xóa sổ | - | - | - | (852.023.550) | - | (852.023.550) |
| Số cuối năm | 606.256.906.186 | 1.251.438.928.563 | 69.913.469.575 | 8.524.809.487 | 26.928.216.250 | 1.963.062.330.061 |
| Trong đó: đã khấu hao hết | 129.573.326.628 | 1.004.469.050.844 | 21.936.203.105 | 5.029.474.349 | 22.987.592.504 | 1.183.995.647.430 |
| GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ | | | | | | |
| Số dư đầu năm | 359.560.278.708 | 1.098.161.361.418 | 32.985.551.879 | 6.984.841.824 | 23.916.110.554 | 1.521.608.144.383 |
| Khấu hao trong năm | 33.892.899.135 | 42.435.742.712 | 5.164.309.049 | 584.882.933 | 454.557.024 | 82.532.390.853 |
| Thanh lý | - | (1.590.751.004) | (2.184.591.603) | - | - | (3.775.342.607) |
| Xóa sổ | - | - | - | (852.023.550) | - | (852.023.550) |
| Số cuối năm | 393.453.177.843 | 1.139.006.353.126 | 35.965.269.325 | 6.717.701.207 | 24.370.667.578 | 1.599.513.169.079 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | | | | |
| Số đầu năm | 238.876.817.982 | 127.652.547.721 | 28.787.815.678 | 1.041.749.680 | 2.930.775.696 | 399.289.706.757 |
| Số cuối năm | 212.803.728.343 | 112.432.575.437 | 33.948.200.250 | 1.807.108.280 | 2.557.548.672 | 363.549.160.982 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

VNĐ

| | Quyền sử dụng đất | Phần mềm máy tính | Nhãn hiệu hàng hóa | Tổng cộng |
|-------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| NGUYÊN GIÁ | | | | |
| Số đầu năm | 28.839.738.884 | 13.643.081.546 | 1.464.370.376 | 43.947.190.806 |
| Mua mới | - | 119.000.000 | - | 119.000.000 |
| Số cuối năm | 28.839.738.884 | 13.762.081.546 | 1.464.370.376 | 44.066.190.806 |
| Trong đó: | | | | |
| Đã hao mòn hết | - | 9.125.297.906 | 1.464.370.376 | 10.589.668.282 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | | |
| Số đầu năm | 3.745.225.094 | 10.180.595.364 | 1.464.370.376 | 15.390.190.834 |
| Hao mòn trong năm | 343.355.436 | 1.602.807.284 | - | 1.946.162.720 |
| Số cuối năm | 4.088.580.530 | 11.783.402.648 | 1.464.370.376 | 17.336.353.554 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | | |
| Tại ngày đầu năm | 25.094.513.790 | 3.462.486.182 | - | 28.556.999.972 |
| Tại ngày cuối năm | 24.751.158.354 | 1.978.678.898 | - | 26.729.837.252 |

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG

VNĐ

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|----------------------|
| Phương án kinh doanh LNG | 53.698.703.103 | - |
| Tiền thuê đất và giải phóng mặt bằng | 4.922.438.018 | 4.773.938.018 |
| Cải tạo hệ thống đường ống công nghệ khí LPG Gò Dầu | 509.679.629 | - |
| Khác | 2.830.384.870 | 4.540.027.912 |
| TỔNG CỘNG | 61.961.205.620 | 9.313.965.930 |

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

VNĐ

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------------------|------------------------|
| | Giá trị | Giá trị |
| Phải trả cho bên khác: | 294.201.478.637 | 335.085.090.359 |
| Trong đó: | | |
| Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn | 111.855.181.545 | 108.859.178.568 |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam – Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Vũng Tàu | 57.427.300.643 | 124.188.220.653 |
| Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam – Xí nghiệp Phân phối Khí thấp áp Nhơn Trạch | 33.264.426.796 | 42.946.523.786 |
| Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quản lý Nam Sơn | 26.954.162.752 | - |
| Khác | 64.700.406.901 | 59.091.167.352 |
| Phải trả cho bên liên quan (Thuyết minh số 28) | 400.704.741.074 | 641.923.712.397 |
| TỔNG CỘNG | 694.906.219.711 | 977.008.802.756 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

15. THUẾ

VNĐ

| | Số đầu năm | Tăng trong năm | Giảm trong năm | Số cuối năm |
|----------------------------|-------------------------|------------------------|--------------------------|-------------------------|
| Thuế giá trị gia tăng | (47.164.381.015) | 251.359.772.423 | (249.077.315.140) | (44.881.923.732) |
| Thuế thu nhập cá nhân | 913.425.270 | 12.712.344.633 | (12.238.162.545) | 1.387.607.358 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 9.277.165.562 | 21.070.213.104 | (35.361.561.496) | (5.014.182.830) |
| Khác | (1.202.248.838) | 41.168.470.827 | (41.168.470.827) | (1.202.248.838) |
| Tổng cộng | (38.176.039.021) | 326.310.800.987 | (337.845.510.008) | (49.710.748.042) |
| Trong đó | | | | |
| Thuế GTGT được khấu trừ | (50.606.765.489) | | | (45.269.848.414) |
| Thuế nộp thừa | (1.202.607.503) | | | (6.216.790.333) |
| Thuế phải nộp | 13.633.333.971 | | | 1.775.890.705 |

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

VNĐ

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-----------------------------|------------------------|-----------------------|
| Chi phí nhập mua khí CNG | 85.384.326.792 | - |
| Chi phí xúc tiến thương mại | 6.275.136.400 | - |
| Chi phí thuê vỏ chai | 4.378.979.143 | 5.792.446.033 |
| Chi phí bảo dưỡng | 1.414.226.081 | 3.368.874.883 |
| Chi phí vận chuyển | 1.017.309.483 | 5.233.145.739 |
| Chi phí lãi vay | 955.539.526 | 19.059.434 |
| Chi phí kiểm định | 725.182.774 | 3.675.582.282 |
| Chi phí phúc lợi nhân viên | 595.461.828 | 5.328.129.000 |
| Khác | 2.913.950.609 | 5.484.209.642 |
| Tổng cộng | 103.660.112.636 | 28.901.447.013 |

17. PHẢI TRẢ KHÁC

VNĐ

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------------------|------------------------|
| Ngắn hạn | 8.750.596.854 | 16.056.665.331 |
| Kinh phí công đoàn | 1.852.290.293 | 1.319.472.279 |
| Thu hộ tiền hàng | 1.321.698.144 | - |
| Nhận ký quỹ, ký cược | 1.222.221.400 | 520.285.200 |
| Mượn hàng | 62.268.741 | 6.075.443.739 |
| Khác | 4.292.118.276 | 8.141.464.113 |
| Dài hạn | 210.864.084.081 | 234.056.760.417 |
| Nhận ký quỹ, ký cược (*) | 210.864.084.081 | 234.056.760.417 |
| Tổng cộng | 219.614.680.935 | 250.113.425.748 |
| Trong đó | | |
| Phải trả cho bên khác | 219.256.490.409 | 249.834.184.394 |
| Phải trả cho bên liên quan (Thuyết minh số 28) | 358.190.526 | 279.241.354 |

(*) Đây là số tiền ký quỹ, ký cược giá trị vỏ chai gas nhận được từ khách hàng. Biến động về khoản tiền ký cược vỏ chai gas nhận được trong năm như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

17. PHẢI TRẢ KHÁC (TT)

VNĐ

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--------------------------|------------------------|------------------------|
| Số đầu năm | 234.056.760.417 | 226.472.907.003 |
| Tăng thêm trong năm | 23.521.140.000 | 43.794.015.784 |
| Kết chuyển vào doanh thu | (35.624.916.346) | (33.881.898.586) |
| Thanh lý | (11.088.899.990) | (2.328.263.784) |
| Số cuối năm | 210.864.084.081 | 234.056.760.417 |

18. VAY

VNĐ

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------------------|-----------------------|
| Ngắn hạn | 268.801.811.123 | 47.977.160.002 |
| Vay ngắn hạn ngân hàng (Thuyết minh số 18.1) | 262.903.625.436 | 47.977.160.002 |
| Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng (Thuyết minh số 18.2) | 5.898.185.687 | - |
| Dài hạn | 19.169.103.485 | - |
| Vay dài hạn ngân hàng (Thuyết minh số 18.2) | 19.169.103.485 | - |
| Số cuối năm | 287.970.914.608 | 47.977.160.002 |

Chi tiết các khoản vay ngân hàng được trình bày như sau:

VNĐ

| | Số đầu năm | Đi vay | Trả nợ gốc vay | Phân loại | Số cuối năm |
|------------------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------|------------------------|------------------------|
| Ngắn hạn | 47.977.160.002 | 950.967.347.903 | (736.040.882.469) | 5.898.185.687 | 268.801.811.123 |
| vay ngắn hạn ngân hàng | 47.977.160.002 | 950.967.347.903 | (736.040.882.469) | - | 262.903.625.436 |
| Vay dài hạn đến hạn phải trả | - | - | - | 5.898.185.687 | 5.898.185.687 |
| Dài hạn | - | 28.650.785.142 | (3.583.495.970) | (5.898.185.687) | 19.169.103.485 |
| vay dài hạn ngân hàng | - | 28.650.785.142 | (3.583.495.970) | (5.898.185.687) | 19.169.103.485 |
| Tổng cộng | 47.977.160.002 | 979.618.133.045 | (739.624.378.439) | - | 287.970.914.608 |

VAY NGAN HẠN

VNĐ

| | Số cuối năm | Ngày Đáo hạn | Lãi Suất % |
|--|------------------------|---|-------------|
| Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam | 143.181.087.702 | Từ ngày 6 / 2 / 2023 đến ngày 29 / 3 / 2023 | 7,00 - 7,50 |
| Ngân hàng Malayan Banking Berhad - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh | 68.303.054.224 | Từ ngày 4 / 1 / 2023 đến ngày 17 / 3 / 2023 | 6,00 - 6,60 |
| Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng | 51.419.483.510 | Ngày 18 / 3 / 2023 | 7,00 |
| Tổng cộng | 262.903.625.436 | | |

VAY DÀI HẠN

| | Số cuối năm | Ngày Đáo hạn | Lãi Suất % | Đảm bảo |
|---|----------------|--|------------|---|
| Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh | 25.067.289.172 | Từ ngày 25 / 1 / 2023 đến ngày 12 / 1 / 2027 | 6,80 | Tất cả tài sản, bao gồm nhưng không giới hạn các loại máy móc, phương tiện và hệ thống phụ trợ khác thuộc Dự án Kinh doanh LNG cung cấp cho Khách hàng công nghiệp và giao thông vận tải theo Quyết định số 144/QĐ-KMN ngày 22 tháng 3 năm 2021 |

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

| | Vốn cổ phần | Thặng dư vốn cổ phần | Cổ phiếu quỹ | Quỹ đầu tư phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Tổng cộng |
|-------------------------------------|------------------------|-----------------------|---------------------|------------------------|-----------------------------------|--------------------------|
| Năm trước | | | | | | |
| Số đầu năm | 500.000.000.000 | 45.594.384.212 | (12.061.327) | 362.934.290.222 | 79.745.447.734 | 988.262.060.841 |
| Lợi nhuận thuần trong năm | - | - | - | - | 79.186.310.898 | 79.186.310.898 |
| Cổ tức đã công bố | - | - | - | - | (49.998.794.000) | (49.998.794.000) |
| Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | - | - | - | (10.000.000.000) | (10.000.000.000) |
| Trích quỹ khen thưởng ban điều hành | - | - | - | - | (700.000.000) | (700.000.000) |
| Số cuối năm | 500.000.000.000 | 45.594.384.212 | (12.061.327) | 362.934.290.222 | 98.232.964.632 | 1.006.749.577.739 |
| Năm nay | | | | | | |
| Số đầu năm | 500.000.000.000 | 45.594.384.212 | (12.061.327) | 362.934.290.222 | 98.232.964.632 | 1.006.749.577.739 |
| Lợi nhuận thuần trong năm | - | - | - | - | 98.858.815.869 | 98.858.815.869 |
| Cổ tức đã công bố | - | - | - | - | (72.616.629.375) | (72.616.629.375) |
| Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi | - | - | - | - | (13.000.000.000) | (13.000.000.000) |
| Trích quỹ khen thưởng ban điều hành | - | - | - | - | (1.000.000.000) | (1.000.000.000) |
| Số cuối năm | 500.000.000.000 | 45.594.384.212 | (12.061.327) | 362.934.290.222 | 110.475.151.126 | 1.018.991.764.233 |

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2022, cổ đông của Công ty đã thông qua việc trả cổ tức năm 2021 bằng tiền tại mức 15% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông. Vào ngày 5 tháng 7 năm 2022, Công ty đã hoàn tất chi trả cổ tức nói trên theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị Số 365/NQ-KMN ngày 20 tháng 5 năm 2022.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC

| | Năm nay | Năm trước |
|-----------------------------|------------------|------------------|
| Vốn đã góp | | |
| Vốn góp đầu năm và cuối năm | 500.000.000.000 | 500.000.000.000 |
| Cổ tức | | |
| Cổ tức công bố | 72.616.629.375 | 49.998.794.000 |
| Cổ tức đã trả | (72.598.259.700) | (49.985.903.000) |

CỔ PHIẾU

| | Năm nay | Năm trước |
|---|-------------------|-------------------|
| Cổ phiếu được phép phát hành | 50.000.000 | 50.000.000 |
| Cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ | 50.000.000 | 50.000.000 |
| <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 50.000.000 | 50.000.000 |
| Cổ phiếu quỹ | 1.206 | 1.206 |
| <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 1.206 | 1.206 |
| Cổ phiếu đang lưu hành | 49.998.794 | 49.998.794 |
| <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 49.998.794 | 49.998.794 |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu

20. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

| | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------------------|-----------------------|
| Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND) | 98.858.815.869 | 79.186.310.898 |
| Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*) | (13.000.000.000) | (11.000.000.000) |
| Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND) | 85.858.815.869 | 68.186.310.898 |
| Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (cổ phiếu) | 49.998.794 | 49.998.794 |
| Lãi (lỗ) cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu) | 1.717 | 1.364 |

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2022 số 01/NQ-KMN ngày 21 tháng 4 năm 2022, cổ đông Nhóm Công ty đã phê duyệt phương án thưởng Ban Điều hành và trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 và kế hoạch năm 2022. Theo đó, lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2021 và 2022 được điều chỉnh giảm cho khoản trích thưởng Ban Điều hành và Quỹ khen thưởng, phúc lợi này.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày báo cáo tài chính hợp nhất này.

21. DOANH THU

DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

VNĐ

| | Năm nay | Năm trước |
|---|--------------------------|--------------------------|
| Tổng doanh thu | 7.024.162.697.131 | 5.863.290.405.558 |
| Trong đó: | | |
| Doanh thu khí LPG | 5.239.158.358.929 | 4.381.025.244.919 |
| Doanh thu khí CNG | 1.550.490.596.211 | 1.266.467.660.460 |
| Doanh thu xăng dầu nhớt | 104.530.583.160 | 66.793.502.274 |
| Doanh thu dịch vụ bảo dưỡng vỏ chai | 35.624.916.346 | 20.172.888.040 |
| Doanh thu bán vỏ chai chứa LPG | 31.327.740.661 | 54.044.536.492 |
| Doanh thu từ việc đặt cọc chai gas | 26.275.715.000 | 33.881.898.586 |
| Doanh thu khác | 36.754.786.824 | 40.904.674.787 |
| Các khoản giảm trừ doanh thu | (203.473.638.026) | (248.634.202.629) |
| Doanh thu thuần | 6.820.689.059.105 | 5.614.656.202.929 |
| Trong đó: | | |
| Doanh thu đối với các bên khác | 6.813.672.522.600 | 5.607.606.390.351 |
| Doanh thu đối với các bên liên quan (Thuyết minh số 28) | 7.016.536.505 | 7.049.812.578 |

DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

VNĐ

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------------------|-----------------------|----------------------|
| Lãi tiền gửi | 9.966.629.744 | 3.627.848.163 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái | 511.829.035 | 530.508.207 |
| Khác | 73.480.732 | 141.603.090 |
| Tổng cộng | 10.551.939.511 | 4.299.959.460 |

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

VNĐ

| | Năm nay | Năm trước |
|-----------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Giá vốn khí LPG | 4.562.735.857.468 | 3.632.888.542.541 |
| Giá vốn khí CNG | 1.148.386.223.044 | 963.726.167.071 |
| Giá vốn xăng dầu nhớt | 102.330.174.244 | 50.471.108.376 |
| Giá vốn dịch vụ bảo dưỡng vỏ chai | 15.875.130.634 | 12.106.383.518 |
| Giá vốn bán vỏ chai LPG | 27.422.596.152 | 56.489.100.626 |
| Phân bổ vỏ chai gas | 110.541.124.355 | 114.200.927.983 |
| Giá vốn khác | 6.184.397.523 | 10.157.515.033 |
| Tổng cộng | 5.973.475.503.420 | 4.840.039.745.148 |

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

VNĐ

| | Năm nay | Năm trước |
|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí lãi vay | 8.215.129.069 | 12.079.128.858 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá trong năm | 2.159.326.897 | 100.010.821 |
| Tổng cộng | 10.374.455.966 | 12.179.139.679 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG

VNĐ

| | Năm nay | Năm trước |
|---|------------------------|------------------------|
| Chi phí nhân viên | 232.885.008.029 | 211.768.220.913 |
| Công cụ, dụng cụ | 109.386.434.178 | 106.119.055.401 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 88.975.550.445 | 57.714.907.421 |
| Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định | 70.579.278.027 | 72.885.504.586 |
| Chi phí vận chuyển | 66.156.769.694 | 51.475.040.127 |
| Khác | 64.572.040.274 | 95.366.817.109 |
| TỔNG CỘNG | 632.555.080.647 | 595.329.545.557 |

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

VNĐ

| | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí nhân viên | 35.840.976.538 | 25.585.265.433 |
| Công cụ, dụng cụ | 13.157.812.474 | 11.463.169.630 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 34.363.536.475 | 13.387.854.451 |
| Chi phí ngoại giao | 5.088.371.608 | 4.893.363.224 |
| Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định | 2.089.139.047 | 2.053.787.118 |
| Khác | 5.577.156.068 | 16.036.177.447 |
| TỔNG CỘNG | 96.116.992.210 | 73.419.617.303 |

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

VNĐ

| | Năm nay | Năm trước |
|---|--------------------------|--------------------------|
| Giá vốn hàng hóa | 5.763.176.050.346 | 4.503.695.646.276 |
| Chi phí nhân công | 291.103.288.388 | 268.998.244.608 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 254.006.999.889 | 258.382.327.554 |
| Chi phí công cụ dụng cụ | 122.544.246.652 | 117.582.225.031 |
| Nguyên vật liệu | 110.234.724.664 | 213.977.931.987 |
| Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 11 và 12) | 84.478.553.573 | 87.272.918.017 |
| Chi phí khác | 72.843.044.203 | 110.966.568.873 |
| TỔNG CỘNG | 6.698.386.907.715 | 5.560.875.862.346 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) của Nhóm Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

CHI PHÍ THUẾ TNDN

VNĐ

| | Năm nay | Năm trước |
|---------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí thuế TNDN hiện hành | 21.070.213.104 | 26.942.569.327 |
| Chi phí (thu nhập) thuế TNDN hoãn lại | 4.175.166.664 | (6.469.735.614) |
| TỔNG CỘNG | 25.245.379.768 | 20.472.833.713 |

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

VNĐ

| | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 124.104.195.637 | 99.659.144.611 |
| Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty | 24.820.839.127 | 19.931.828.922 |
| Các khoản điều chỉnh: | | |
| Chi phí không được trừ | 424.540.641 | 541.004.791 |
| Chi phí thuế TNDN | 25.245.379.768 | 20.472.833.713 |

THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải nộp được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải nộp của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Nhóm Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

VNĐ

| | Bảng cân đối kế toán hợp nhất | | Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất | |
|--------------------------|-------------------------------|-----------------------|---|----------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm | Năm nay | Năm trước |
| Dự phòng đầu tư | 9.282.420.241 | 9.282.420.241 | - | - |
| Dự phòng nợ phải thu | 3.099.987.218 | 3.989.464.313 | (889.477.095) | 1.697.798.182 |
| Lợi nhuận chưa thực hiện | 1.569.567.742 | 1.642.656.418 | (73.088.676) | 271.363.130 |
| Dự phòng hàng tồn kho | 944.893.407 | 1.096.298.420 | (151.405.013) | 390.378.422 |
| Dự phòng khác | 1.049.000.000 | 4.110.195.880 | (3.061.195.880) | 4.110.195.880 |
| TỔNG CỘNG | 15.945.868.608 | 20.121.035.272 | (4.175.166.664) | 6.469.735.614 |

28. NGHIỆP VỤ VỚI BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

VNĐ

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Nội dung | Năm nay | Năm trước |
|---------------|-------------|--|-------------------|-------------------|
| PV GAS | Cổ đông | Mua hàng hóa và dịch vụ | 2.238.839.958.947 | 2.415.126.323.098 |
| | | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 7.016.536.505 | 7.049.812.578 |

Các khoản phải thu và phải trả với bên liên quan vào ngày kết thúc năm tài chính như sau:

VNĐ

| Bên liên quan | Mối quan hệ | Nội dung nghiệp vụ | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-------------|--|-----------------|-----------------|
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | | | | |
| PV GAS | Cổ đông | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.780.818.003 | 2.200.396.994 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | | | | |
| PV GAS | Cổ đông | Mua hàng hóa và dịch vụ | 400.704.741.074 | 641.923.712.397 |
| Phải trả ngắn hạn khác | | | | |
| PV GAS | Cổ đông | Thu chi khác | 358.190.526 | 279.241.354 |

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc như sau:
VNĐ

| | | Năm nay | Năm trước |
|--------------------------|---|---------------|---------------|
| Hội đồng Quản trị | | | |
| Ông Phan Quốc Nghĩa | Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2021) | 496.333.333 | 255.272.727 |
| Bà Phan Thị Ngọc Hà | Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2021) | 66.666.667 | 184.090.909 |
| Ông Nguyễn Hoàng Giang | Thành viên | 408.000.000 | 534.338.866 |
| Ông Nguyễn Ngọc Luận | Thành viên | 360.000.000 | 360.000.000 |
| Ông Hà Anh Tuấn | Thành viên | 132.000.000 | 129.000.000 |
| Bà Nguyễn Ngọc Anh | Thành viên | 132.000.000 | 129.000.000 |
| Ban Kiểm soát | | | |
| Bà Đào Thanh Hằng | Trưởng Ban kiểm soát | 903.656.195 | 795.959.165 |
| Bà Trần Thị Thu Hiền | Thành viên | 363.030.490 | 181.328.276 |
| Bà Đặng Thị Hồng Yến | Thành viên(bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2022) | 41.666.667 | - |
| Ông Phạm Tuấn Anh | Thành viên (miễn nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2022) | 30.333.333 | 69.000.000 |
| Ban Tổng Giám đốc | | | |
| Ông Nguyễn Ngọc Luận | Tổng Giám đốc | 3.270.926.543 | 1.979.853.137 |
| Ông Trần Anh Dũng | Phó Tổng giám đốc | 1.716.361.428 | 1.223.924.339 |
| Ông Đặng Văn Vĩnh | Phó Tổng giám đốc | 1.678.526.377 | 1.167.235.758 |
| Ông Đào Hữu Thắng | Phó Tổng giám đốc | 1.500.694.926 | 1.088.715.680 |
| Ông Đào Đình Thiêm | Phó Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 15 tháng 3 năm 2021) | 20.000.000 | 281.717.043 |

29. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê đất và văn phòng theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

VNĐ

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------|-----------------------|-----------------------|
| Đến 1 năm | 5.619.841.367 | 3.706.320.011 |
| Từ 1 đến 5 năm | 5.053.839.180 | 3.216.765.802 |
| Trên 5 năm | 7.421.321.823 | 7.827.554.911 |
| TỔNG CỘNG | 18.095.002.370 | 14.750.640.724 |

30. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty

LÊ THỊ DIỄM CHI
Người lập biểu

Ngày 22 tháng 3 năm 2023


CAO NGUYỄN ĐỨC ANH
Kế toán trưởng




NGUYỄN NGỌC LUẬN
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM

 Lầu 4 PetroVietnam Tower, Số 1 - 5 Đường Lê Duẩn
Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

 <http://www.pgs.com.vn>

 (84.28). 3910 0108 - 3910 0324